MỤC LỤC

1. Tên học phần: Quản lý HCNN & QL ngành GD-ĐT 3
2. Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học.....10
3. Tên học phần: Cơ sở văn hoá Việt Nam.....17
4. Tên học phần: Lí luận văn học 24
5. Tên học phần: Tiếng Việt thực hành 29
6. Tên học phần: Tâm lý học 32
7. Tên học phần: Giáo dục học 46
8. Tên học phần: Lịch sử văn minh thế giới 52
9. Tên học phần: Mỹ học cơ sở 61
10. Tên học phần: Thi pháp học 68
11. Tên học phần: Ngữ âm – Từ vựng tiếng Việt.....74
12. Các hệ thống âm vị của tiếng Việt.....77
13. Tên học phần: Ngữ pháp tiếng Việt 82
14. Tên học phần: Ngữ dụng - Phong cách học tiếng Việt.....88
15. Tên học phần: Ứng dụng lí thuyết ngôn ngữ trong nghiên cứu tác phẩm văn chương.....95
16. Tên học phần: Văn học dân gian Việt Nam 101
17. Tên học phần: Tổng quan văn học Việt Nam trung đại 109
18. Tên học phần: Tổng quan văn học Việt Nam hiện đại 116
19. Tên học phần: Tiến trình văn học.....123
20. Tên học phần: Văn học nước ngoài.....131
21. Tên học phần: Hán Nôm cơ sở 137
22. Tên học phần: Tác giả văn học Việt Nam trung đại.....142
23. Tên học phần: Tác gia văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến 1945 150
24. Tên học phần: Tác gia văn học Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay 156
25. Tên học phần: Trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam 162
26. Tên học phần: Thực tế Văn học.....168
27. Tên học phần: Điền dã, sưu tầm văn học dân gian.....173
28. Tên học phần: Giao tiếp sư phạm.....179
29. Tên học phần: Phương pháp dạy học Ngữ văn 186
30. Tên học phần: Thực hành Sư phạm 1.....192
31. Tên học phần: Thực hành Sư phạm 2.....197
32. Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.....203
33. Tên học phần: Xây dựng kế hoạch dạy học Ngữ văn.....209

34. Tên học phần: Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn 216
35. Tên học phần: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm môn Ngữ văn 222
36. Tên học phần: Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn theo chương trình GDPT mới 227
37. Tên học phần: Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn 234
38 Tên học phần: Dạy học văn học địa phương.....242
39. Tên học phần: Dạy học văn học dân gian ở trường phổ thông 248
40. Tên học phần: Dạy học tác phẩm văn học Việt Nam trung đại ở trường phổ thông 254
41. Tên học phần: Dạy học tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông 260
42. Tên học phần: Dạy học Tiếng Việt ở trường phổ thông 266
43. Tên học phần: Dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông.....273
44. Tên học phần: Dạy học chuyên đề Ngữ văn ở trường phổ thông 280
45. Tên học phần: Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở trường Phổ thông 286
46. Tên học phần: Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ Văn.....293
47. Tên học phần: Thực tập 1.....299
48. Tên học phần: Thực tập 2.....309
49. Tên học phần: Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông.....318
50. Tên học phần: Ngôn ngữ với văn chương.....323

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ & TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: đại học; **Chương trình đào tạo: SP Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: LL2.1.005.2

1.2. Tên học phần: Quản lý HCNN & QL ngành GD-ĐT

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 2

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30
- Thực hành/bài tập trên lớp: 0
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học: 70

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Mai Chinh	Thạc sĩ	Lý luận chính trị
2	Hoàng Thị Tuyết Mai	Thạc sĩ	Lý luận chính trị

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và hoạt động quản lý trong lĩnh vực giáo dục. Học phần giúp sinh viên nắm được đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; những nội dung cơ bản của Luật Giáo dục; các điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với cơ sở giáo dục. Đồng thời, học phần rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, đánh giá và xử lý tình huống trong thực tiễn giáo dục, góp phần hình thành phẩm chất nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- **CO1:** Hiểu được được những kiến thức cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- **CO2:** Phân tích được đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; vận dụng được các quy định của Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào hoạt động giáo dục.

- **CO3:** Hình thành ý thức chấp hành pháp luật, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm và ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích và giải thích được những kiến thức cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.	x	x	
CLO2	Vận dụng và phân tích được đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào hoạt động giáo dục.	x	x	
CLO3	Vận dụng và phân tích được các quy định của Luật Giáo dục vào hoạt động giáo dục.	x	x	
CLO4	Vận dụng và phân tích được các quy định của Bộ giáo dục & đào tạo đối với giáo dục phổ thông vào hoạt động giáo dục. Vận dụng được kiến thức về quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục để phát hiện, phân tích và xử lý tình huống trong thực tiễn giáo dục, gắn với thực tiễn giáo dục địa phương.	x	x	
CLO5	Thể hiện lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm, năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm và ý thức phục vụ cộng đồng.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 2	PLO 10
CLO 1	M	R
CLO 2	M	R

CLO 3	M	R
CLO 4	M	R
CLO 5	M	R
Học phần Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	**M,A**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận; đánh giá qua quan sát trên lớp.	CLO5	100		
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài tiểu luận	CLO2	100	CLO2	PLO2, PLO10
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1 CLO3	50 50	CLO1 CLO3	PLO2, PLO10

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước và công vụ, công chức,viên chức I. Một số vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	3	0	0	0	6	Hiểu được bản chất, nguyên tắc tổ chức và cơ cấu bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
2	Chương 1. II. Quản lý hành chính nhà nước: khái niệm, đặc điểm, nội dung và phương pháp quản lý hành chính nhà nước.	3	0	0	0	6	Hiểu được khái niệm, nội dung, phương pháp quản lý hành chính nhà nước; phân biệt được quản lý hành chính nhà nước với một số hoạt động quản lý khác.-	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
3	Chương 1. III. Công vụ, công chức, viên chức IV. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với một số ngạch viên chức cụ thể	3	0	0	0	6	Hiểu và phân biệt được công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; liên hệ được quyền, nghĩa vụ và chuẩn mực nghề nghiệp của viên chức giáo dục. Hiểu được tiêu chuẩn chức danh đối với 1 số ngạch viên chức cụ thể	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	Chương 2. Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo I. Thực trạng giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay	3	0	0	0	6	Hiểu và phân tích được một số thành tựu, hạn chế và vấn đề đặt ra của giáo dục Việt Nam hiện nay.	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
5	Chương 2. II. Những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo	3	0	0	0	6	Hiểu và phân tích được các quan điểm chỉ đạo cơ bản về giáo dục và đào tạo; liên hệ được ý nghĩa của các quan điểm trong quản lý cơ sở giáo dục.	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
6	Chương 2. III. Mục tiêu và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	3	0	0	0	6	Hiểu và phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục; vận dụng để đề xuất giải pháp cho một vấn đề quản lý giáo dục cụ thể.	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
7	Chương 3. I. Sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục II. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục	3	0	0	0	6	Hiểu và phân tích được sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục; Hiểu và phân tích được nội dung cơ bản của Luật Giáo dục	CLO3	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
8	Chương 3. II. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục	3	0	0	0	7	Hiểu và phân tích được nội dung cơ bản của Luật Giáo dục ; liên hệ với trách nhiệm quản lý của nhà trường, địa phương và cơ quan quản lý giáo dục.	CLO3	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
9	Chương 4. Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông I. Các điều lệ II. Các quy chế, quy định về hoạt động giảng dạy ở các bậc học	3				7	Hiểu và phân tích được cấu trúc, nội dung cơ bản của các điều lệ trường học; quy định về hoạt động giảng dạy ở các bậc học	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
10	Chương 4. III. Các quy chế, quy định về thanh tra, kiểm tra các bậc học. IV. Quy chế công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia	3	0	0	0	7	Hiểu và phân tích được quy chế, quy định về thanh tra, kiểm tra, quy chế công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia. Vận dụng để nhận xét hoạt động tổ chức và quản lý trong cơ sở giáo dục.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
11	Chương 5. Thực tiễn giáo dục địa phương	0	0	0	0	7	Phân tích được thực tiễn giáo dục địa phương; vận dụng kiến thức quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục để đề xuất giải pháp phù hợp.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
Tổng cộng		**30**	**0**	**0**	**0**	**70**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Mai Quang Thắng (chủ biên) (2019), *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo,* NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan tới hoạt động giáo dục.	Thi tự luận	50	5	X	PLO2 PLO10
CLO3	Vận dụng kiến thức để phát hiện, phân tích và xử lý tình huống trong thực tiễn giáo dục, gắn với thực tiễn giáo dục địa phương.	Thi tự luận	50	5	X	PLO2 PLO10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.050.3

1.2. Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 giờ
- Bài tập thực hành, seminar : 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 105 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ học đại cương như bản chất, chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ; ngôn ngữ với tư cách là một hệ thống tín hiệu; quan hệ cội nguồn, quan hệ loại hình của ngôn ngữ; chữ viết và những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học. Trên cơ sở đó, người học có khả năng phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ, tạo nền tảng cho việc học tập các học phần tiếng Việt, ngôn ngữ học chuyên sâu, đồng thời hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu và tư duy khoa học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ học đại cương về bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ; ngôn ngữ với tư cách là một hệ thống tín hiệu; quan hệ cội nguồn, quan hệ loại hình của ngôn ngữ và chữ viết.

CO2. Hình thành cho người học khả năng vận dụng các tri thức ngôn ngữ học để giải thích, phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ, đặc biệt là các hiện tượng của tiếng Việt.

CO3. Phát triển năng lực tự học, tư duy khoa học, ý thức trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề ngôn ngữ, tạo nền tảng cho việc học tập các học phần tiếng Việt và ngôn ngữ học chuyên sâu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học đại cương: bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ, chữ viết và các phân ngành ngôn ngữ học.	x		
CLO2	Giải thích được ngôn ngữ như một hệ thống tín hiệu; mô tả được quan hệ cội nguồn, quan hệ loại hình của ngôn ngữ và vị trí của tiếng Việt trong các mối quan hệ đó.	x	x	
CLO3	Vận dụng được các tri thức ngôn ngữ học cơ bản để nhận diện, giải thích và phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ, đặc biệt là các hiện tượng của tiếng Việt.		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề ngôn ngữ.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 3	**PLO 9**
CLO 1	I	
CLO 2	I	
CLO 3	I	I
CLO 4		I
Học phần Dẫn luận ngôn ngữ học (**)	**I**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ** 1.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội 1.2. Các chức năng xã hội của ngôn ngữ 1.3. Hoạt động hành chức của ngôn ngữ 1.4. Quan điểm dạy học ngôn ngữ gắn với bản chất và chức năng của nó	9	0			21	- Trình bày được bản chất xã hội của ngôn ngữ. - Giải thích được các chức năng cơ bản của ngôn ngữ trong đời sống xã hội. - Nhận thức được vai trò của ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp và dạy học.	CLO1; CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-6	**Chương 2: Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ** 2.1. Một số giả thuyết về nguồn gốc của ngôn ngữ loài người 2.2. Quan niệm của chủ nghĩa duy vật và biện chứng 2.3. Sự phát triển của ngôn ngữ 2.4. Đặc điểm và quy luật phát triển của ngôn ngữ 2.5. Tiếp xúc ngôn ngữ 2.6. Lịch sử phát triển của tiếng Việt	9	0			21	- Trình bày được các quan điểm về nguồn gốc ngôn ngữ. - Giải thích được quá trình phát triển của ngôn ngữ và các quy luật phát triển của ngôn ngữ. - Liên hệ được lịch sử phát triển của tiếng Việt.	CLO1; CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7-9	**Chương 3: Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu** 3.1. Khái niệm về tín hiệu	9	0			21	- Giải thích được bản chất tín hiệu của ngôn ngữ. - Phân tích được	CLO2; CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.2. Đặc trưng cơ bản của tín 3.3. Khái niệm về hệ thống hiệu ngôn ngữ 3.4. Hệ thống ngôn ngữ các yếu tố (đơn vị) ngôn ngữ 3.5. Hệ thống ngôn ngữ các quan hệ chủ yếu 3.6. Hệ thống ngôn ngữ các hoạt động hành chức 3.7. Nguyên tác hệ thống trong dạy - học ngôn ngữ (tiếng Việt)						các đơn vị và các mối quan hệ trong hệ thống ngôn ngữ. - Vận dụng nguyên tắc hệ thống để nhận diện một số hiện tượng ngôn ngữ.				
10-11	**Chương 4: Quan hệ cội nguồn của ngôn ngữ** 4.1. Khái niệm quan hệ cội nguồn 4.2. Cơ sở và phương pháp xác định quan hệ cội nguồn 4.3. Một số ngôn ngữ thường được nói đến 4.4. vấn đề nguồn gốc, quan hệ họ hàng của tiếng Việt	6	0			15	- Giải thích được khái niệm quan hệ cội nguồn. - Trình bày được cơ sở xác định quan hệ họ hàng ngôn ngữ. - Nhận diện được vị trí của tiếng Việt trong các ngữ hệ.	CLO2; CLO3	Trao đổi, sơ đồ tư duy	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
12-13	**Chương 5: Quan hệ loại hình của ngôn ngữ** 5.1. Khái niệm về loại hình ngôn ngữ 5.2. Cơ sở và phương pháp xác định quan hệ loại hình (hay loại hình ngôn ngữ) 5.3. Các loại hình ngôn	6	0			15	- Trình bày được khái niệm loại hình ngôn ngữ. - Phân tích được các đặc điểm loại hình của tiếng Việt. - So sánh được tiếng Việt với một số loại hình ngôn	CLO2; CLO3	Trao đổi, sơ đồ tư duy	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	ngữ chủ yếu 5.4. Các đặc điểm loại hình của tiếng Việt						ngữ khác.				
14	**Chương 6: Chữ viết** 6.1. Vai trò của chữ viết và quá trình hình thành của nó 6.2. Các loại chữ viết 6.3. Chữ viết	3	0			6	- Trình bày được vai trò và quá trình hình thành chữ viết. - Phân biệt được các loại chữ viết cơ bản. - Nhận thức được vai trò của chữ viết đối với sự phát triển ngôn ngữ và văn hóa.	CLO1; CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 6, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
15	**Chương 7: Ngôn ngữ học** 7.1. Đối tượng và nhiệm vụ của ngôn ngữ học 7.2. Các phân ngành của Ngôn ngữ học 7.3. Mối quan hệ của Ngôn ngữ học với các ngành khoa học khác 7.4. Ngôn ngữ học và môn tiếng Việt trong nhà trường	3	0			6	- Trình bày được vai trò và quá trình hình thành chữ viết. - Phân biệt được các loại chữ viết cơ bản. - Nhận thức được vai trò của chữ viết đối với sự phát triển ngôn ngữ và văn hóa.	CLO3; CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 7, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**45**	**0**			**105**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán (2023), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên), Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết (2013), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, NXB Giáo dục.

[3] Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2013), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Giải thích được ngôn ngữ như một hệ thống tín hiệu; mô tả được quan hệ cội nguồn, quan hệ loại hình của ngôn ngữ và vị trí của tiếng Việt trong các mối quan hệ đó.	Tự luận (Lý thuyết)	10%	1,0		
CLO3	Vận dụng được các tri thức ngôn ngữ học cơ bản để nhận diện, giải thích và phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ, đặc biệt là các hiện tượng của tiếng Việt.		20%	2,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Giải thích được ngôn ngữ như một hệ thống tín hiệu; mô tả được quan hệ cội nguồn, quan hệ loại hình của ngôn ngữ và vị trí của tiếng Việt trong các mối quan hệ đó.	Tự luận (Bài tập)	30%	3,0	x	
CLO3	Vận dụng được các tri thức ngôn ngữ học cơ bản để nhận diện, giải thích và phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ, đặc biệt là các hiện tượng của tiếng Việt.	Tự luận (Bài tập)	40%	4,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HOÁ - DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1.091.2

1.2. Tên học phần: Cơ sở văn hoá Việt Nam

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành trên lớp: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hoàng Thị Thẻ	Thạc sĩ	Bộ môn Du lịch
2	Phạm Hồng Ngân	Thạc sĩ	Bộ môn Du lịch
3	Nguyễn Thị Linh Thảo	Tiến sĩ	Bộ môn Du lịch

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về khái niệm văn hoá, tiến trình văn hoá Việt Nam, các thành tố và đặc trưng của văn hoá Việt Nam; đồng thời tổ chức hoạt động thực hành nhằm giúp người học có kỹ năng nhận biết và thực hành giá trị văn hoá Việt Nam. Thông qua học phần, người học hình thành năng lực nhận diện bản sắc văn hoá Việt Nam phục vụ nghiên cứu các học phần chuyên ngành.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về khái niệm, tiến trình, thành tố và đặc trưng của văn hoá Việt Nam. Từ đó, giải thích và phân tích một số giá trị văn hoá Việt Nam trong mối liên hệ với hoạt động chuyên môn.

- CO2: Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và thực hành một số giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống Việt Nam.

- CO3: Hình thành ý thức tự học, trách nhiệm trong học tập, tôn trọng và giữ gìn giá trị văn hoá dân tộc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được khái niệm và đặc trưng của văn hoá nhận thức, tổ chức đời sống người Việt theo tiến trình lịch sử	x		
CLO2	Giải thích được những thành tố về văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội của người Việt để tạo nên bản sắc văn hoá Việt Nam.	x		
CLO3	Thực hành được các kỹ năng cơ bản liên quan đến thành tố văn hóa, nghệ thuật của một số dân tộc ở Việt Nam để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.		x	
CLO4	Thể hiện được tinh thần tự học và thái độ tôn trọng các giá trị văn hoá Việt Nam.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO 4
CLO 1	I
CLO 2	I
CLO 3	I
CLO 4	I
Học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thực hành	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài tập thực hành	CLO 3	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1	50%	x	
			CLO2	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Văn hoá học và văn hoá Việt Nam** 1.1. Văn hóa và văn hóa học 1.2. Định vị văn hóa Việt Nam 1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam	3	0			4	- Trình bày khái niệm và tiến trình của văn hoá Việt cổ qua các thời kỳ lịch sử.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Câu hỏi trên lớp, bài tập về nhà
2	**Chương 2. Văn hóa nhận thức** 2.1. Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: Triết lý âm dương 2.2. Triết lý cấu trúc không gian của vũ trụ: Mô hình tam tài 2.3. Triết lý về thời gian của vũ trụ: Lịch âm dương và hệ can chi	3	0			4	- Nhận biết được văn hoá nhận thức của người Việt cổ về bản chất và cấu trúc không gian của vũ trụ.	CLO1, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3	**Chương 2. Văn hóa nhận thức (tiếp)** 2.4. Bài tập tìm hiểu về văn hoá nhận thức của người Việt		3			4	- Nhận biết được văn hoá nhận thức của người Việt cổ về bản chất và cấu trúc không gian của vũ trụ.	CLO1, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm, bài tập thực hành	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4	**Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân** 3.1. Tín ngưỡng, phong tục 3.2. Văn hoá giao tiếp, ghệ thuật ngôn từ 3.3. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối	2	1			4	- Hiểu được văn hoá đời sống người Việt cổ thông qua tín ngưỡng, phong tục và các đặc trưng nghệ thuật thuật	CLO1, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, bài tập thực hành,	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5	**Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân (tiếp theo)** 3.3. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối (tiếp)		3			4	- Hiểu được văn hoá đời sống người Việt cổ thông qua tín ngưỡng, phong tục và	CLO1, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, bài tập	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							các đặc trưng nghệ thuật thuật		thực hành,		
6	**Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể** 3.4. Tổ chức nông thôn 3.5. Tổ chức quốc gia 3.6. Tổ chức đô thị	2	1			4	- Hiểu được văn hoá đời sống người Việt cổ thông qua đặc trưng tổ chức nông thôn, quốc gia và đô thị.	CLO2, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, bài tập thực hành,	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7	**Chương 5. Văn hóa hoá ứng xử với môi trường tự nhiên** 5.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn	2	1			4	- Giải thích được nguồn gốc và đặc điểm của văn hoá ăn, mặc, ở của người Việt để làm kiến thức nền tảng để nghiên cứu chuyên môn	CLO2, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, bài tập thực hành,	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
8	**Chương 5. Văn hóa hoá ứng xử với môi trường tự nhiên (tiếp theo)** 5.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc, ở và đi lại	1	2			4	- Giải thích được nguồn gốc và đặc điểm của văn hoá ăn, mặc, ở của người Việt để làm kiến thức nền tảng để nghiên cứu chuyên môn	CLO2, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, bài tập thực hành,	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
9	**Chương 6. Văn hóa ứn xử với môi trường xã hội (tiếp theo)** 6.1. Giao lưu văn hóa Ấn Độ 6.2. Giao lưu với văn hoá Trung Hoa	1	2			4	- Giải thích được được nguồn gốc và đặc điểm tiếp xúc, giao lưu văn hoá Việt và các nền văn hoá trên thế giới để làm kiến thức nền tảng nghiên cứu chuyên	CLO1, CLO2, CLO4	Đàm thoại, bài tập thực hành, kiểm tra thường xuyên	Đọc Chương 6, Tài liệu bắt buộc	Bài kiểm tra thường xuyên, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							môn - Vận dụng được tri thức lý luận về văn hoá Việt Nam để hoàn thiện bài kiểm tra thường xuyên.				
10	**Chương 6. Văn hóa ứn xử với môi trường xã hội (tiếp theo)** 6.3. Giao lưu với văn hoá Phương Tây	1	2			4	- Giải thích được được nguồn gốc và đặc điểm tiếp xúc, giao lưu văn hoá Việt và các nền văn hoá trên thế giới để làm kiến thức nền tảng nghiên cứu chuyên môn.	CLO1, CLO2, CLO4	Đàm thoại, thực hành,	Đọc Chương 6, Tài liệu bắt buộc	Bài tập về nhà
11	**Chương 7. Thực hành một số giá trị văn hoá , nghệ thuật Việt Nam** 7.1. Hướng dẫn người học tìm hiểu các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ở Việt Nam.	0	3	0		3	Thực hành được các kỹ năng cơ bản liên quan đến thành tố văn hóa nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ở Việt Nam để phục vụ **nhiệm vụ chuyên môn.**	CLO3, CLO4	Đàm thoại, Hoạt động nhóm, thực hành		Bài tập thực hành
12	**Chương 7. Thực hành một số giá trị văn hoá , nghệ thuật Việt Nam (tiếp theo)** 7.2. Thực hành các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ở Việt Nam.	0	3	0		3	Thực hành được các kỹ năng cơ bản liên quan đến thành tố văn hóa nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ở Việt Nam để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.	CLO3, CLO4	Đàm thoại, Hoạt động nhóm, thực hành		Bài tập thực hành

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
13	**Chương 7. Thực hành một số giá trị văn hoá , nghệ thuật Việt Nam (tiếp theo)** 7.3. Hướng dẫn người học phương pháp thực hành và xây dựng nội dung báo cáo thực hành	0	3	0		3	Thực hành được các kỹ năng cơ bản liên quan đến thành tố văn hóa nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ở Việt Nam để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.	CLO3, CLO4	Đàm thoại, Hoạt động nhóm, thực hành		Bài tập thực hành
14	**Chương 7. Thực hành một số giá trị văn hoá , nghệ thuật Việt Nam (tiếp theo)** 7.3. Hướng dẫn người học phương pháp thực hành và xây dựng nội dung báo cáo thực hành	0	3	0		3	Thực hành được các kỹ năng cơ bản liên quan đến thành tố văn hóa nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ở Việt Nam để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.	CLO3, CLO4	Đàm thoại, Hoạt động nhóm, thực hành		Bài tập thực hành
15	**Chương 7. Thực hành một số giá trị văn hoá , nghệ thuật Việt Nam (tiếp theo)** 7.3. Hướng dẫn người học phương pháp thực hành và xây dựng nội dung báo cáo thực hành	0	3	0		3	Thực hành được các kỹ năng cơ bản liên quan đến thành tố văn hóa nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ở Việt Nam để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.	CLO3, CLO4	Đàm thoại, Hoạt động nhóm, thực hành		Bài tập thực hành
Tổng		**15**	**30**	**0**		**55**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Ngọc Thêm (2024), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đặng Đức Siêu (2004), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm;

[3] Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2007), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được khái niệm và đặc trưng của văn hoá nhận thức, tổ chức đời sống người Việt theo tiến trình lịch sử.	Tự luận (Lý thuyết)	50%	5,0	x	
CLO2	Giải thích được những thành tố về văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội của người Việt để tạo nên bản sắc văn hoá Việt Nam.		50%	5,0	x	
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.051.3

1.2. Tên học phần: Lí luận văn học

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 90 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về văn học, nhà văn, bạn đọc; tìm hiểu đơn vị kiến thức xoay quanh tác phẩm văn học như: tính chỉnh thể của tác phẩm văn học, nội dung và hình thức của tác phẩm văn học, các cấp độ biểu hiện của nội dung, hình thức của tác phẩm văn học và mối quan hệ giữa chúng; cung cấp các đơn vị kiến thức về phân chia thể loại trong văn học, đặc điểm thi pháp của một số thể loại tiêu biểu như tác phẩm trữ tình, tác phẩm tự sự, tác phẩm kịch, tác phẩm kí. Đồng thời, chỉ ra sự ảnh hưởng các nguyên tắc sáng tạo của các trào lưu văn học thế giới đến văn học Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị kiến thức nền tảng về lí luận văn học.
- CO2: Phát triển năng lực phân tích, đánh giá hiện tượng văn học.
- CO3: Vận dụng tri thức lí luận văn học vào dạy học Ngữ văn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản của lí luận văn học: văn học, nhà văn, bạn đọc, tác phẩm văn học, thể loại văn học, tiến trình văn học.	x		
CLO2	Vận dụng các khái niệm, nguyên lý của luận văn học để phân tích và đánh giá hiện tượng văn học.		x	
CLO3	Thiết kế hoạt động dạy học Ngữ văn dựa trên tri thức lí luận văn học		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp trong học tập, nghiên cứu văn học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 2	**PLO 5**
CLO 1		I
CLO 2		I
CLO 3	I	
CLO 4	I	
Học phần Lí luận văn học (**)	**I**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, tham gia hoạt động học tập	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi tự luận ngắn, bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm	CLO1	40%	x	
			CLO2	60%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian làm bài 90 phút).	CLO1	30%	x	
			CLO2	50%	x	
			CLO3	20%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-5	**Chương 1: Văn học, nhà văn, bạn đọc** 1.1. Văn học 1.2. Nhà văn 1.3. Bạn đọc	10	10	0	0	30	- Trình bày được những vấn đề cơ bản về văn học, nhà văn và bạn đọc. - Phân tích được đặc trưng, chức năng của văn học và mối quan hệ giữa văn học với đời sống. - Vận dụng tri thức lí luận để lí giải một số hiện tượng văn học.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 4,5	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6-10	**Chương 2: Tác phẩm và thể loại văn học** 2.1. Tác phẩm văn học 2.2. Thể loại văn học	10	10	0	0	30	- Trình bày được những vấn đề cơ bản về tác phẩm và thể loại văn học. - Phân tích được các yếu tố nội dung và hình thức của tác phẩm văn học. - Vận dụng tri thức về tác phẩm và thể loại trong đọc hiểu, phân tích văn bản	CLO1, CLO2, CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc tài liệu số 2, tham khảo học liệu số 4,5	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							và dạy học Ngữ văn.				
11-15	**Chương 3: Tiến trình văn học** 3.1. Khái niệm tiến trình văn học 3.2. Thời đại, trào lưu, phương pháp sáng tác, phong cách văn học 3.3. Chủ nghĩa hiện thực thế kỉ XX 3.4. Chủ nghĩa hiện đại	10	10	0	0	30	- Trình bày được những vấn đề cơ bản của tiến trình văn học. - Phân tích được đặc điểm của thời đại văn học, trào lưu văn học, phương pháp sáng tác và phong cách văn học. - Vận dụng tri thức về tiến trình văn học để lí giải các hiện tượng văn học trong bối cảnh lịch sử - văn hóa.	CLO1, CLO2, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc tài liệu số 3, tham khảo học liệu số 4,5	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		30	30			90					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phương Lựu (chủ biên), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hòa, Lê Lưu Oanh (2023), *Lí luận văn học* (tập 1), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Trần Đình Sử (chủ biên), La Khắc Hòa, Phùng Ngọc Kiếm, Nguyễn Xuân Nam (2023), *Lí luận văn học* (tập 2), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Phương Lựu (chủ biên), La Khắc Hòa, Trần Mạnh Tiến (2025), *Lí luận văn học* (tập 3), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Lê Lưu Oanh, Phạm Đăng Dư (2008), *Lí luận văn học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5] Trần Đình Sử (chủ biên), Phan Huy Dũng, La Khắc Hòa, Phùng Ngọc Kiếm, Lê Lưu Oanh (2005), *Giáo trình Lí luận văn học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản của lí luận văn học: văn học, nhà văn, bạn đọc, tác phẩm văn học, thể loại văn học, tiến trình văn học.	Tự luận	30%	3,0	x	
CLO2	Vận dụng các khái niệm, nguyên lý của luận văn học để phân tích và đánh giá hiện tượng văn học.	Tự luận	50%	5,0	x	
CLO3	Thiết kế hoạt động dạy học Ngữ văn dựa trên tri thức lí luận văn học	Tự luận	20%	2,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.087.2

1.2. Tên học phần: Tiếng Việt thực hành

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản; tổng thuật nội dung tài liệu khoa học; các yêu cầu dùng từ, đặt câu trong văn bản và chữ viết trong văn bản; đồng thời trang bị kỹ thuật lý thuyết và kỹ năng thực hành thiết kế, thực hiện bài thuyết trình văn bản một cách chuyên nghiệp.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về cấu trúc văn bản, các quy tắc chuẩn mực trong sử dụng từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt, phương pháp tóm tắt, tổng thuật tài liệu khoa học và nguyên lý xây dựng bài thuyết trình công khoa học.

CO2: Rèn luyện và phát triển kỹ năng thực hành tạo lập, tiếp nhận, tóm tắt, tổng thuật văn bản đúng quy chuẩn; đồng thời hình thành năng lực thiết kế và thực hiện bài thuyết trình văn bản chuyên nghiệp, có khả năng nhận diện và khắc phục các lỗi thường gặp trong giao tiếp và trình bày

CO3: Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy khoa học và ý thức trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu ngôn ngữ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Vận dụng được kiến thức cơ bản về văn bản, thực hành phân tích, tạo lập văn bản, tổng thuật nội dung tài liệu khoa học; yêu cầu dùng từ, câu và chữ viết đúng quy chuẩn tiếng Việt.	x		
CLO2	Thực hiện thành thạo các thao tác sửa lỗi dùng từ, câu và chữ viết đúng quy chuẩn tiếng Việt, đọc hiểu chuyên sâu (tóm tắt, tổng thuật) và kỹ thuật viết (xây dựng đề cương, viết đoạn văn, hoàn thiện văn bản).	x		
CLO3	Thực hành thuyết trình văn bản.		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy khoa học và trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề ngôn ngữ.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 3	PLO 7
CLO 1	I	
CLO 2	I	
CLO 3	I	I
CLO 4		I
Học phần Tiếng Việt thực hành (**)	**I**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4			
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	70%		
			CLO2	30%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi vấn đáp	CLO2	40%	CLO2	
			CLO3	60%	CLO3	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-4	Chương 1: Thực hành đọc hiểu văn bản 1.1. Tìm hiểu đặc trưng một số loại văn bản (Khoa học, Chính luận, Hành chính) 1.2. Kỹ thuật tóm tắt văn bản 1.3.Thực hành kỹ thuật tổng thuật văn bản khoa học	3	9			12	- Nhận diện đúng phong cách văn bản. Thành thạo kỹ năng tóm tắt văn bản một cách logic - Biết cách tổng hợp, phân tích tài liệu và viết tổng thuật khoa học.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-8	Chương 2: Thực hành viết văn bản 2.1. Kỹ thuật xây dựng đề cương chi tiết, viết đoạn văn và hoàn thiện cấu trúc văn bản văn học. 2.2. Phân tích một số lỗi thường gặp khi xây dựng đề cương, viết đoạn, câu, dùng từ và lỗi chính tả tiếng Việt.	6	6			17	- Thiết lập tư duy dàn ý logic, kết cấu đoạn văn chặt chẽ, mạch lạc. - Phát hiện nhanh các lỗi hành văn sai chuẩn mực, thực hiện sửa lỗi bài bản.	CLO1, CLO2	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
9 -15	Chương 3: Thực hành thuyết trình văn bản 3.1. Kỹ thuật chuẩn bị nội dung thuyết trình 3.2. Kỹ thuật tương tác thuyết trình và các lỗi thường gặp.	6	15			26	- Lập đề cương thuyết trình khoa học. - Làm chủ các kỹ năng ngôn từ và phi ngôn từ trước đám đông.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Báo cáo nhóm
Tổng		**15**	**30**			**55**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đặng Thị Hảo Tâm, Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Thu Hiền, Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Hồng Ngân, Trần Kim Phượng, Nguyễn Thị Thu Thủy (2022), *Giáo trình Tiếng Việt thực hành*; Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp (1997), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng (2012), *Tiếng Việt thực hành*; Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO 2	Thực hiện thành thạo các thao tác sửa lỗi dùng từ, câu và chữ viết đúng quy chuẩn tiếng Việt, đọc hiểu chuyên sâu (tóm tắt, tổng thuật) và kỹ thuật viết (xây dựng đề cương, viết đoạn văn, hoàn thiện văn bản).	Vấn đáp	40%	4.0 điểm	x	
CLO 3	Thực hành thuyết trình theo chủ đề.	Vấn đáp	60%	6.0 điểm	x	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học sư phạm

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.419.3

1.2. Tên học phần: Tâm lý học

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Học lý thuyết trên lớp: 19.5 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập/ thực hành trên lớp: 51 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: giờ
- Tự học, tự nghiên cứu: 79,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần`

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Minh Đức	ThS	Bộ môn Tâm lý giáo dục
2	Đoàn Thị Cúc	TS	Bộ môn Tâm lý giáo dục
3	Hà Mỹ Hạnh	TS	Bộ môn Tâm lý giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này trang bị cho người học những tri thức cơ bản về Tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm trong nhà trường THCS, THPT: Đối tượng, nhiệm vụ, vai trò và các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; Đặc điểm tâm lý con người nói chung, đặc điểm tâm lý học sinh THCS, THPT, một số vấn đề tâm lý học dạy học và tâm ký học giáo dục và tâm lý học nhân cách người giáo viên THCS, THPT. Thông qua học phần, người học hình thành/phát triển năng lực nắm bắt đặc điểm tâm lý của các đối tượng trong hoạt động sư phạm tại trường THCS, THPT, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra 02 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản, hệ thống về tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm THCS, THPT theo quan điểm khoa học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử;

- CO2: Hình thành cho người học thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm THCS, THPT.

- CO3: Phát triển năng lực phân tích, vận dụng các quy luật phát triển và đặc điểm tâm lý để xem xét và lý giải các vấn đề thực tiễn trong nhà trường sư phạm và nhà trường THCS, THPT trên quan điểm tâm lý học.

- CO4: Hình thành thái độ nghiêm túc, khách quan, khoa học trong học tập cũng như trong các hoạt động nghề nghiệp, nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được các vấn đề cơ bản của tâm lý học đại cương, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức, các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người	x		
CLO2	Mô tả và giải thích được các đặc điểm tâm lý cơ bản của lứa tuổi học sinh THCS, THPT, các hoạt các quy luật chi phối và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của học sinh THCS, THPT	x	x	
CLO3	Mô tả và giải thích được mục đích, nội dung, cách thức và ý nghĩa của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên THCS, THPT theo quan điểm tâm lý học	x	x	
CLO4	Vận dụng được kiến thức tâm lý học để phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý của con người nói chung, các hiện tượng tâm lý của học sinh, giáo viên trong môi trường giáo dục THCS, THPT nói riêng; bước đầu sử dụng được phương pháp nghiên cứu phù hợp để tìm hiểu các vấn đề liên quan đến tâm lý học trong trường THCS, THPT		x	x
CLO5	Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục. Thể hiện được ý thức học tập nghiêm túc, trách nhiệm của người giáo viên THCS, THPT tương lai, tinh thần tôn trọng giá trị khoa học và khả năng tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện bản thân			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 2	**PLO 10**
CLO 1	I	I
CLO 2	I	I
CLO 3	I	I
CLO 4	I	I
CLO 5	I	I
Học phần Tâm lý học	I	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Chuyên cần/phát biểu	CLO5	100		PLO 2, PLO 10
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài kiểm tra	CLO1	50	x	PLO 2, PLO 10
			CLO2	50	x	PLO 2, PLO 10
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	30	x	PLO 2, PLO 10
			CLO3	40	x	PLO 2, PLO 10
			CLO4	30	x	PLO 2, PLO 10

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề cơ bản về Tâm lý học** 1.1 Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học 1.2 Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý **Chương 2: Sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức** 2.1. Hoạt động và tâm lý 2.2. Giao tiếp và tâm lý **Chương 3: Các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người** 3.1. Hoạt động nhận thức 3.1.1. Nhận thức cảm tính	2 2 1		0	0	6	- Trình bày và giải thích được những vấn đề chung của tâm lý học đại cương	CLO1	- Thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp.	Đọc, nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3]; Nghe giảng, thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi
2	**Chương 3: Các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người** 3.1. Hoạt động nhận thức 3.1.2. Nhận thức lý tính 3.2. Tình cảm và ý chí 3.2.1. Tình cảm	2 2		0	0	6	Giải thích được các vấn đề cơ bản về sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức, hiện tượng nhận thức cảm tính của con	CLO1	- Thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp	Đọc, nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3]; Nghe giảng, thảo luận	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.2.2. Ý chí 3.3. Trí nhớ 3.3.1. Khái niệm trí nhớ 3.3.2 Các quá trình cơ bản của trí nhớ	1					người				
3	**Chương 4: Tâm lý học lứa tuổi học sinh THCS, THPT** 4.1. Lý luận về sự phát triển tâm lý học sinh THCS 4.1.1. Trẻ em, sự phát triển tâm lý trẻ em và các giai đoạn phát triển tâm lý trẻ em 4.1.2. Quy luật chung của sự phát triển tâm lý trẻ em 4.2. Đặc điểm phát triển tâm lý học sinh THCS 4.2.1. Vị trí, ý nghĩa của giai đoạn phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS 4.2.2. Những điều kiện phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS 4.2.3. Hoạt động giao tiếp của học	5	0	0	0	6	Nhận diện, mô tả và giải thích hiện tượng tâm lý đặc trưng cho giai đoạn lứa tuổi học sinh THCS, THPT	CLO1	- Thuyết trình, vấn đáp, thực hành tại lớp.	Đọc, tài liệu [1, 3]; Nghe giảng, thảo luận, xác định chủ đề thực hành.	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi, hoàn thành bài thực hành

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	sinh THCS 4.2.4. Những đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách học sinh THCS 4.3. Đặc điểm phát triển tâm lý học sinh THPT 4.3.1.Những yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển tâm lý của lứa tuổi học sinh THPT 4.3.2. Những đặc điểm nhân cách chủ yếu của học sinh THPT 4.3.3. Các hoạt động cơ bản của học sinh THPT 4.3.4. Một số vấn đề giáo dục lứa tuổi học sinh THPT										
4	**Chương 5: Một số vấn đề Tâm lý học dạy học và Tâm lý học giáo dục** 5.1. Hoạt động dạy 5.2. Hoạt động học 5.3. Sự hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo học tập 5.4. Đạo đức và hành vi đạo đức	4,5	0	0	0	6	Nhận diện, mô tả và giải thích được các dấu hiệu bản chất của hoạt động dạy, hoạt động học và hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS, THPT và các vấn đề cơ bản	CLO1	- Thuyết trình, vấn đáp, thực hành tại lớp.	Đọc, tài liệu [1, 3]; Nghe giảng, thảo luận, xác định chủ đề thực hành.	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi, hoàn thành bài thực

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	5.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục đạo đức cho học sinh **Chương 6: Nhân cách và nhân cách của người giáo viên** 6.1. Khái niệm chung về nhân cách 6.2. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách 6.3. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách 6.4. Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên 6.5. Cấu trúc nhân cách của người giáo viên 6.6. Các con đường hình thành nhân cách của người giáo viên						về nhân cách và nhân cách người giáo viên				hành
5	**Dự án Tuần 5 - Thực hành ngoài trường**	0	5	0	0	6	- Nhận diện, mô tả và giải thích được về các hiện tượng tâm lý, ý thức của con người, bản chất của hiện tượng tâm lý người	CLO1	Hướng dẫn dự án, đóng vai.	Thảo luận nhóm: Phân công nhiệm vụ, liên hệ trường THCS, THPT thực	Trình bày nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi, hoàn thành bài thực hành

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										hành thực địa.	
6	**Thực hành 1. Xây dựng kế hoạch quan sát hiện tượng tâm lý học sinh THCS, THPT**	0	5	0	0	5	Xác định được mục đích, đối tượng, nội dung và tiêu chí quan sát; xây dựng được phiếu quan sát ngắn, phù hợp với một tình huống lớp học THCS, THPT.	CLO1, CLO4	Hướng dẫn thực hành; thảo luận nhóm; mô phỏng.	Phân tích video/tình huống lớp học; lập nhóm, xây dựng phiếu quan sát; đóng vai quan sát viên và ghi chép.	Đánh giá phiếu quan sát và phần trình bày nhóm theo tiêu chí: đúng nội dung, rõ tiêu chí, bảo đảm tính khách quan.
7	**Thực hành 2. Phân tích vai trò của hoạt động và giao tiếp đối với sự hình thành tâm lý học sinh**	0	5	0	0	5	Phân tích được tác động của hoạt động và giao tiếp đến một biểu hiện tâm lý cụ thể của học sinh THCS, THPT; đề xuất được cách tổ chức	CLO1, CLO4	Nghiên cứu tình huống; thảo luận nhóm; đóng vai.	Đọc tình huống; xác định biểu hiện tâm lý, nguyên nhân và vai trò	Đánh giá bài phân tích tình huống và phương án xử lý

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							tương tác phù hợp.			của hoạt động, giao tiếp; xây dựng phương án xử lý.	của nhóm.
8	**Thực hành 3. Nhận diện cảm giác, tri giác, tư duy và tưởng tượng trong học tập**		5	0	0	5	Nhận diện và giải thích được biểu hiện của cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng trong nhiệm vụ học tập của học sinh THCS, THPT.	CLO1, CLO4	Thực hành nhiệm vụ học tập; phân tích sản phẩm; thảo luận nhóm.	Thực hiện một số nhiệm vụ học tập mẫu; phân tích lời nói, hành vi và sản phẩm học tập theo các quá trình nhận thức.	Đánh giá bảng nhận diện hiện tượng tâm lý và phần giải thích của nhóm.
9	**Thực hành 4. Phân tích tình cảm, ý chí và hành vi của học sinh THCS, THPT**	0	5	0	0	5	Phân biệt được tình cảm, xúc cảm và ý chí; phân tích được nguyên nhân, biểu hiện và cách hỗ trợ học sinh trong tình	CLO1, CLO4	Nghiên cứu tình huống; đóng vai sư phạm; phản hồi đồng	Phân tích tình huống học sinh lo lắng, xung đột hoặc	Đánh giá xử lý tình huống theo tiêu chí: nhận

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							huống cụ thể.		đăng.	thiếu kiên trì; đóng vai giáo viên và học sinh; tự đánh giá cách xử lý.	diện đúng, giao tiếp phù hợp, giải pháp khả thi.
10	**Thực hành 5. Khảo sát và rèn luyện trí nhớ trong học tập**		5	0	0	5	Mô tả được một số biểu hiện của trí nhớ trong học tập; vận dụng được biện pháp hỗ trợ học sinh ghi nhớ hiệu quả.	CLO1, CLO4	Thực nghiệm nhỏ trên lớp; xử lý kết quả đơn giản; thảo luận.	Thiết kế và thực hiện nhiệm vụ ghi nhớ ngắn; so sánh kết quả theo cách trình bày học liệu; đề xuất biện pháp rèn luyện trí nhớ.	Đánh giá báo cáo thực hành ngắn và biện pháp đề xuất.
11	**Thực hành 6. Lập hồ sơ tâm lý học sinh THCS, THPT theo tình huống**	0	5	0	0	5	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng và đặc điểm phát triển	CLO2, CLO4	Nghiên cứu hồ sơ; thảo luận	Đọc hồ sơ tình huống; xác định	Đánh giá hồ sơ phân tích của

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							tâm lý của học sinh THCS, THPT trên cơ sở thông tin tình huống.		nhóm; hướng dẫn sử dụng bảng tiêu chí.	đặc điểm phát triển, yếu tố ảnh hưởng, nhu cầu hỗ trợ và những thông tin cần thu thập thêm.	nhóm theo bảng tiêu chí.
12	**Thực hành 7. Phân tích đặc điểm nhận thức, tình cảm và nhân cách của học sinh THCS, THPT**		4	0	0	5	Mô tả, giải thích được một số đặc điểm nhận thức, tình cảm và nhân cách của học sinh THCS, THPT; tránh gán nhãn, suy diễn chủ quan.	CLO2, CLO4	Phân tích video/tình huống; quan sát có hướng dẫn; thảo luận.	Quan sát tư liệu tình huống; ghi nhận bằng chứng hành vi; đối chiếu với đặc điểm tâm lý lứa tuổi; trao đổi kết quả trong nhóm.	Đánh giá phiếu phân tích và mức độ sử dụng bằng chứng của người học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
13	**Thực hành 8. Phân tích hoạt động dạy học và sự hình thành khái niệm, kỹ năng học tập**	0	4	0	0	4,5	Phân tích được yêu cầu tâm lý của một hoạt động dạy học; đề xuất được cách hỗ trợ học sinh hình thành khái niệm, kỹ năng và kỹ xảo học tập.	CLO3, CLO4	Phân tích kế hoạch bài dạy; thiết kế nhiệm vụ; phản biện nhóm.	Lựa chọn một nội dung THCS, THPT; phân tích nhiệm vụ học tập, dự kiến khó khăn tâm lý và thiết kế hoạt động hỗ trợ.	Đánh giá sản phẩm thiết kế nhiệm vụ học tập và phần phản biện nhóm.
14	**Thực hành 9. Xử lý tình huống giáo dục đạo đức và hành vi đạo đức ở THCS, THPT**		4	0	0	5	Vận dụng được kiến thức tâm lý học để phân tích tình huống giáo dục đạo đức; đề xuất được biện pháp tác động phù hợp với đặc điểm học sinh THCS, THPT.	CLO3, CLO4	Nghiên cứu tình huống; đóng vai; tự đánh giá.	Phân tích tình huống vi phạm nội quy hoặc xung đột bạn bè; thiết kế cách trao đổi với học sinh, phối hợp với phụ	Đánh giá kịch bản xử lý tình huống và phần thể hiện khi đóng vai.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										huynh và tổ chức hoạt động giáo dục.	
15	**Thực hành 10. Phân tích nhân cách người giáo viên THCS, THPT và tổng kết học phần**		3	0	0	5	Phân tích được các yêu cầu tâm lý của nghề dạy học; xây dựng được kế hoạch tự rèn luyện những phẩm chất cần thiết của giáo viên	CLO3, CLO4, CLO5	Thảo luận; trình bày sản phẩm; tự đánh giá; đánh giá đồng đẳng.	Tổng hợp sản phẩm thực hành; xây dựng sơ đồ phẩm chất, năng lực tâm lý của giáo viên và kế hoạch tự rèn luyện cá nhân.	Đánh giá hồ sơ thực hành, kế hoạch tự rèn luyện và phần trình bày; hướng dẫn ôn tập học phần.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]] Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Luỹ, Đinh Văn Vang (2021), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG, Hà Nội..

[2] Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên)(2019), *Tâm lí học phát triển*, NXBĐHSP, HN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Thị Tứ (Chủ biên) (2023), Tâm lí học giáo dục, Nxb ĐHSP, TP. HCM.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Mô tả và giải thích được các đặc điểm tâm lý cơ bản của lứa tuổi học sinh THCS, THPT, các hoạt các quy luật chi phối và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của học sinh THCS, THPT	Bài thi tự luận	30	3	x	PLO 2, PLO 10
CLO3	Mô tả và giải thích được mục đích, nội dung, cách thức và ý nghĩa của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên theo quan điểm tâm lý học	Bài thi tự luận	40	4	x	PLO 2, PLO 10
CLO4	Vận dụng được kiến thức tâm lý học để phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý của con người nói chung, các hiện tượng tâm lý của học sinh, giáo viên trong nhà trường THCS, THPT nói riêng; bước đầu sử dụng được phương pháp nghiên cứu phù hợp để tìm hiểu các vấn đề liên quan đến tâm lý học trong trường THCS, THPT	Bài thi tự luận	30	3	x	PLO 2, PLO 10
Tổng			100	10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN TÂM LÝ – GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học; **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.420.3

1.2. Tên học phần: Giáo dục học

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 19,5
- Bài tập thực hành, bài tập trên lớp: 19,5
- Thực hành ngoài trường: 31,5
- Thực tập: 0
- Tự học: 79,5

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đoàn Thị Cúc	TS	Tâm lý – giáo dục
2	Hà Mỹ Hạnh	ThS	Tâm lý – giáo dục
3	Chu Thị Mỹ Nga	ThS	Tâm lý – giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục học, bao gồm những vấn đề chung của giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục ở trường phổ thông. Học phần giúp người học vận dụng kiến thức giáo dục học vào tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh, giải quyết các tình huống sư phạm, phối hợp với các lực lượng giáo dục, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động dạy học và giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và phát triển nghề nghiệp giáo viên Ngữ văn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục học, bao gồm những vấn đề chung của giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục ở trường phổ thông; mục tiêu, nguyên lý, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

- CO2: Hình thành cho người học khả năng vận dụng các nguyên lý, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục; thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy học môn Ngữ văn và giáo dục học sinh phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- CO3: Phát triển kỹ năng phân tích, giải quyết các tình huống sư phạm; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh; làm việc nhóm, tự học và ứng dụng công nghệ số trong dạy học, giáo dục thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm nghề nghiệp.

- CO4: Hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ý thức trách nhiệm, đạo đức nhà giáo và tinh thần đổi mới, sáng tạo; chủ động rèn luyện, phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên Ngữ văn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được các khái niệm, bản chất, chức năng, nguyên lý của giáo dục; mục tiêu, nội dung và hệ thống giáo dục quốc dân; những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học và lý luận giáo dục ở trường phổ thông.	x		
CLO2	Phân tích được các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và giáo dục; mối quan hệ giữa dạy học, giáo dục với sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh phổ thông.	x	x	
CLO3	Vận dụng được các nguyên lý, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục để thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy học môn Ngữ Văn và giáo dục học sinh; xử lý được các tình huống sư phạm trong nhà trường phổ thông.	x	x	
CLO4	Vận dụng được kiến thức giáo dục học trong dạy học môn Ngữ Văn, công tác chủ nhiệm, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả dạy học và giáo dục học sinh.		x	x
CLO5	Thể hiện được tinh thần tự học, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tác phong sư phạm và chủ động phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)	
	PLO2	**PLO6**
CLO1	I	I
CLO2	R	I
CLO3	R	I
CLO4	R	**I**
CLO5		
Học phần Giáo dục học	**R**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; đánh giá ý thức học tập; mức độ chuẩn bị bài; tham gia thảo luận, làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ học tập.	CLO5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra tự luận ngắn, trắc nghiệm kết hợp tự luận hoặc bài tập cá nhân; 01 bài thu hoạch thực tế ở trường phổ thông.	CLO1	50%	x	
			CLO2	50%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (90 phút); đánh giá khả năng phân tích, vận dụng kiến thức giáo dục học trong tổ chức dạy học, giáo dục và xử lý tình huống sư phạm ở trường phổ thông.	CLO2	35%	x	
			CLO3	30%	x	
			CLO4	35%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	LT	TH	TTế	TTập	Tự học	Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
1	Giới thiệu học phần. **Chương 1. Những vấn đề chung về giáo dục học.** 1.1. Nguồn gốc, tính chất, chức năng của giáo dục. 1.2. Các khái niệm cơ bản về giáo dục, dạy học, đào tạo.	**2**	**1**	0	0	**5**	Giải thích được bản chất, chức năng của giáo dục và các khái niệm cơ bản của giáo dục học.	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc trước tài liệu; thảo luận vai trò của giáo dục đối với giáo viên Ngữ văn trong bối cảnh đổi mới GDPT.	Điểm danh; hỏi đáp; đánh giá thảo luận.
2	Chương 1 (tiếp). 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, cấu trúc giáo dục học. 1.4. Giáo dục và sự phát triển nhân cách.	**2**	**1**	0	0	**5**	Phân tích được đối tượng, nhiệm vụ của giáo dục học và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách học sinh.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, nêu vấn đề, phân tích tình huống	Phân tích các tình huống giáo dục trong dạy học Ngữ văn; thảo luận nhóm.	Đánh giá bài tập và thảo luận.
3	Chương 1 (tiếp). 1.5. Mục tiêu, nguyên lý giáo dục. 1.6. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.	**2**	**1**	0	0	**5**	Giải thích được mục tiêu, nguyên lý giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân.	CLO1, CLO2	Thuyết trình kết hợp thực hành	Phân tích CTGDPT 2018 môn Ngữ văn; vận dụng mục tiêu giáo dục vào thiết kế hoạt động học.	Quan sát; nhận xét sản phẩm thực hành.
4	**Chương 2. Lý luận dạy học.** 2.1. Quá trình dạy học. 2.2. Nguyên tắc dạy học.	**2**	**1**	0	0	**5**	Phân tích được bản chất, cấu trúc và nguyên tắc của quá trình dạy học.	CLO2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống	Phân tích kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn; thảo luận nhóm.	Đánh giá nhóm.
5	Chương 2 (tiếp). 2.3. Nội dung dạy học.	**1**	**2**	0	0	**5**	Vận dụng được nguyên tắc xây dựng nội dung dạy học; phân tích chương trình và SGK môn Ngữ văn.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, thực hành	Phân tích chương trình, SGK Ngữ văn; xây dựng nội dung bài học.	Đánh giá thực hành.
6	Chương 2 (tiếp). 2.4. Phương pháp dạy học.	**1**	**2**	0	0	**5**	Lựa chọn và vận dụng được phương pháp dạy học phù hợp.	CLO3	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, thực hành	Thiết kế hoạt động phát triển năng lực ngôn ngữ, đọc hiểu và viết; giải quyết tình huống dạy học.	Đánh giá bài tập vận dụng.
7	Chương 2 (tiếp). 2.5. Hình thức tổ chức dạy học.	**1**	**2**	0	0	**5**	Vận dụng được các hình thức tổ chức dạy học phù hợp.	CLO3	Thuyết trình, mô phỏng, thực hành	Thiết kế hoạt động học tập theo dạy học dự án, đọc hiểu, thảo luận văn học và trải nghiệm sáng tạo.	Đánh giá sản phẩm nhóm.
8	Ôn tập Chương 1 và Chương 2. **Kiểm tra thường xuyên.**	**1**	**2**	0	0	**6**	Vận dụng kiến thức giáo dục học để phân tích và giải quyết các tình huống dạy học môn Ngữ văn.	CLO2, CLO3	Ôn tập, thực hành, tự luận	Ôn tập; hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.	**Kiểm tra thường xuyên (tự luận).**
9	**Chương 3. Lý luận giáo dục.** 3.1. Quá trình giáo dục. 3.2. Nguyên tắc giáo dục.	**2**	**1**	0	0	**6**	Phân tích được quá trình và nguyên tắc giáo dục học sinh phổ thông.	CLO3	Thuyết trình, phân tích tình huống	Giải quyết các tình huống giáo dục trong nhà trường.	Đánh giá thực hành.

Tuần	Chương, mục	LT	TH	TTế	TTập	Tự học	Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
10	Chương 3 (tiếp). 3.3. Nội dung giáo dục (đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mỹ và các nội dung giáo dục khác).	**1**	**2**	0	0	**6**	Vận dụng được các nội dung giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Thiết kế hoạt động giáo dục gắn với môn Ngữ văn và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Đánh giá nhóm.
11	Chương 3 (tiếp). 3.4. Phương pháp giáo dục.	**1**	**2**	0	0	**6**	Vận dụng được các phương pháp giáo dục trong các tình huống thực tiễn.	CLO3, CLO4	Nghiên cứu tình huống, thực hành	Xử lý các tình huống giáo dục; thảo luận và phản biện.	Đánh giá bài tập vận dụng.
12	Chương 3 (tiếp). 3.5. Môi trường giáo dục; phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục học sinh.	**2**	**1**	0	0	**5**	Phân tích được vai trò của các lực lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch phối hợp giáo dục.	CLO4	Thuyết trình, thảo luận, thực hành	Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa giáo viên Ngữ văn với cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục.	Quan sát; nhận xét.
13	Thực hành tổng hợp. Thiết kế kế hoạch dạy học và giáo dục; hướng dẫn thực hành tại trường phổ thông.	**1,5**	**1,5**	0	0	**5,5**	Xây dựng được kế hoạch quan sát, phiếu ghi chép và công cụ thu thập minh chứng phục vụ thực hành nghề nghiệp.	CLO4, CLO5	Mô phỏng, hướng dẫn thực hành	Thiết kế phiếu quan sát; xây dựng kế hoạch thực hành; phân công nhiệm vụ.	Đánh giá kế hoạch thực hành.
14	Thực hành tại trường THCS hoặc THPT. Quan sát hoạt động dạy học môn Ngữ văn, công tác chủ nhiệm và hoạt động giáo dục; tìm hiểu việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	0	0	**16**	0	**5**	Quan sát, phân tích và đánh giá được việc tổ chức dạy học và giáo dục ở trường phổ thông.	CLO3, CLO4	Học tập trải nghiệm, quan sát thực tế, nghiên cứu trường hợp	Quan sát giờ dạy Ngữ văn, sinh hoạt chuyên môn; phỏng vấn giáo viên; ghi nhật ký thực hành.	Đánh giá nhật ký thực hành; nhận xét của giảng viên và giáo viên hướng dẫn.
15	Tiếp tục thực hành tại trường THCS hoặc THPT. Viết bài thu hoạch thực tế và tổng kết học phần.	0	0	**15,5**	0	**5**	Vận dụng kiến thức giáo dục học để phân tích thực tiễn giáo dục, đề xuất giải pháp và tự đánh giá năng lực nghề nghiệp.	CLO4, CLO5	Học tập trải nghiệm, seminar, báo cáo thực hành	Hoàn thiện bài thu hoạch thực tế; báo cáo và tự đánh giá kết quả thực hành.	Đánh giá bài thu hoạch thực tế; tổng kết học phần.
	Tổng	**19,5**	**19,5**	**31,5**	**0**	**79,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phan Thị Hồng Vinh và nhóm tác giả (2019), *Giáo trình Giáo dục học* (tập 1-2), NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Tuyết Oanh (2013) (chủ biên), Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng, Nguyễn Văn Diện, Lê Tràng Định, *Giáo trình Giáo dục học tập 1,2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Phạm Viết Vượng (2018), *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Phân tích được các vấn đề cơ bản của giáo dục học; quá trình dạy học, quá trình giáo dục và các nguyên tắc giáo dục ở trường phổ thông.	Tự luận	35%	3,5 điểm	x	
CLO3	Vận dụng được kiến thức giáo dục học để phân tích, giải quyết các tình huống dạy học và giáo dục học sinh trong dạy học môn Ngữ Văn ở trường phổ thông.	Tự luận kết hợp câu hỏi tình huống	30%	3,0 điểm	x	
CLO4	Vận dụng được kiến thức giáo dục học trong tổ chức hoạt động dạy học môn Ngữ Văn, công tác giáo dục, phối hợp các lực lượng giáo dục và xử lý các tình huống sư phạm ở trường phổ thông.	Tự luận kết hợp câu hỏi vận dụng tình huống	35%	3,5 điểm	x	
Tổng cộng			**100%**	**10 điểm**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1.130.2

1.2. Tên học phần: Lịch sử văn minh thế giới

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ.
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Huyền Trang	Tiến sĩ	Bộ môn Du lịch
2	Hoàng Thị Thu Dung	Thạc sĩ	Bộ môn Du lịch

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến; cơ sở hình thành và những thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh lớn trên thế giới từ thời cổ đại đến hiện đại như: văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Đông Nam Á, văn minh Hy Lạp - La Mã, văn minh Tây Âu trung đại, văn minh thế giới thời cận – hiện đại. Qua học phần, sinh viên có khả năng phân tích những giá trị văn minh nhân loại và vận dụng kiến thức lịch sử, văn hóa thế giới trong hoạt động nghề nghiệp du lịch, đặc biệt trong lĩnh vực hướng dẫn du lịch, thuyết minh và tổ chức các chương trình du lịch văn hóa.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về lịch sử văn minh thế giới, bao gồm khái niệm, cơ sở hình thành, quá trình phát triển và những thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh lớn trong lịch sử nhân loại.

- CO2: Hình thành khả năng phân tích, so sánh, đánh giá và vận dụng kiến thức lịch sử văn minh thế giới để lý giải các hiện tượng văn hóa - xã hội, nhận diện giá trị và ảnh hưởng của các nền văn minh đối với sự phát triển của nhân loại.

- CO3: Phát triển thái độ tôn trọng sự đa dạng văn hóa, ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn minh nhân loại; đồng thời nâng cao tinh thần tự học, trách nhiệm và tác phong nghề nghiệp trong học tập và thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được khái niệm văn hóa, văn minh; cơ sở hình thành và các thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh lớn trên thế giới.	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm và giá trị đóng góp của các nền văn minh phương Đông và phương Tây trong tiến trình lịch sử nhân loại	x	x	
CLO3	Vận dụng được kiến thức lịch sử văn minh thế giới để phân tích các hiện tượng văn hóa, xã hội và các vấn đề liên quan đến bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trong bối cảnh hiện nay.	x	x	
CLO4	Thể hiện ý thức tôn trọng, bảo tồn các giá trị văn hóa, văn minh của nhân loại; Chủ động học tập và có trách nhiệm trong việc vận dụng kiến thức lịch sử văn minh vào học tập và hoạt động nghề nghiệp.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)	
	PLO 4	PLO 9
CLO 1	I	R
CLO 2	I	R
CLO 3	I	R
CLO 4	I	R
CLO 5	I	R
Học phần Lịch sử văn minh thế giới	**I**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; đánh giá ý thức học tập; mức độ chuẩn bị bài; mức độ tham gia thảo luận, xây dựng bài	CLO4	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên bằng hình thức tự luận ngắn hoặc bài thuyết trình theo chủ đề	CLO1	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận; thời gian làm bài 60 phút; đề thi gồm các câu hỏi đánh giá năng lực phân tích và vận dụng kiến thức học phần	CLO2	70%	X	
			CLO3	30%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Bài mở đầu 1. Một số khái niệm cơ bản 2. Sơ lược về các nền văn minh trên thế giới	1	2			3	Trình bày được khái niệm văn hóa, văn minh; phân biệt được văn hóa và văn minh; kể tên các nền văn minh thế giới.	CLO1	Trao đổi đàm thoại, nêu vấn đề, hướng dẫn tự học	Đọc đề cương học phần; Chuẩn bị sách giáo trình Đọc Bài mở đầu (Tr.7 – 11); Tham khảo học liệu số 2, 3; Vẽ sơ đồ về cơ sở hình thành nên văn minh	Vấn đáp, bài tập ngắn
2,3	Chương 1. Văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại 1.1. Văn minh Ai Cập cổ đại 1.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại	2	4			8	Trình bày được cơ sở hình thành và các thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.	CLO1	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm	Đọc chương I trong SGT (Tr.12 – 33); Tham khảo học liệu số 2, 3; Chuẩn bị nội dung thuyết trình về thành tựu của văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại; Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	Câu hỏi thảo luận, Bài tập nhóm
4	Chương 2. Văn minh Trung Hoa cổ trung đại 3.1. Cơ sở hình thành văn minh Trung Quốc 3.2. Những thành tựu	1	2			4	Trình bày được cơ sở hình thành; phân tích được những thành tựu và giá trị của văn minh Trung Hoa đối với lịch sử nhân loại.	CLO1 CLO2	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm	Đọc chương II trong SGT (Tr.34 – 79); Tham khảo học liệu số 2, 3; Chuẩn bị nội dung thuyết trình về thành tựu của văn minh Trung	Quan sát hoạt động thảo luận nhóm

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	tiêu biểu của văn minh Trung Quốc.									Quốc cổ trung đại; Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	
5	Chương 3. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại 2.1. Cơ sở hình thành văn minh Ấn Độ 2.2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ	1	2			4	Trình bày được cơ sở hình thành; phân tích được giá trị và đóng góp của văn minh Ấn Độ đối với văn minh nhân loại.	CLO1 CLO2	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm	Đọc chương III trong SGT (Tr.80 - 104); Tham khảo học liệu số 2, 3; Chuẩn bị nội dung thuyết trình về thành tựu văn minh Ấn Độ cổ trung đại; Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	Câu hỏi thảo luận, Bài tập nhóm
6,7	Chương 4: Văn minh Đông Nam Á cổ - trung đại 4.1. Cơ sở hình thành văn minh Đông Nam Á 4.2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á	2	4			8	Phân tích được đặc điểm và giá trị của văn minh Đông Nam Á; liên hệ được ảnh hưởng của các giá trị văn minh đối với đời sống hiện nay.	CLO2 CLO3	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm	Đọc chương IV trong SGT (Tr.105 - 128); Tham khảo học liệu số 2, 3; Chuẩn bị nội dung thuyết trình về thành tựu văn minh Đông Nam Á cổ trung đại; Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	Quan sát hoạt động thảo luận nhóm
8	Chương 5. Văn minh Arab trung đại 5.1. Cơ sở hình thành	1	2			3	Trình bày được cơ sở hình thành; phân tích được những thành tựu	CLO1 CLO2	Thuyết trình, đàm thoại, thảo	Đọc chương V trong SGT (Tr.129 - 143); Tham khảo học liệu số	Câu hỏi thảo luận

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	văn minh Arab 5.2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Arab						và đóng góp của văn minh Arab đối với sự phát triển của văn minh thế giới.		luận nhóm	2, 3; Chuẩn bị nội dung thuyết trình về thành tựu văn Arab; Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	
9,10	Chương 6: Văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại 6.1. Văn minh Hi Lạp cổ đại 6.2. Văn minh La Mã cổ đại	2	4			8	Phân tích được những thành tựu và giá trị của văn minh Hi Lạp và La Mã đối với sự phát triển của văn minh phương Tây và nhân loại.	CLO2	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm	Đọc chương VI trong SGT (Tr.144 - 177); Tham khảo học liệu số 2, 3; Chuẩn bị nội dung thuyết trình về thành tựu văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại; Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	Kiểm tra thường xuyên
11	Chương 7 : Văn minh Tây Âu thời trung đại 7.1. Văn minh Tây Âu thời sơ kỳ và trung kỳ trung đại (thế kỷ V - thế kỷ XIV) 7.2. Văn minh Tây Âu thời hậu kỳ trung đại (thế kỷ XV – thế kỷ XVII)	1	2			3	Phân tích được đặc điểm và vai trò của văn minh Tây Âu thời trung đại trong tiến trình phát triển văn minh thế giới.	CLO2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc chương VII trong SGT (Tr.178 - 208); Tham khảo học liệu số 2, 3; Chuẩn bị nội dung thuyết trình về thành tựu văn minh Tây Âu thời trung đại; Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	Câu hỏi thảo luận, Bài tập nhóm
12	Chương 8. Văn minh	1	2			3	Trình bày được bối	CLO1	Thuyết	Đọc chương VIII trong	Câu hỏi thảo

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	thế giới thời cận đại 8.1. Bối cảnh lịch sử 8.2. Những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh thế giới thời cận đại						cảnh lịch sử; phân tích được những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh thế giới thời cận đại.	CLO2	trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	SGT (Tr.209 - 240); Tham khảo học liệu số 2, 3; Chuẩn bị nội dung thuyết trình về thành tựu văn minh thế giới thời cận đại; Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	luận, Bài tập nhóm
13	Chương 9. Văn minh thế giới thời hiện đại 9.1. Bối cảnh lịch sử 9.2. Những thành tựu của văn minh thế giới thời hiện đại	1	2			3	Phân tích được những thành tựu chủ yếu của văn minh thế giới thời hiện đại; vận dụng kiến thức để lý giải một số hiện tượng văn hóa, xã hội đương đại.	CLO2 CLO3	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc chương IX trong SGT (Tr.241 - 266); Tham khảo học liệu số 2, 3; Chuẩn bị nội dung thuyết trình về thành tựu văn minh thế giới thời hiện đại; Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	Bài tập cá nhân
14,15	Chương 10. Một số vấn đề đặt ra hiện nay đối với nền văn minh thế giới 10.1. Bảo vệ không gian sinh tồn của loài người 10.2. Chiến tranh,	2	4			8	Vận dụng được kiến thức lịch sử văn minh thế giới để phân tích các vấn đề văn hóa, xã hội hiện nay; thể hiện ý thức tôn trọng, bảo tồn các giá trị văn hóa, văn minh của nhân	CLO3 CLO4	Nêu vấn đề, trao đổi đàm thoại, hướng dẫn tự học	Đọc chương X trong SGT (Tr.267 - 293); Tham khảo học liệu số 2, 3; Chuẩn bị nội dung thảo luận về các vấn đề như chiến tranh, khoa học - công nghệ… Viết bài luận ngắn về các	Đánh giá tổng hợp trên lớp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	xung đột tôn giáo và sắc tộc. 10.3. Những mặt trái của việc sử dụng các phát minh khoa học – công nghệ 10.4. Vấn đề bảo tồn di sản trong bối cảnh hiện nay						loại và trách nhiệm trong học tập, nghề nghiệp.			giải pháp bảo tồn di sản trong bối cảnh hiện nay	
Cộng		**15**	**30**			**55**					

-

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đào Tuấn Thành (Chủ biên) (2025), *Giáo trình lịch sử văn minh thế giới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Dương Ninh (Chủ biên) (2025), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Song Linh (2018), *Bí ẩn những nền văn minh trên thế giới*, Nxb Hồng Đức, TP Hồ Chí Minh.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra -đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được đặc điểm và giá trị đóng góp của các nền văn minh phương Đông và phương Tây trong tiến trình lịch sử nhân loại	Tự luận	70	7,0	X	
CLO3	Vận dụng được kiến thức lịch sử văn minh thế giới để phân tích các hiện tượng văn hóa, xã hội và các vấn đề liên quan đến bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trong bối cảnh hiện nay.	Tự luận	30	3,0	X	
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.100.2

1.2. Tên học phần: Mỹ học cơ sở

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 70 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về mỹ học, bao gồm đối tượng, bản chất và chức năng của mỹ học; các phạm trù thẩm mỹ; chủ thể và khách thể thẩm mỹ; bản chất của nghệ thuật; đặc trưng thẩm mỹ của văn học và những phương pháp sáng tác chủ yếu. Trên cơ sở đó, người học có khả năng phân tích, lý giải các hiện tượng thẩm mỹ trong đời sống và văn học, vận dụng các tri thức mỹ học vào hoạt động tiếp nhận, nghiên cứu, phê bình văn học và dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Đồng thời, học phần góp phần bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ, tư duy khoa học, ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật; hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo nền tảng cho việc học các học phần lí luận văn học, văn học Việt Nam, văn học nước ngoài và các học phần nghiệp vụ sư phạm.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về mỹ học, bao gồm đối tượng, bản chất, chức năng của mỹ học; các phạm trù thẩm mỹ; bản chất của nghệ thuật; đặc trưng thẩm mỹ của văn học và những phương pháp sáng tác chủ yếu.

CO2. Hình thành cho người học khả năng vận dụng các tri thức mỹ học để phân tích, lý giải các hiện tượng thẩm mỹ trong đời sống và văn học; vận dụng kiến thức mỹ học vào hoạt động tiếp nhận, nghiên cứu văn học và dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.

CO3. Phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ, tư duy khoa học, tự học, tự nghiên cứu và ý thức giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật; hình thành phẩm chất nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày và giải thích được những vấn đề cơ bản của mỹ học; bản chất, chức năng của mỹ học; các phạm trù thẩm mỹ; bản chất của nghệ thuật và đặc trưng thẩm mỹ của văn học.	x		
CLO2	Phân tích và lý giải được các hiện tượng thẩm mỹ trong đời sống và văn học trên cơ sở các tri thức mỹ học; nhận diện được mối quan hệ giữa văn học, nghệ thuật với bối cảnh văn hóa – xã hội.	x	x	
CLO3	Vận dụng được các tri thức mỹ học để cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học; giải quyết một số vấn đề trong nghiên cứu văn học và dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tư duy khoa học, ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật; có trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu và vận dụng tri thức mỹ học vào hoạt động nghề nghiệp.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 4
CLO 1	I
CLO 2	I
CLO 3	I
CLO 4	I
Học phần Mỹ học cơ sở (**)	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 60 phút)	CLO2	40%	x	x
			CLO3	60%	x	x

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1 - 2	**Chương 1. Bản chất của mỹ học** 1.1. Đối tượng của mỹ học: Đời sống thẩm mỹ 1.2. Vai trò và tác dụng của đời sống thẩm mỹ đối với con người 1.3. Mối quan hệ của mỹ học với các khoa học khác	4	0			10	- Trình bày được đối tượng, bản chất và vai trò của mỹ học. - Giải thích được ý nghĩa của đời sống thẩm mỹ đối với con người và xã hội. - Nhận thức được mối quan hệ của mỹ học với các ngành khoa học khác và vai trò của mỹ học trong nghiên cứu, dạy học Ngữ văn.	CLO1; CLO4	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận	Đọc liệu số 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3 - 5	**Chương 2. Khách thể thẩm mỹ** 2.1. Bản chất cái đẹp 2.2. Bản chất của cái hài kịch 2.3. Bản chất cái bi kịch 2.4. Bản chất cái trác tuyệt	6	0			13	- Trình bày được nội dung và bản chất của các phạm trù thẩm mỹ cơ bản. - Phân tích được biểu hiện của cái đẹp, cái hài, cái bi và cái trác tuyệt trong đời sống và văn học. - Vận dụng các phạm trù thẩm mỹ để lý giải một số hiện tượng văn học, nghệ thuật.	CLO1; CLO2	Đàm thoại, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc liệu số 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
6 - 8	**Chương 3. Chủ thể thẩm mỹ** 3.1. Bản chất và cấu trúc của chủ thể thẩm mỹ 3.2. Phân loại các chủ thể thẩm mỹ	6	0			13	- Trình bày được bản chất, cấu trúc và các loại chủ thể thẩm mỹ. - Phân tích được quá trình cảm thụ và sáng tạo thẩm mỹ của con người. - Vận dụng tri thức mỹ học để lý giải hoạt động tiếp nhận nghệ thuật.	CLO2; CLO3	Thuyết trình, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc liệu số 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
9 - 10	**Chương 4. Bản chất của nghệ thuật** 4.1. Định nghĩa nghệ thuật 4.2. Cấu trúc và đời sống nghệ thuật 4.3. Chức năng của nghệ thuật 4.4. Hình tượng nghệ thuật	4	0			11	- Trình bày được bản chất, cấu trúc và chức năng của nghệ thuật. - Phân tích được đặc điểm của hình tượng nghệ thuật và vai trò của nghệ thuật trong đời sống xã hội. - Vận dụng tri thức mỹ học để phân tích các hiện tượng nghệ thuật và văn học.	CLO2; CLO3	Thuyết trình, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc liệu số 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
11 - 12	**Chương 5. Đặc trưng thẩm mỹ của văn học** 5.1. Khái quát chung về bản chất của văn học	4	0			10	- Trình bày được những đặc trưng thẩm mỹ của văn học. - Phân tích được quan niệm truyền thống về bản chất văn học qua các phạm trù văn –	CLO2; CLO3	Thảo luận, phân tích văn bản	Đọc liệu số 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	5.2. Quan niệm của ông cha ta về bản chất văn học thông qua năm phạm trù văn – đạo – tâm – chí – mỹ						đạo – tâm – chí – mỹ. - Vận dụng tri thức mỹ học trong cảm thụ và phân tích tác phẩm văn học.				
13 - 15	**Chương 6. Các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật** **6.**1. Bản chất của phương pháp 6.2. Bản chất của phương pháp sáng tác 6.3. Mối quan hệ giữa phương pháp sáng tác, khuynh hướng, trào lưu và trường phái văn nghệ, khái niệm "kiểu sáng tác" 6.4. Các phương pháp sáng tác quan trọng trong lịch sử văn nghệ	6				13	- Trình bày được khái niệm và bản chất của phương pháp sáng tác. - Phân biệt được các phương pháp sáng tác chủ yếu trong lịch sử văn học, nghệ thuật. - Vận dụng kiến thức mỹ học để nhận diện phương pháp sáng tác trong một số tác phẩm văn học; phát triển năng lực tự học và nghiên cứu.	CLO3; CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc liệu số 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**30**	**0**			**70**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Văn Khang (2020), *Mỹ học cơ sở*, NXB Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Văn Khang (chủ biên), (2004), *Mỹ học Mác – Lênin*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[3] Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân, (2009), *Mỹ học đại cương,* NXB Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích và lý giải được các hiện tượng thẩm mỹ trong đời sống và văn học trên cơ sở các tri thức mỹ học; nhận diện được mối quan hệ giữa văn học, nghệ thuật với bối cảnh văn hóa – xã hội.	Tự luận	40%	4,0	x	
CLO3	Vận dụng được các tri thức mỹ học để cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học; giải quyết một số vấn đề trong nghiên cứu văn học và dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.063.2

1.2. Tên học phần: Thi pháp học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 giờ
- Bài tập thực hành, seminar : 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 70 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những tri thức cơ bản và hiện đại về thi pháp học với tư cách là một chuyên ngành nghiên cứu văn học. Nội dung học phần bao gồm: khái niệm thi pháp và thi pháp học; các trường phái nghiên cứu thi pháp; quan niệm nghệ thuật về con người; thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật; thi pháp cốt truyện và kết cấu; điểm nhìn nghệ thuật; ngôn từ nghệ thuật và các phương diện thi pháp của văn bản văn học. Đồng thời, giúp người học vận dụng các khái niệm và phương pháp nghiên cứu thi pháp vào phân tích, đánh giá tác phẩm văn học, đồng thời hỗ trợ việc thiết kế hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản theo định hướng phát triển năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị hệ thống kiến thức nền tảng và chuyên sâu về thi pháp học và các phạm trù thi pháp cơ bản.

- CO2: Phát triển năng lực vận dụng lý thuyết thi pháp để phân tích, đánh giá các hiện tượng và tác phẩm văn học.

- CO3: Vận dụng tri thức thi pháp học vào nghiên cứu văn học và dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản của thi pháp học: thi pháp, thi pháp học, các trường phái nghiên cứu thi pháp và các phạm trù thi pháp cơ bản.	x		
CLO2	Vận dụng các khái niệm và phương pháp của thi pháp học để phân tích tác phẩm văn học từ góc nhìn thi pháp.		x	
CLO3	Thiết kế được hoạt động đọc hiểu hoặc phân tích tác phẩm văn học dựa trên tiếp cận thi pháp học.		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và trách nhiệm nghề nghiệp trong nghiên cứu văn học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 4	**PLO 9**
CLO 1	I	
CLO 2	I	
CLO 3		I
CLO 4		I
Học phần Thi pháp học (**)	**I**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, tham gia hoạt động học tập	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi tự luận ngắn, bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm	CLO1	40%	x	
			CLO2	60%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian làm bài 60 phút).	CLO1	30%	x	
			CLO2	50%	x	
			CLO3	20%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1: Thi pháp và thi pháp học** 1.1. Khái niệm thi pháp, thi pháp học 1.2. Các trường phái nghiên cứu thi pháp 1.3. Đối tượng của thi pháp học 1.4. Các chỉnh thể văn học và các phạm trù của thi pháp học 1.5. Phương pháp nghiên cứu thi pháp học	4	0	0	0	10	- Trình bày được những vấn đề cơ bản về thi pháp và thi pháp học. - Phân tích được đối tượng, phương pháp nghiên cứu thi pháp học. - Nhận diện được các phạm trù cơ bản trong nghiên cứu thi pháp.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Câu hỏi ngắn, bài tập nhận diện vấn đề thi pháp
3-4	**Chương 2: Quan niệm nghệ thuật về con người** 2.1. Khái niệm quan niệm nghệ thuật về con người 2.2. Những biểu hiện của quan niệm nghệ thuật về con người	4	0	0	0	10	- Phân tích được khái niệm quan niệm nghệ thuật về con người. - Vận dụng để lý giải hình tượng con người trong tác phẩm văn học cụ thể.	CLO2, CLO3	Nêu vấn đề, phân tích tình huống, hoạt động nhóm	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm
5-7	**Chương 3: Thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật** 3.1.Thời gian nghệ thuật 3.2. Không gian nghệ thuật	6	0	0	0	14	- Phân tích được đặc điểm thời gian, không gian nghệ thuật trong cấu trúc tác phẩm. - Vận dụng kiến thức thi pháp để đánh giá giá trị nghệ thuật của văn bản văn học.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
8-10	**Chương 4: Thi pháp cốt truyện, kết cấu** 4.1. Khái quát cốt truyện, kết cấu trong thi pháp học hiện đại 4.2. Tính quan niệm của cốt truyện, kết cấu văn học	6	0	0	0	14	- Trình bày được đặc điểm thi pháp cốt truyện và kết cấu. - Phân tích được vai trò của cốt truyện, kết cấu trong việc tạo nghĩa của tác phẩm.	CLO2, CLO3	Dạy học dự án nhỏ, giải quyết vấn đề	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình
11-13	**Chương 5: Điểm nhìn văn bản nghệ thuật** 5.1. Khái niệm điểm nhìn văn bản nghệ thuật 5.2. Điểm nhìn nghệ thuật như một phạm trù của thi pháp học lịch sử	6	0	0	0	14	- Nhận diện được các dạng điểm nhìn nghệ thuật. - Phân tích được vai trò của điểm nhìn trong tổ chức tác phẩm tự sự.	CLO2, CLO3	Thảo luận, sơ đồ tư duy, phân tích tình huống	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập thực hành
14-15	**Chương 6: Ngôn từ nghệ thuật** 6.1. Ngôn từ trong văn học là một hiện tượng nghệ thuật 6.2. Nhãn quan và loại hình ngôn từ văn học 6.3. Thi pháp ngôn từ trên cấp	4	0	0	0	8	- Phân tích được đặc trưng của ngôn từ nghệ thuật. - Vận dụng tri thức thi pháp học để thiết kế hoạt động đọc hiểu văn bản Ngữ văn.	CLO2, CLO3, CLO4			
Tổng		**30**				**70**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Ngọc Hiền (2019), *Thi pháp học*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Đình Sử (2017), *Dẫn luận thi pháp học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Trần Đình Sử (2020), *Lí thuyết và thi pháp văn học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản của thi pháp học: thi pháp, thi pháp học, các trường phái nghiên cứu thi pháp và các phạm trù thi pháp cơ bản.	Tự luận	30%	3,0	x	
CLO2	Vận dụng các khái niệm và phương pháp của thi pháp học để phân tích tác phẩm văn học từ góc nhìn thi pháp.	Tự luận	50%	5,0	x	
CLO3	Thiết kế được hoạt động đọc hiểu hoặc phân tích tác phẩm văn học dựa trên tiếp cận thi pháp học.	Tự luận	20%	2,0	x	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.101.3

1.2. Tên học phần: Ngữ âm – Từ vựng tiếng Việt

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 105 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Dẫn luận ngôn ngữ học

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Ngữ âm - Từ vựng tiếng Việt cung cấp những kiến thức cơ bản về ngữ âm và từ vựng tiếng Việt, bao gồm hệ thống ngữ âm, âm vị, âm tiết, chữ viết, từ và cấu tạo từ, nghĩa của từ, các lớp từ và đặc điểm từ vựng tiếng Việt. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng các tri thức ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngữ âm và từ vựng, sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn trong học tập, nghiên cứu và dạy học; đồng thời hình thành năng lực tự học, tư duy khoa học và tạo nền tảng cho việc học tập các học phần tiếng Việt chuyên sâu.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ âm và từ vựng tiếng Việt, bao gồm hệ thống ngữ âm, âm vị, âm tiết, chữ viết, từ và cấu tạo từ, nghĩa của từ, các lớp từ và đặc điểm từ vựng tiếng Việt.

CO2. Hình thành cho người học khả năng vận dụng các tri thức về ngữ âm và từ vựng để nhận diện, phân tích và giải thích các hiện tượng ngôn ngữ, sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn trong học tập, nghiên cứu và dạy học.

CO3. Phát triển năng lực tự học, tư duy khoa học và ý thức trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề về ngữ âm và từ vựng tiếng Việt, tạo nền tảng cho việc học tập các học phần tiếng Việt chuyên sâu và nghiệp vụ sư phạm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt, bao gồm ngữ âm, âm vị, âm tiết, hệ thống âm vị, chữ viết và chuẩn chính tả tiếng Việt.	x		
CLO2	Trình bày được những kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Việt, bao gồm từ và cấu tạo từ, nghĩa của từ, các phương thức chuyển nghĩa, các tổ chức từ vựng và các lớp từ trong tiếng Việt.	x		
CLO3	Vận dụng được các tri thức về ngữ âm và từ vựng để nhận diện, phân tích và giải thích các hiện tượng ngôn ngữ; sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn trong học tập, nghiên cứu và dạy học.		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề về ngữ âm và từ vựng tiếng Việt.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	I
CLO 2	I
CLO 3	R
CLO 4	R
Học phần Ngữ âm - Từ vựng tiếng Việt (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	50%	x	
			CLO2	50%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO3	100%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Phần 1: Ngữ âm Chương 1: *Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và tầm quan trọng của ngữ âm học* 1.1. Đối tượng của ngữ âm học 1.2. Phương pháp nghiên cứu của ngữ âm học 1.3. Tầm quan trọng của ngữ âm học	3	0			6	- Trình bày được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và vai trò của ngữ âm học. - Nhận thức được ý nghĩa của ngữ âm học đối với nghiên cứu và dạy học tiếng Việt.	CLO1; CLO4	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2	Chương 2: Âm tiết và đặc điểm của âm tiết tiếng Việt 2.1. Khái niệm âm tiết 2.2. Đặc điểm của âm tiết tiếng Việt	3	0			9	- Trình bày được khái niệm và đặc điểm của âm tiết tiếng Việt. - Nhận diện được cấu trúc âm tiết tiếng Việt.	CLO1; CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3	Chương 3: Âm tố và phân loại các âm tố 3.1. Định nghĩa 3.2. Phân loại và miêu tả các âm tố	3	0			9	- Trình bày được khái niệm âm tố. - Phân loại và mô tả được các âm tố tiếng Việt.	CLO1; CLO3	Thuyết trình, thực hành phân tích	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4 - 5	Chương 4: Âm vị và các hệ thống âm vị của tiếng Việt 4.1. Định nghĩa 4.2. Các hệ thống âm vị của tiếng Việt	6	0			12	- Giải thích được khái niệm âm vị. - Phân tích được hệ thống phụ âm, nguyên âm và thanh điệu tiếng Việt.	CLO1; CLO3	Thuyết trình, hoạt động nhóm	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
6	Chương 5: Các hiện tượng ngôn điệu 5.1. Ngữ điệu 5.2. Trọng âm 5.3. Thanh điệu và các thanh điệu của tiếng Việt	3	0			9	- Phân biệt được ngữ điệu, trọng âm và thanh điệu. - Phân tích được vai trò của các hiện tượng ngôn điệu trong giao tiếp.	CLO1; CLO3	Đàm thoại, luyện tập	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7	*Chương 6: Những hiện tượng biến đổi ngữ âm* *6.1. Những biến đổi vị trí* 6.2. Những biến đổi kết hợp	3	0			9	- Trình bày được các hiện tượng biến đổi ngữ âm. - Giải thích được một số hiện tượng ngữ âm trong tiếng Việt.	CLO1; CLO3	Giải quyết vấn đề	Đọc Chương 6, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
8	Chương 7: Chữ viết và chính tả 7.1. Vai trò của chữ viết và một vài nhận xét về các kiểu chữ viết 7.2. Chính tả và một số đặc điểm của chuẩn chính tả 7.3. Tình hình chữ viết và chính tả của ta hiện nay	3	0			9	- Trình bày được vai trò của chữ viết và chuẩn chính tả. - Vận dụng được kiến thức để nhận diện và sửa lỗi chính tả.	CLO1; CLO3	Đàm thoại, thảo luận	Đọc Chương 7, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
9	Phần 2: Từ vựng Chương 1: Từ vựng học và từ 1.1. Từ vựng học là gì 1.2. Từ và cấu tạo từ	3				6	- Trình bày được đối tượng nghiên cứu của từ vựng học. - Phân tích được từ và các phương thức cấu tạo từ.	CLO2; CLO3	Thuyết trình, thảo luận		
10	Chương 2: Cụm từ cố định 2.1. Khái niệm 2.2. Phân loại cụm từ cố định	3				6	- Trình bày được khái niệm cụm từ cố định. - Phân biệt được các loại cụm từ cố định.	CLO2; CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm		

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
11 - 12	Chương 3: Nghĩa của từ 3.1. Nghĩa của từ là gì 3.2. Cơ cấu nghĩa của từ 3.3. Phân tích nghĩa của từ 3.4. Nghĩa của từ trong hoạt động ngôn ngữ	6				12	- Trình bày được khái niệm và cơ cấu nghĩa của từ. - Phân tích được nghĩa của từ trong các ngữ cảnh sử dụng.	CLO2; CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề		
13	Chương 4: Quan hệ đồng âm, đồng nghĩa và trái nghĩa trong từ vựng 4.1.Từ đồng âm 4.2. Từ đồng nghĩa 4.3. Từ trái nghĩa	3				6	- Phân biệt được từ đồng âm, đồng nghĩa và trái nghĩa. - Vận dụng trong phân tích văn bản và sử dụng tiếng Việt.	CLO2; CLO3	Thảo luận, luyện tập		
14	Chương 5: Biến đổi trong từ vựng 5.1. Những viến đổi ở bề mặt 5.2. Những biến đổi trong chiều sâu của từ vựng	3				6	- Trình bày được các hình thức biến đổi của từ vựng. - Giải thích được nguyên nhân và xu hướng biến đổi của từ vựng tiếng Việt.	CLO2; CLO3	Thuyết trình, thảo luận		

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
15	Chương 6: Các lớp từ trong từ vựng 6.1. Phân lớp từ theo nguồn gốc 6.2. Phân lớp từ theo phạm vi sử dụng 6.3. Phân lớp từ tích cực và tiêu cực 6.4. Phân lớp từ theo phong cách sử dụng	3				6	- Phân loại được các lớp từ trong tiếng Việt theo những tiêu chí khác nhau. - Vận dụng kiến thức để phân tích và sử dụng từ phù hợp trong học tập, nghiên cứu và dạy học.	CLO2; CLO3; CLO4	Thuyết trình, thảo luận, sơ đồ tư duy		
Tổng		**45**	**0**			**105**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2013), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Thiện Thuật (2017), *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia.

[3] Đỗ Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Thạo, Lê Thị Thùy Vinh, Nguyễn Thị Hiền (2017), *Mấy vấn đề về Từ vựng – Ngữ nghĩa tiếng Việt hiện đại*, NXB Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Vận dụng kiến thức về ngữ âm để nhận diện, phân tích và giải thích các hiện tượng ngữ âm tiếng Việt (âm tiết, âm vị, thanh điệu, trọng âm, chính tả...).	Tự luận (bài tập vận dụng)	30%	3,0	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức về từ vựng để phân tích từ, cấu tạo từ, nghĩa của từ, quan hệ ngữ nghĩa và các lớp từ trong tiếng Việt.	Tự luận (bài tập vận dụng)	30%	3,0	x	
CLO3	Vận dụng tổng hợp kiến thức ngữ âm và từ vựng để phân tích, giải thích các hiện tượng ngôn ngữ hoặc xử lí tình huống trong học tập và dạy học tiếng Việt.	Tự luận (bài tập tổng hợp, liên hệ thực tiễn)	40%	4,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.059.3

1.2. Tên học phần: Ngữ pháp tiếng Việt

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 105 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Ngữ âm – Từ vựng tiếng Việt

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về ngữ pháp tiếng Việt, bao gồm những vấn đề chung của ngữ pháp học; hệ thống từ loại; cụm từ; câu tiếng Việt và liên kết câu trong văn bản. Trên cơ sở đó, người học có khả năng nhận diện, phân tích và giải thích các hiện tượng ngữ pháp của tiếng Việt; vận dụng kiến thức ngữ pháp trong giao tiếp, nghiên cứu ngôn ngữ và dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Đồng thời, học phần góp phần hình thành tư duy ngôn ngữ học, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, ý thức vận dụng tri thức ngữ pháp vào thực tiễn nghề nghiệp, tạo nền tảng cho việc học các học phần chuyên sâu về tiếng Việt, phương pháp dạy học tiếng Việt và các học phần nghiệp vụ sư phạm.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về ngữ pháp tiếng Việt, bao gồm những vấn đề chung của ngữ pháp học; từ loại; cụm từ; câu tiếng Việt và liên kết câu trong văn bản, làm nền tảng cho việc học tập các học phần chuyên sâu về tiếng Việt.

CO2. Hình thành cho người học khả năng nhận diện, phân tích, giải thích và vận dụng các tri thức ngữ pháp tiếng Việt vào nghiên cứu ngôn ngữ, sử dụng tiếng Việt hiệu quả và dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.

CO3. Phát triển năng lực tư duy ngôn ngữ học, tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và hợp tác; hình thành ý thức trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Việt nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày và giải thích được những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Việt; đặc điểm của từ loại, cụm từ, câu và liên kết câu trong tiếng Việt	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm ngữ pháp của các đơn vị và cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Việt; nhận diện và giải thích được các hiện tượng ngữ pháp trong văn bản và giao tiếp	x	x	
CLO3	Vận dụng được các tri thức ngữ pháp tiếng Việt để phân tích ngữ liệu, sử dụng tiếng Việt chính xác, hiệu quả và giải quyết một số vấn đề trong nghiên cứu cũng như dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Việt vào hoạt động nghề nghiệp			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
Học phần Ngữ pháp tiếng Việt (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	40%	x	
			CLO2	60%	x	x
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO2	40%	x	x
			CLO3	60%	x	x

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Một số vấn đề chung về ngữ pháp tiếng Việt** 1.1. Ngữ pháp và ngữ pháp học 1.2. Một số khái niệm cơ bản của ngữ pháp học	3	0			12	- Trình bày được những khái niệm cơ bản của ngữ pháp học. - Giải thích được đối tượng, nhiệm vụ và vai trò của ngữ pháp tiếng Việt. - Nhận thức được ý nghĩa của việc nghiên cứu ngữ pháp trong học tập và dạy học Ngữ văn	CLO1; CLO4	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận	Đọc liệu số 1,2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2 - 5	**Chương 2: Từ loại** 2.1. Khái quát về từ loại 2.2. Hệ thống từ loại tiếng Việt 2.3. Hiện tượng chuyển loại của từ	12	0			25	- Phân tích được đặc điểm ngữ pháp của các từ loại tiếng Việt. - Phân biệt được các từ loại và hiện tượng chuyển loại. - Vận dụng kiến thức để phân tích ngữ liệu	CLO1; CLO2	Đàm thoại, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc liệu số 1,2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6 - 9	**Chương 3: Cụm từ** 3.1. Khái quát về cụm từ 3.2. Phân loại đoản ngữ	12	0			25	- Trình bày được đặc điểm của cụm từ tiếng Việt. - Phân tích được cấu tạo và chức năng của các loại cụm từ. - Vận dụng kiến thức để nhận diện và phân tích cụm từ trong văn bản.	CLO2; CLO3	Thuyết trình, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc liệu số 1,2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
10 - 13	**Chương 4: Câu tiếng Việt** 4.1. Khái quát về câu 4.2. Cấu trúc ngữ pháp của câu 4.3. Cấu trúc thông báo của câu 4.4. Cấu trúc ngữ nghĩa của câu	12	0			25	- Phân tích được cấu trúc ngữ pháp, cấu trúc thông báo và cấu trúc ngữ nghĩa của câu. - Giải thích được các hiện tượng ngữ pháp của câu tiếng Việt. - Vận dụng kiến thức để phân tích câu trong văn bản và trong dạy học Ngữ văn.	CLO2; CLO3	Thuyết trình, đàm thoại, giải quyết vấn đề	Đọc liệu số 1,2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
14 -15	**Chương 5: Liên kết câu trong tiếng Việt** 5.1. Liên kết và quy chiếu 5.2. Các phép liên kết trong tiếng Việt	6	0			18	- Trình bày được khái niệm liên kết câu và quy chiếu. - Phân tích được các phép liên kết trong văn bản tiếng Việt. - Vận dụng kiến thức để phân tích tính liên kết của văn bản và phục vụ dạy học đọc hiểu	CLO3; CLO4	Thảo luận, giải quyết vấn đề	Đọc liệu số 1,2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**45**	**0**			**105**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Diệp Quang Ban (2020), *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội

[2] Nguyễn Thị Nhung (2015), *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Đại học Thái Nguyên

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Diệp Quang Ban, Hoàng Văn Thung (2020), *Ngữ pháp tiếng Việt tập 1*, NXB Giáo dục.

[4] Diệp Quang Ban, (20220), *Ngữ pháp tiếng Việt tập 2*, NXB Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được đặc điểm ngữ pháp của các đơn vị và cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Việt; nhận diện và giải thích được các hiện tượng ngữ pháp trong văn bản và giao tiếp	Tự luận	40%	4,0	x	
CLO3	Vận dụng được các tri thức ngữ pháp tiếng Việt để phân tích ngữ liệu, sử dụng tiếng Việt chính xác, hiệu quả và giải quyết một số vấn đề trong nghiên cứu cũng như dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.102.3

1.2. Tên học phần: Ngữ dụng - Phong cách học tiếng Việt

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 105 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Ngữ pháp tiếng Việt

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học (giao tiếp, diễn ngôn, hành động ngôn ngữ, lập luận, hội thoại, nghĩa hàm ẩn) và phong cách học (phong cách chức năng, ngôn ngữ nghệ thuật, các phương tiện và biện pháp tu từ). Trên cơ sở đó, người học có khả năng phân tích các hiện tượng giao tiếp và phong cách ngôn ngữ, tạo nền tảng cho việc dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị kiến thức lý luận về Ngữ dụng học và Phong cách học tiếng Việt hiện đại.

CO2. Phát triển kỹ năng vận dụng tri thức ngữ dụng học và phong cách học tiếng Việt để đọc hiểu, phân tích, tạo lập văn bản và tổ chức dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.

CO3. Phát triển năng lực tự nghiên cứu, ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và trách nhiệm nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được các nhân tố giao tiếp, hành động ngôn ngữ, các loại nghĩa hàm ẩn và quy tắc hội thoại trong tiếng Việt.	x		
CLO2	Giải thích được đặc điểm của các phong cách chức năng và giá trị của các phương tiện, biện pháp tu từ trong văn bản.	x	x	
CLO3	Vận dụng tri thức ngữ dụng học và phong cách học tiếng Việt để thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm ngôn ngữ trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm và tư duy phê phán trong giải quyết các vấn đề ngôn ngữ thực tiễn			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 3	PLO 7
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	R
CLO 4		R
Học phần Ngữ dụng - Phong cách học tiếng Việt(**)	M,A	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	PLO3
			CLO3	60%	x	PLO3

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Đại cương về Ngữ dụng học** 1.1. Giao tiếp 1.2. Diễn ngôn 1.3. Ngữ dụng	3				8	- Giải thích được bản chất của hoạt động giao tiếp và các nhân tố tham gia giao tiếp. - Phân tích được vai trò của ngữ cảnh đối với việc tạo lập và lĩnh hội diễn ngôn.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận tình huống giao tiếp.	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-3	**Chương 2: Chiếu vật, chỉ xuất và hành động ngôn ngữ** 2.1. Chiếu vật và chỉ xuất 2.2. Hành động ngôn ngữ	6				12	- Phân biệt và phân tích được các biểu thức chiếu vật, chỉ xuất trong tiếng Việt. - Phân loại và phân tích được các hành động ngôn ngữ dựa trên các điều kiện sử dụng	CLO1, CLO3	Diễn giảng, phân tích ngữ liệu, đóng vai	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-5	**Chương 3: Lập luận, hội thoại** 3.1. Lập luận 3.2. Hội thoại	6				13	- Phân tích được cấu trúc lập luận và các tác tử, kết tử lập luận. - Giải thích được các quy tắc hội thoại, phương châm hội thoại và sự vận dụng trong giao tiếp	CLO1, CLO4	Thảo luận nhóm, phân tích hội thoại thực tế.	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6-7	**Chương 4: Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn** 4.1. Khái quát về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn 4.2. Phân loại tổng quát nghĩa	6				13	- Phân biệt được nghĩa tường minh và các loại nghĩa hàm ẩn. - Phân tích được cơ chế tạo ra và tiếp nhận nghĩa hàm ẩn (tiền giả định,	CLO1, CLO2	Giải quyết vấn đề, bài tập thực hành phân tích.	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hàm ẩn 4.3. Tiền giả định và hàm ngôn. 4.4. Cơ chế tạo ra những nghĩa hàm ẩn cố ý 4.5. Phân loại tiền giả định						hàm ngôn) trong văn bản				
8-9	**Chương 5: Đại cương về Phong cách học** 5.1. Đối tượng và nhiệm vụ của phong cách học 5.2. Mục đích trong giao tiếp và sự lựa chọn ngôn ngữ để thực hiện mục đích đó. 5.3. Phong cách chức năng của hoạt động lời nói và phong cách chức năng của ngôn ngữ 5.4. Chuẩn mực ngôn ngữ và chuẩn mực phong cách 5.5. Tiêu chuẩn cơ bản của một lời nói tốt. 5.6. Các nhân tố trong hoạt động giao tiếp và các nhân tố ngoài ngôn ngữ quy định các phương tiện ngôn ngữ. 5.7. Các dạng của lời nói. 5.8. Phân biệt các kiểu ngôn ngữ, các phong cách chức	6				13	- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ của phong cách học tiếng Việt. - Phân biệt được chuẩn mực ngôn ngữ chung và chuẩn mực phong cách trong giao tiếp. .	CLO2, CLO4	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở.	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc số 2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	năng và các kiểu, các thể loại văn bản. 5.9. Vấn đề phân loại các phong cách chức năng.										
10-11	**Chương 6: Các phong cách chức năng của hoạt động lời nói trong tiếng Việt** 6.1. Phong cách hành chính - công vụ 6.2. Phong cách khoa học 6.3. Phong cách báo chí – công luận 6.4. Phong cách chính luận 6.5. Phong cách sinh hoạt hàng ngày	6				13	- Nhận diện và phân tích được đặc điểm ngôn ngữ, chức năng của các phong cách chức năng cơ bản trong tiếng Việt	CLO2, CLO3	So sánh đối chiếu các mẫu văn bản, thảo luận nhóm.	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc số 2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
12	**Chương 7: Ngôn ngữ nghệ thuật** 7.1. Sự khác nhau giữa ngôn ngữ nghệ thuật và ngôn ngữ phi nghệ thuật. 7.2. Các đặc trưng của ngôn ngữ nghệ thuật	3				8	- Phân tích được các đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật (tính hình tượng, tính biểu cảm, tính cá thể hóa). - Đánh giá được giá trị của ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật.	CLO2, CLO3	Phân tích tác phẩm văn học, thuyết trình.	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc số 2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
13-14	**Chương 8: Các phương tiện tu từ và biện pháp tu từ của tiếng Việt** 8.1. Các phương tiện và biện pháp tu từ từ ngữ 8.2. Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ nghĩa. 8.3. Các phương tiện và biện pháp tu từ cú pháp 8.4. Các phương tiện và biện pháp tu từ văn bản 8.5. Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ âm	6				13	- Phân tích được giá trị biểu đạt và thẩm mỹ của các biện pháp tu từ từ ngữ, cú pháp, ngữ âm. - Vận dụng tri thức ngữ dụng - phong cách để thiết kế bài dạy thực hành tiếng Việt và đọc hiểu văn bản	CLO2, CLO3	Phân tích ngữ liệu tu từ, sơ đồ tư duy.	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc số 2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
15-16	**Chương 9: Một số vấn đề về nghiên cứu và giảng dạy phong cách học** 9.1. Phong cách học với vấn đề giảng dạy Ngữ văn 9.2. Phương pháp phân tích tu từ học	6				12	- Vận dụng tri thức ngữ dụng - phong cách để thiết kế bài dạy thực hành tiếng Việt và đọc hiểu văn bản	CLO3, CLO4	Thực hành thiết kế giáo án, thảo luận chuyên môn.	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc số 2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**45**	**0**			**105**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Hữu Châu, Đỗ Việt Hùng (2018), *Ngữ dụng học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Đinh Trọng Lạc (Chủ biên), Nguyễn Thái Hòa (2023), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đỗ Việt Hùng (2013), *Ngữ dụng học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Hữu Đạt (2020), *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Giải thích được đặc điểm của các phong cách chức năng và giá trị của các phương tiện, biện pháp tu từ trong văn bản.	Tự luận	40%	4,0	x	PLO3
CLO3	Vận dụng tri thức ngữ dụng và phong cách để thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngôn ngữ ở trường phổ thông	Tự luận	60%	6,0	x	PLO3
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.090.2

1.2. Tên học phần: Ứng dụng lí thuyết ngôn ngữ trong nghiên cứu tác phẩm văn chương

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Ngữ dụng - Phong cách học tiếng Việt

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Ứng dụng lí thuyết ngôn ngữ trong nghiên cứu tác phẩm văn chương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học và khả năng vận dụng các lí thuyết ngôn ngữ vào phân tích, nghiên cứu tác phẩm văn học. Nội dung học phần tập trung vào các vấn đề về bản chất và chức năng của ngôn ngữ, mối quan hệ giữa ngôn ngữ với tư duy và văn chương; các kiến thức về ngữ nghĩa học, ngữ dụng học, phong cách học và ngôn ngữ nghệ thuật. Trên cơ sở đó, người học thực hành phân tích ngôn ngữ thơ và văn xuôi nhằm khám phá giá trị nội dung, tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy và cảm thụ văn học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học (ngữ nghĩa học, ngữ dụng học, phong cách học) và mối quan hệ giữa ngôn ngữ với tư duy, văn chương; hiểu được vai trò của ngôn ngữ trong việc kiến tạo giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.

CO2. Rèn luyện khả năng vận dụng các lí thuyết ngôn ngữ để phân tích, lí giải các hiện tượng ngôn ngữ trong tác phẩm thơ và văn xuôi; phát triển kĩ năng nghiên cứu, trình bày, thảo luận và đánh giá tác phẩm văn chương từ góc độ ngôn ngữ học.

CO3. Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu và tư duy phản biện trong tiếp cận tác phẩm văn học; có ý thức vận dụng kiến thức ngôn ngữ học một cách khoa học, khách quan và sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được các lí thuyết ngôn ngữ cơ bản và vai trò của chúng trong nghiên cứu tác phẩm văn chương.	x		
CLO2	Phân tích và lí giải được các hiện tượng ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương trên cơ sở vận dụng các lí thuyết ngữ nghĩa học, ngữ dụng học và phong cách học.	x	x	
CLO3	Vận dụng các lí thuyết ngôn ngữ để phân tích, đánh giá ngôn ngữ thơ và văn xuôi; đề xuất cách tiếp cận tác phẩm văn chương từ góc độ ngôn ngữ học.		x	
CLO4	Chủ động, độc lập và có trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu; phát triển tư duy phản biện và thái độ học thuật nghiêm túc khi tiếp cận tác phẩm văn chương.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	M
CLO 4	R
Học phần Ứng dụng lí thuyết ngôn ngữ trong nghiên cứu tác phẩm văn chương (**)	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	PLO3
			CLO3	60%	x	PLO3

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1: Những vấn đề chung về ngôn ngữ và văn chương** 1.1. Khái niệm ngôn ngữ và chức năng của ngôn ngữ 1.2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy 1.3. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn chương 1.4. Chức năng thẩm mĩ của ngôn ngữ	4	4			10	Trình bày được khái niệm, chức năng của ngôn ngữ; phân tích được mối quan hệ giữa ngôn ngữ với tư duy và văn chương; nhận diện được chức năng thẩm mĩ của ngôn ngữ trong tác phẩm văn học.	CLO1	Thuyết trình, đọc tài liệu; thảo luận nhóm;	- Đọc trước tài liệu 1, giáo trình. - Tham gia nghe giảng, ghi chép. - Thảo luận nhóm về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, tư duy và văn chương.	- Bài tập trên lớp/ở nhà.
3-4	**Chương 2: Ngữ nghĩa học và nghiên cứu tác phẩm văn chương** 2.1. Nghĩa từ vựng và nghĩa ngữ pháp 2.2. Ý nghĩa hàm ẩn và ý nghĩa tường minh	4	4			10	Phân biệt được nghĩa từ vựng, nghĩa ngữ pháp; phân tích được ý nghĩa tường minh và hàm ẩn trong tác phẩm văn chương.	CLO 2	Thuyết trình, phân tích ngữ liệu; thảo luận nhóm;.	Đọc tài liệu 2	- Bài tập phân tích ngữ liệu. - Đánh giá qua thảo luận, trình bày nhóm.
5-7	**Chương 3: Ngữ dụng học trong nghiên cứu tác phẩm văn chương** 3.1. Hành động ngôn từ 3.2. Lập luận trong tác phẩm văn học 3.3. Hội thoại trong tác phẩm văn học	4	8			12	Nhận diện được hành động ngôn từ, lập luận và hội thoại trong tác phẩm văn học từ góc độ ngữ dụng học.	CLO 2, CLO3	Thuyết trình; thực hành phân tích ngữ liệu	- Nghiên cứu tài liệu về hành động ngôn từ, lập luận và hội thoại. - Phân tích lời thoại	- Bài tập cá nhân hoặc nhóm về phân tích hội thoại, hành động ngôn từ. - Đánh giá thuyết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										nhân vật trong tác phẩm văn học.	trình.
8-9	**Chương 4: Phong cách học và ngôn ngữ nghệ thuật** 4.1: Các biện pháp tu từ trong văn chương 4.2. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	3	5			12	Nhận diện và phân tích được các biện pháp tu từ, đặc điểm phong cách ngôn ngữ nghệ thuật trong tác phẩm văn chương.	CLO2, CLO3	Thuyết trình; phân tích mẫu; học tập hợp tác; nghiên cứu trường hợp; thực hành phân tích tác phẩm.	- Nhận diện các biện pháp tu từ. - Thảo luận nhóm	- Bài tập phân tích phong cách học.
10-11	**Chương 5: Thực hành ứng dụng lí thuyết ngôn ngữ trong nghiên cứu tác phẩm văn chương** 5.1. Bài tập về ngôn ngữ thơ 5.2. Bài tập về ngôn ngữ văn xuôi		9			11	Vận dụng được các lí thuyết ngôn ngữ để phân tích, đánh giá ngôn ngữ thơ và văn xuôi; hình thành năng lực tự nghiên cứu.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm Thuyết trình nhóm, cá nhân	- Thực hành phân tích ngôn ngữ thơ và văn xuôi theo các lí thuyết đã học.	- Đánh giá bài thực hành phân tích tác phẩm. - Đánh giá tiểu luận/báo cáo nghiên cứu. - Đánh giá thuyết trình và phản biện học thuật.
		15	**30**			**55**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên), Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết. (2007), Dẫn luận ngôn ngữ học, nhà xuất bản Giáo dục.

[2] Đỗ Hữu Châu (2009), Đại cương ngôn ngữ học, tập 2, nhà xuất bản Giáo dục.

[3] Đinh Trọng Lạc (chủ biên), Nguyễn Thái Hòa, (2012), Phong cách học Tiếng Việt, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Hoàn Kim Ngọc (chủ biên), Hoàng Trọng Phiến (2011), Ngôn ngữ văn chương, nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích và lí giải được các hiện tượng ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương trên cơ sở vận dụng các lí thuyết ngữ nghĩa học, ngữ dụng học và phong cách học.	Tự luận	40%	4,0	x	PLO3
CLO3	Vận dụng các lí thuyết ngôn ngữ để phân tích, đánh giá ngôn ngữ thơ và văn xuôi trong nghiên cứu văn học.	Tự luận	60%	6,0	x	PLO3
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.103.4

1.2. Tên học phần: Văn học dân gian Việt Nam

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 04

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 60 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 140 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Thu Huyền	Thạc sỹ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, đặc trưng của Văn học dân gian Việt Nam; Nội dung, nghệ thuật của các thể loại của văn học dân gian như: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, vè, chèo cổ… Thông qua học phần, người học có kĩ năng tìm hiểu, phân tích, đánh giá tác phẩm văn học dân gian theo thể loại. Biết trân trọng, có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của văn học, văn hóa dân gian Việt Nam, vận dụng vào dạy Ngữ Văn ở trường phổ thông

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Văn học dân gian Việt Nam: khái niệm, vai trò, đặc trưng, thể loại, nội dung, nghệ thuật.

CO2. Phát triển năng lực phân tích, đánh giá Văn học dân gian theo thể loại. Vận dụng kiến thức văn học dân gian vào hoạt động dạy học Ngữ văn, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông, nghiên cứu văn hóa dân gian.

CO3. Có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của Văn học dân gian Việt Nam; Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn học, văn hóa dân gian Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những điểm cơ bản: khái niệm, vai trò, đặc trưng, các thể loại của Văn học dân gian Việt Nam	x		
CLO2	Phân tích, đánh giá đặc trưng, nội dung, ý nghĩa của tác phẩm thuộc Văn học dân gian Việt Nam	x	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức văn học dân gian vào hoạt động dạy học Ngữ văn, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và trách nhiệm nghề nghiệp trong học tập, sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO4	PLO5
CLO 1		I
CLO 2	R	
CLO 3	R	
CLO 4		I
Học phần Văn học dân gian Việt Nam (**)	**R**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1, CLO3	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 120 phút)	CLO2, CLO3.	50%, 50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1. Khái quát về Văn học dân gian Việt Nam** 1.1. Khái niệm văn học dân gian 1.2. Tiến trình của văn học dân gian 1.3. Vai trò của văn học dân gian 1.4. Những đặc trưng của văn học dân gian	6	0	0	0	15	- Trình bày được Khái niệm, tiến trình văn học dân gian - Giải thích được vai trò, đặc trưng của văn học dân gian - Nhận diện, sưu tầm các tác phẩm văn học dân gian	CLO1, CLO4	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-3	**Chương 2: Thần thoại** 2.1. Khái niệm Thần thoại 2.2. Đặc trưng của Thần thoại 2.3. Những ý nghĩa cơ bản của Thần thoại	6	0	0	0	15	- Trình bày được Khái niệm Thần thoại; Đặc trưng của Thần thoại - Phân tích ý nghĩa cơ bản của Thần thoại. - So sánh Thần thoại Việt Nam với thần thoại một số nước (Hi Lạp…)	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4	**Chương 3: Truyền thuyết** 3.1. Khái niệm 3.2. Đặc trưng của truyền thuyết, phân loại truyền	4	0	0	0	10	- Trình bày được Khái niệm, đặc trưng của truyền thuyết, phân loại truyền thuyết	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	thuyết 3.3. Nội dung truyền thuyết 3.4. Phân tích một số truyền thuyết Việt Nam trong chương trình Ngữ văn phổ thông						- Phân tích nội dung truyền thuyết - Vận dụng Phân tích một số truyền thuyết Việt Nam trong chương trình Ngữ văn phổ thông				
5-6	**Chương 4. Truyện cổ tích** 4.1. Khái niệm truyện cổ tích 4.2. Đặc trưng của truyện cổ tích, phân loại truyện cổ tích 4.3. Những ý nghĩa cơ bản của Cổ tích 4.4. Phân tích một số truyện cổ tích Việt Nam trong chương trình Ngữ văn phổ thông	8	0	0	0	20	- Trình bày Khái niệm truyện cổ tích; Đặc trưng của truyện cổ tích, phân loại truyện cổ tích. - Phân tích nội dung, ý nghĩa cơ bản của Cổ tích - Vận dụng Phân tích một số truyện cổ tích Việt Nam trong chương trình Ngữ văn phổ thông	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7	**Chương 5. Truyện cười** 5.1. Khái niệm truyện cười 5.2. Đặc trưng của truyện cười, phân loại truyện cười 5.3. Nội dung truyện cười 5.4. Phân tích một số truyện cười Việt Nam	4	0	0	0	10	- Trình bày Khái niệm, Đặc trưng của truyện cười, phân loại truyện cười - Phân tích Nội dung truyện cười - Nhận thức, tìm hiểu một số truyện cười Việt Nam	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trong chương trình Ngữ văn phổ thông						trong chương trình Ngữ văn phổ thông				
8	**Chương 6. Truyện ngụ ngôn** 6.1. Khái niệm truyện ngụ ngôn 6.2. Đặc trưng của truyện ngụ ngôn 6.3. Nội dung truyện ngụ ngôn 6.4. Phân tích một số ngụ ngôn Việt Nam	4	0	0	0	10	- Trình Khái niệm, Đặc trưng của truyện ngụ ngôn - Phân tích Nội dung truyện ngụ ngôn - Nhận thức, tìm hiểu một số truyện ngụ ngôn Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn phổ thông	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
9	**Chương 7. Tục ngữ** 7.1. Khái niệm tục ngữ 7.2. Đặc trưng cơ bản của tục ngữ, phân biệt tục ngữ với thành ngữ, ca dao 7.3. Nội dung của tục ngữ 7.4. Tìm hiểu một số câu tục ngữ về kinh nghiệm lao động sản xuất, lịch sử - xã hội và con người trong chương trình Ngữ văn phổ thông	4	0	0	0	10	- Trình bày Khái niệm, đặc trưng cơ bản của tục ngữ, phân biệt tục ngữ với thành ngữ, ca dao - Phân tích Nội dung của tục ngữ - Nhận thức, tìm hiểu một số câu tục ngữ về kinh nghiệm lao động sản xuất, lịch sử - xã hội và con người trong chương trình Ngữ văn phổ thông	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
10	**Chương 8. Câu đố** 8.1. Khái niệm câu đố 8.2. Đặc trưng của câu đố 8.3. Phân loại câu đố 8.4. Nội dung, ý nghĩa	4	0	0	0	10	- Trình bày Khái niệm; Đặc trưng của câu đố. Phân loại câu đố - Phân tích Nội	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	của câu đố 8.5. Phân tích một số câu đố Việt Nam						dung, ý nghĩa của câu đố - Nhận thức, tìm hiểu một số câu đố Việt Nam trong chượng trình Ngữ Văn phổ thông				
11-12	**Chương 9. Ca dao, dân ca, vè** 9.1. Khái niệm ca dao, dân ca, vè 9.2. Phân loại ca dao, dân ca, vè 9.3. Đặc trưng của ca dao, dân ca, vè 9.4. Nội dung ca dao, dân ca, vè 9.5. Phân tích một số bài ca dao than thân; ca dao yêu thương, tình nghĩa; ca dao trào phúng trong chương trình Ngữ văn phổ thông	8	0	0	0	15	- Trình bày Khái niệm ca dao, dân ca, vè - Biết Phân loại ca dao, dân ca, vè - Phân tích đặc trưng, nội dung của ca dao, dân ca, vè - Nhận thức, tìm hiểu một số bài ca dao than thân; ca dao yêu thương, tình nghĩa; ca dao trào phúng trong chương trình Ngữ văn phổ thông- - Thực hành hát, diễn ca dao, dân ca các vùng miền	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
13-14	**Chương 10. Sân khấu dân gian và chèo cổ** 10.1. Khái quát về trò diễn dân gian 10.2. Chèo cổ 10.3. Giới thiệu và phân tích một số vở chèo cổ trong trường phổ thông.	8	0	0	0	15	- Trình bày được khái quát về trò diễn dân gian; Chèo cổ - Phân tích một số vở chèo cổ trong trường phổ thông.	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
15	**Ôn tập: Văn học dân**	4	0	0	0	10	- Trình bày Khái	CLO2,	- Dạy học	- Làm việc	Bài tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	gian Việt Nam						niệm, vai trò, đặc trưng, ý nghĩa của văn học dân gian. - Biết nhận diện, sưu tầm, Phân loại văn học dân gian - Phân tích đặc trưng, nội dung , ý nghĩa của các tác phẩm thuộc các thể loại của văn học dân gian - Thực hành hát, diễn các trò diễn dân gian	CLO3, CLO4.	hợp tác; - Vấn đáp - Sân khấu hóa	nhóm	trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**60**	**0**	**0**	**0**	**140**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Bích Hà (2015), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam* (In lần thứ 4), Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Đức Luận (2017), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[3] Triều Nguyên (2016), *Tìm hiểu sự vận động của một số thể loại văn học dân gian người Việt*, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được đặc trưng, nội dung, ý nghĩa của tác phẩm truyện cổ dân gian Việt Nam	Tự luận (Lý thuyết)	50%	5,0	**x**	
CLO3	Vận dụng kiến thức văn học dân gian vào phân tích, đánh giá tác phẩm văn vần dân gian ở trường phổ thông.		50%	5,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.104.3

1.2. Tên học phần: Tổng quan văn học Việt Nam trung đại

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 105 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử văn học trung đại Việt Nam; giúp người học nắm vững các đặc điểm quy luật, thành tựu thể loại, diện mạo tác giả, tác phẩm tiêu biểu cũng như giá trị tư tưởng và thẩm mĩ của văn học thời kỳ này qua hai giai đoạn lớn: từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XVIII; từ giữa thế kỉ XVIII đến cuối thế kỉ XIX.

CO2. Hình thành cho người học khả năng vận dụng một cách sáng tạo các tri thức của văn học trung đại Việt Nam vào việc phân tích, đọc hiểu và thẩm bình văn bản nghệ thuật nhằm phục vụ trực tiếp cho hoạt động thiết kế giáo án, xây dựng học liệu và tổ chức dạy học phân môn Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

CO3. Phát triển năng lực sư phạm chuyên biệt (năng lực dạy học và giáo dục), năng lực tự học và nghiên cứu khoa học độc lập trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Đồng thời, bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mĩ, lòng tự hào dân tộc, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm của người giáo viên tương lai trong việc gìn giữ, phát huy và truyền tải các giá trị di sản văn hóa truyền thống của cha ông cho thế hệ trẻ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Hệ thống hóa được bối cảnh lịch sử, tiến trình phát triển, các quy luật, thành tựu thể loại và diện mạo tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam (từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX).	x		
CLO2	Vận dụng được các tri thức về thi pháp và lịch sử văn học trung đại để đọc hiểu, phân tích, thẩm bình các văn bản nghệ thuật theo đúng đặc trưng thể loại.	x	x	
CLO3	Tự chủ thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng học liệu và tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông đối với mảng văn học trung đại.		x	x
CLO4	Thể hiện tinh thần tự học, nghiên cứu khoa học độc lập; **có ý** thức trách nhiệm trong việc bảo tồn, tôn vinh và truyền tải các giá trị di sản văn hóa truyền thống của dân tộc.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 5
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	I
Học phần Tổng quan văn học Việt Nam trung đại (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-5	**Chương 1: Văn học từ TK X đến hết TK XIV** 1.1. Bối cảnh lịch sử, xã hội và văn hóa tư tưởng 1.2. Diện mạo và những quy luật phát triển chung 1.3. Các khuynh hướng cảm hứng chủ đạo 1.4. Thành tựu thể loại và các tác gia, tác phẩm tiêu biểu	15	0			35	Phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa (kỷ nguyên độc lập, hiện tượng *"Tam giáo đồng nguyên"*) và lý giải được các quy luật phát triển đặc thù (sự chi phối của chữ Hán, tính *"Văn - sử - triết bất phân"*) của văn học Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIV. Vận dụng được tri thức về thi pháp thể loại (Chiếu, Hịch, Kệ, Phú, Thơ Đường luật) để đọc hiểu, thẩm bình sâu các tác phẩm tiêu biểu thời Lý – Trần (Chiếu dời đô, Nam quốc sơn hà, Hịch tướng sĩ, Bạch Đằng giang phú...).	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6-10	**Chương 2: Văn học Việt Nam từ TK XV đến giữa TK XVIII** 1.1. Bối cảnh lịch sử, xã hội và văn hóa tư tưởng 1.2. Diện mạo và những quy luật phát triển chung 1.3. Các khuynh hướng cảm hứng chủ đạo 1.4. Thành tựu thể loại và các tác gia, tác phẩm tiêu biểu	15	0			35	Phân tích được sự chuyển biến mang tính bước ngoặt về tư tưởng thẩm mĩ (từ Nho giáo chính thống, hào khí ngất trời thời Lê sơ sang khủng hoảng thế sự và sự trỗi dậy của tiếng nói nhân văn) cùng tiến trình xác lập vị thế độc lập của văn học chữ Nôm trong giai đoạn từ TK XV đến giữa TK XVIII. -Xây dựng được các kịch bản sư phạm và bộ công cụ đánh giá nhằm tổ chức dạy học các kiệt tác của Chương 2 trong Chương trình GDPT 2018; **đề**	CLO1, CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							xuất được giải pháp tổ chức "Dạy học dự án" đối với các văn bản có dung lượng đồ sộ (như *Bình Ngô đại cáo, Chinh phụ ngâm)*				
11-15	**Chương 3: Văn học Việt Nam từ giữa TK XVIII đến cuối TK XIX** 1.1. Bối cảnh lịch sử, xã hội và văn hóa tư tưởng 1.2. Diện mạo và những quy luật phát triển chung 1.3. Các khuynh hướng cảm hứng chủ đạo 1.4. Thành tựu thể loại và các tác gia, tác phẩm tiêu biểu	15	0			35	Phân tích và chứng minh được đây là "giai đoạn phát triển rực rỡ nhất" của văn học trung đại Việt Nam với hai trào lưu lớn: *Trào lưu nhân đạo chủ nghĩa* (giữa TK XVIII - nửa đầu TK XIX) và *Dòng văn học yêu nước chống Pháp* (nửa cuối TK XIX); đồng thời lý giải được sự toàn thịnh của văn học chữ Nôm cùng sự xuất hiện manh nha của các yếu tố hiện đại hóa. -Phân tích và chứng minh được đây là "giai đoạn phát triển rực rỡ nhất" của văn học trung đại Việt Nam với hai trào lưu lớn: *Trào lưu nhân đạo chủ nghĩa* (giữa TK XVIII - nửa đầu TK XIX) và *Dòng văn học yêu nước chống Pháp* (nửa cuối TK XIX); đồng thời lý giải được sự toàn thịnh của văn học chữ Nôm cùng sự xuất hiện manh nha của các yếu tố hiện đại hóa.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**45**	**0**			**105**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Đăng Na chủ biên (2013), *Văn học trung đại Việt Nam (Tập 1*), nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2] Nguyễn Đăng Na chủ biên (2013), *Văn học trung đại Việt Nam (Tập 2*), nhà xuất bản Đại học sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Đinh Gia Khánh (chủ biên), Bùi Duy Tân, Mai Cao Chương (2015), *Văn học Việt Nam (thế kỉ X – nửa đầu thế kì XVIII)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[4]. Nguyễn Lộc (2016), *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỉ XVIII- hết thế kỉ XIX*. nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Hệ thống hóa và phân tích được bối cảnh lịch sử, tiến trình phát triển, các quy luật, thành tựu thể loại và diện mạo tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam (từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XV)	Tự luận (Lý thuyết)	10%	1,0		
CLO2	Hệ thống hóa và phân tích được bối cảnh lịch sử, tiến trình phát triển, các quy luật, thành tựu thể loại và diện mạo tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam (từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX)		20%	2,0	x	
CLO2	**Vận dụng được** các tri thức về thi pháp và lịch sử văn học trung đại để đọc hiểu, phân	Tự luận (Bài tập)	30%	3,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
	tích, thẩm bình các văn bản nghệ thuật theo đúng đặc trưng thể loại.(từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XV)					
CLO2	Vận dụng được các tri thức về thi pháp và lịch sử văn học trung đại để đọc hiểu, phân tích, thẩm bình các văn bản nghệ thuật theo đúng đặc trưng thể loại.(từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX)	Tự luận (Bài tập)	40%	4,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.105.3

1.2. Tên học phần: Tổng quan văn học Việt Nam hiện đại

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 105 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tổng quan văn học Việt Nam hiện đại cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quá trình hình thành, vận động và phát triển của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay trong mối quan hệ với bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa và tư tưởng của từng thời kì. Học phần tập trung tìm hiểu các giai đoạn và khuynh hướng văn học tiêu biểu như văn học lãng mạn, văn học hiện thực phê phán, văn học yêu nước và cách mạng giai đoạn trước năm 1945; đồng thời khái quát những thành tựu, đặc điểm và tiến trình phát triển của văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975 và từ sau năm 1975 đến nay. Qua đó, người học hình thành cái nhìn hệ thống về diện mạo văn học Việt Nam hiện đại, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các tác giả, tác phẩm và hiện tượng văn học cụ thể.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trình bày được bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa; quá trình vận động, phát triển và những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến nay; nhận diện được các trào lưu, khuynh hướng văn học và những thành tựu tiêu biểu của từng giai đoạn.

CO2. Vận dụng kiến thức về các giai đoạn, trào lưu và khuynh hướng văn học Việt Nam hiện đại để phân tích, so sánh, đánh giá các hiện tượng văn học, tác giả, tác phẩm; phát triển kỹ năng tư duy phản biện, thảo luận và trình bày các vấn đề văn học một cách khoa học.

CO3. Thể hiện ý thức tự học, tự nghiên cứu và trách nhiệm trong việc tìm hiểu, bảo tồn, phát huy các giá trị của văn học dân tộc; chủ động cập nhật tri thức, làm việc độc lập và hợp tác hiệu quả trong các hoạt động học tập, nghiên cứu văn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa; quá trình vận động, phát triển và những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến nay.	x		
CLO2	Phân biệt và phân tích được các trào lưu, khuynh hướng văn học tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại (văn học lãng mạn, văn học hiện thực phê phán, văn học yêu nước và cách mạng, văn học giai đoạn 1945–1975 và văn học sau 1975).	x		
CLO3	Vận dụng kiến thức đã học để phân tích, so sánh, đánh giá các hiện tượng văn học, tác giả, tác phẩm thuộc văn học Việt Nam hiện đại; trình bày và thảo luận các vấn đề văn học một cách logic, khoa học.		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu; chủ động cập nhật tri thức, làm việc độc lập hoặc theo nhóm và có trách nhiệm trong việc gìn giữ, phát huy các giá trị văn học dân tộc			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 5
CLO 1	R
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	R
Học phần Tổng quan văn học Việt Nam hiện đại (**)	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề khái quát của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945** 1.1. Tình hình xã hội, văn hóa 1.2. Quá trình vận động và phát triển 1.3. Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945	3	0			8	Trình bày và phân tích được bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa; quá trình vận động, phát triển và những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.	CLO1	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Tài liệu bắt buộc 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-3	**Chương 2: Khái quát về trào lưu văn học lãng mạn 1932 - 1945** 2.1. Bối cảnh lịch sử, xã hội 2.2. Tiểu thuyết tự lực văn đoàn 2.3. Phong trào thơ mới	6	0			15	Phân tích được bối cảnh ra đời, những thành tựu và đặc điểm nổi bật của trào lưu văn học lãng mạn 1932–1945 thông qua tiểu thuyết Tự lực văn đoàn và phong trào Thơ mới.	CLO 2	Đàm thoại, hoạt động nhóm,	Đọc, Tài liệu bắt buộc 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-6	**Chương 3: Khái quát về trào lưu văn học hiện thực phê phán 1930 -1945** 3.1. Bối cảnh lịch sử, xã hội 3.2. Quá trình vận động và phát triển 3.3. Đặc điểm của trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam	9	0			22	Trình bày được quá trình hình thành, phát triển và phân tích được những đặc điểm cơ bản của trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam giai đoạn 1930–1945.	CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm Thuyết trình nhóm, cá nhân	Đọc Tài liệu bắt buộc 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7-9	**Chương 4: Khái quát khuynh hướng văn học yêu nước và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến 1945** 4.1. Cơ sở xã hội, tư tưởng 4.2. Cá chặng đường phát triển 4.3. Những đặc điểm cơ bản	9	0			22	Phân tích được cơ sở xã hội, tư tưởng, các chặng đường phát triển và những đặc điểm cơ bản của khuynh hướng văn học yêu nước và cách mạng giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.	CLO2	Trao đổi, thảo luận nhóm Thuyết trình nhóm, cá nhân	Đọc, Tài liệu bắt buộc 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	cảu khuynh hướng văn học yêu nước và cách mạng										
10-12	**Chương 5: Khái quát văn học Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975** 5.1. Vài nét về bối cảnh lịch sử xã hội, văn hóa, tư tưởng giai đoạn 1945-1975 5.2. Các chăng đường phát triển của văn học 5.3. Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975 5.4. Khái quát trên những nét lớn về thành tựu và hạn chế của văn học Việt Nam 1945-1975	9	0			22	Trình bày và đánh giá được bối cảnh lịch sử, các chặng đường phát triển, những đặc điểm cơ bản, thành tựu và hạn chế của văn học Việt Nam giai đoạn 1945–1975.	CLO1, CLO2,	Trao đổi, thảo luận nhóm Thuyết trình nhóm, cá nhân	Đọc, Tài liệu bắt buộc 2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
13-14	**Chương 6: Khái quát về văn học Việt Nam sau 1975** 6.1. Bối cảnh lịch sử - xã hội và đòi hỏi đổi mới văn học 6.2. tiến trình vận động của văn học sau 1975 6.3. những đặc điểm cơ bản của văn học việt Nam từ sau 1975	9	0			16	Phân tích được bối cảnh đổi mới, tiến trình vận động và những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay; bước đầu đánh giá những chuyển biến của văn học trong thời kỳ hội nhập và phát triển.	CLO2, CLO3,	Thuyết trình nhóm, thảo luận	Đọc Tài liệu bắt buộc 2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**45**	**0**			**105**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Đăng Xuyền, Lê Quang Hưng (đồng chủ biên), Trịnh Thu Tuyết, Trần Thị Việt Trung, Trần Văn Toàn, Lê Hồng My, Lê Hà Anh, Nguyễn Thị Minh Thương. (2020), *Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX – 1945*, nhà xuất bản ĐH Sư phạm.

[2] Nguyễn Văn Long (chủ biên), Nguyễn Thị Bình, Lê Quang Hưng, Trần Hạnh Mai, Mai Thị Nhung, Chu Văn Sơn, Trần Đăng Xuyền (2020), *Văn học Việt Nam từ sau cách mạng Tháng 8 năm 1945*, nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Văn Long (2009), *Phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại*, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn (2010), *Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa; quá trình vận động, phát triển và những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến nay.	Tự luận	20%	2,0		
CLO2	Phân biệt và phân tích được các trào lưu, khuynh hướng văn học tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại (văn học lãng mạn, văn học hiện thực phê phán, văn học yêu nước và cách mạng, văn học giai đoạn 1945–1975 và văn học sau 1975).	Tự luận	30%	3,0	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức đã học để phân tích, so sánh, đánh giá các hiện	Tự luận	50%	5,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	tượng văn học, tác giả, tác phẩm thuộc văn học Việt Nam hiện đại; trình bày và thảo luận các vấn đề văn học một cách logic, khoa học.					
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.006.2

1.2. Tên học phần: Tiến trình văn học

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Lí luận văn học
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những tri thức nền tảng về sự vận động và phát triển của văn học trong mối quan hệ với lịch sử, văn hóa và đời sống xã hội. Nội dung học phần tập trung làm rõ khái niệm tiến trình văn học; các quy luật vận động của văn học; mối quan hệ giữa thời đại văn học, trào lưu văn học, phương pháp sáng tác và phong cách nghệ thuật; đồng thời giới thiệu những phương pháp sáng tác và trào lưu văn học tiêu biểu từ văn học cổ điển, Phục hưng, lãng mạn, hiện thực, hiện thực xã hội chủ nghĩa đến chủ nghĩa hiện đại và hậu hiện đại.

Học phần giúp người học vận dụng tri thức về tiến trình văn học để phân tích, lý giải các hiện tượng văn học trong bối cảnh lịch sử - văn hóa; nhận diện sự kế thừa và đổi mới của các khuynh hướng sáng tác; từ đó nâng cao năng lực nghiên cứu văn học và vận dụng vào học tập, giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về tiến trình văn học, các quy luật vận động của văn học, các thời đại văn học, trào lưu văn học, phương pháp sáng tác và những khuynh hướng phát triển chủ yếu của văn học thế giới.

- CO2: Phát triển năng lực vận dụng tri thức về tiến trình văn học để phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học, lý giải sự hình thành và phát triển của các trào lưu, phương pháp sáng tác; vận dụng vào nghiên cứu văn học và hỗ trợ hoạt động dạy học Ngữ văn.

- CO3: Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện, hợp tác học thuật và ý thức phát triển chuyên môn trong nghiên cứu, giảng dạy văn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản của tiến trình văn học; các quy luật vận động của văn học; đặc điểm của thời đại văn học, trào lưu văn học, phương pháp sáng tác và phong cách nghệ thuật trong tiến trình phát triển của văn học.	x		
CLO2	Vận dụng được tri thức về tiến trình văn học để phân tích, lý giải các hiện tượng văn học, các trào lưu và phương pháp sáng tác trong mối quan hệ với bối cảnh lịch sử, văn hóa và xã hội.		x	
CLO3	Vận dụng được tri thức về tiến trình văn học vào nghiên cứu văn học, phân tích tác phẩm và hỗ trợ thiết kế các hoạt động dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực người học.		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện, hợp tác học thuật và trách nhiệm nghề nghiệp trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy văn học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 4
CLO 1	R
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	R
Học phần Tiến trình văn học (**)	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, tham gia hoạt động học tập	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi tự luận ngắn, bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm	CLO1	40%	x	
			CLO2	60%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian làm bài 60 phút).	CLO1	30%	x	
			CLO2	50%	x	PLO4
			CLO3	20%	x	PLO4

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Tiến trình văn học** 1.1. Khái niệm tiến trình văn học 1.2. Tiến trình văn học và tiến trình lịch sử xã hội 1.3. Quy luật vận động của tiến trình văn học	1,5	3	0	0	5	Phân tích được khái niệm và quy luật vận động của tiến trình văn học	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2	**Chương 2. Thời đại văn học, trào lưu văn học, phương pháp sáng tác, phong cách nhà văn** 2.1. Thời đại văn học 2.2. Trào lưu văn học 2.3. Phương pháp sáng tác 2.4. Phong cách nhà văn	1,5	3	0	0	5	Phân biệt được các khái niệm cơ bản và mối quan hệ giữa chúng	CLO1, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-4	**Chương 3. Phương pháp sáng tác trong văn học cận đại phương Tây** 3.1. Chủ nghĩa hiện thực thời phục Hưng 3.2. Chủ nghĩa cổ điển 3.3. Chủ nghĩa lãng mạn 3.4. Chủ nghĩa hiện thực phê phán 3.5. Chủ nghĩa tự nhiên	3	6	0	0	10	Phân tích được đặc điểm, giá trị và ảnh hưởng của các phương pháp sáng tác trong văn học cận đại phương Tây.	CLO2, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
5	**Chương 4. Một số vấn đề về phương pháp sáng tác trong văn học cổ phương Đông** 4.1. Những vấn đề có tính chất phương pháp luận 4.2. Khuynh hướng "cổ điển" 4.3. Chủ nghĩa hiện thực 4.4. Chủ nghĩa "lãng mạn"	1,5	3	0	0	5	So sánh được đặc điểm phương pháp sáng tác trong văn học cổ phương Đông với văn học phương Tây.	CLO2	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6-7	**Chương 5. Chủ nghĩa hiện thực thế kỉ XX** 5.1. Tình hình chung 5.2. Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa	3	6	0	0	10	Vận dụng được tri thức về chủ nghĩa hiện thực để phân tích hiện tượng văn học thế kỉ XX.	CLO2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
8-10	**Chương 6. Chủ nghĩa hiện đại** 6.1. Chủ nghĩa tượng trưng 6.2. Chủ nghĩa biểu hiện 6.3. Chủ nghĩa vị lai 6.4. Chủ nghĩa đa đa 6.5. Chủ nghĩa siêu thực và chủ nghĩa trừu tượng 6.6. Bước đầu đánh giá lại chủ nghĩa hiện đại	3	6	0	0	15	Phân tích được các khuynh hướng của chủ nghĩa hiện đại và ảnh hưởng của chúng đối với tiến trình văn học thế giới.	CLO2, CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
11	**Chương 7. Chủ nghĩa hậu**	1,5	3	0	0	5	Phân tích được đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa hậu	CLO3,			

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hiện đại 7.1. Chung quanh vấn đề thuật ngữ và khái niệm 7.2. Từ cơ sở xã hội và ý thức đến quan niệm về hiện thực đời sống và con người của chủ nghĩa hậu hiện đại 7.3. Hệ thống thi pháp bất định và đột phá						hiện đại; vận dụng để lý giải một số hiện tượng văn học đương đại.	CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc tài liệu số 1, tham khảo học liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		15	30			55					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phương Lựu (chủ biên), La Khắc Hòa, Trần Mạnh Tiến (2025), *Lí luận văn học* (*Tiến trình văn học*) (tập 3), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phương Lựu (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Trần Đình Sử (2016), *Lí luận và phê bình văn học*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản của tiến trình văn học; các quy luật vận động của văn học; đặc điểm của thời đại văn học, trào lưu văn học, phương pháp sáng tác và phong cách nghệ thuật trong tiến trình phát triển của văn học.	Tự luận	30%	3,0	x	
CLO2	Vận dụng được tri thức về tiến trình văn học để phân tích, lý giải các hiện tượng văn học, các trào lưu và phương pháp sáng tác trong mối quan hệ với bối cảnh lịch sử, văn hóa và xã hội.	Tự luận	50%	5,0	x	PLO4

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Vận dụng được tri thức về tiến trình văn học vào nghiên cứu văn học, phân tích tác phẩm và hỗ trợ thiết kế các hoạt động dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực người học.	Tự luận	20%	2,0	x	PLO4
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.107.4

1.2. Tên học phần: Văn học nước ngoài

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 04

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 60 giờ
- Bài tập thực hành, seminar : 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 140 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn học nước ngoài, gồm các đặc điểm, giá trị và vai trò của văn học nước ngoài; những thành tựu tiêu biểu của văn học phương Đông, văn học Nga và văn học phương Tây qua các thời kỳ phát triển. Trên cơ sở tìm hiểu bối cảnh lịch sử - văn hóa, các trào lưu, khuynh hướng sáng tác cùng những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, người học có khả năng phân tích, đánh giá hiện tượng văn học trong bối cảnh liên văn hóa; vận dụng kiến thức vào dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông, đồng thời phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tư duy hội nhập văn hóa.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển, đặc điểm tư tưởng - nghệ thuật, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học phương Đông, văn học Nga và văn học phương Tây.

- CO2: Phát triển năng lực phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học nước ngoài trong mối quan hệ với bối cảnh lịch sử, văn hóa và văn học Việt Nam.

- CO3: Vận dụng kiến thức văn học nước ngoài vào hoạt động dạy học Ngữ văn, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

- CO4: Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và ý thức tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những đặc điểm cơ bản, tiến trình phát triển và giá trị của văn học nước ngoài.	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm nội dung, nghệ thuật của các tác giả, tác phẩm tiêu biểu thuộc văn học phương Đông, văn học Nga và văn học phương Tây.	x		
CLO3	Vận dụng kiến thức văn học nước ngoài trong thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và trách nhiệm nghề nghiệp trong học tập, nghiên cứu văn học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 5
CLO 1	R
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	R
Học phần Văn học nước ngoài (**)	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, học tập trên lớp	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi tự luận ngắn, bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm	CLO1	40%	x	
			CLO2	60%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1	30%	x	
			CLO2	50%	x	
			CLO3	20%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Khái quát về văn học nước ngoài** 1.1. Đặc điểm văn học nước ngoài 1.2. Mối liên hệ giữa văn học nước ngoài và văn học Việt Nam 1.3. Vị trí, vai trò của văn học nước ngoài trong trường phổ thông 1.4. Định hướng cách tiếp nhận tác phẩm văn học nước ngoài trong trường phổ thông	4	0	0	0	10	- Trình bày được những đặc điểm cơ bản của văn học nước ngoài. - Phân tích được mối quan hệ giữa văn học nước ngoài và văn học Việt Nam. - Vận dụng được các định hướng tiếp nhận văn học nước ngoài trong dạy học Ngữ văn.	CLO1, CLO3, CLO4	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-6	**Chương 2: Văn học phương Đông** 2.1. Khái quát văn học phương Đông 2.2. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu 2.3. Định hướng giảng dạy một số tác giả, tác phẩm	20	0	0	0	45	- Trình bày được đặc điểm cơ bản của văn học phương Đông. - Phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. - Vận dụng được kiến thức vào đọc hiểu và dạy học văn bản văn học phương Đông.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7-10	**Chương 3: Văn học Nga** 3.1. Khái quát văn học Nga thế kỉ XIX và thế kỉ XX	16	0	0	0	40	- Trình bày được tiến trình phát triển của văn học Nga thế kỷ XIX và XX. - Phân tích được những đặc	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.2. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu 3.3. Định hướng giảng dạy một số tác giả, tác phẩm						điểm nổi bật của các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. - Vận dụng được kiến thức văn học Nga trong đọc hiểu và dạy học Ngữ văn.				
11-15	**Chương 4: Văn học phương Tây** 4.1. Khái quát văn học phương Tây 4.2. Văn học Hy Lạp cổ đại 4.2. Văn học Phục hưng 4.3. Văn học Cổ điển 4.4. Văn học Ánh sáng 4.5. Văn học Lãng mạn, Hiện thực thế kỷ XIX 4.6. Văn học Hiện đại, Hậu hiện đại 4.7. Định hướng giảng dạy một số tác giả, tác phẩm	20	0	0	0	45	- Trình bày được những giai đoạn phát triển cơ bản của văn học phương Tây. - Phân tích được các trào lưu, khuynh hướng và tác giả tiêu biểu. - Vận dụng kiến thức văn học phương Tây trong nghiên cứu và dạy học Ngữ văn.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		60	0			140					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hà Thị Chuyên (chủ biên), Phạm Thị Liên, Nguyễn Thị Hồng Chuyên (2026), *Giáo trình văn học nước ngoài*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Hải Phong (chủ biên), Hà Thị Hoà (2012), *Giáo trình văn học Nga*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Lê Huy Bắc, Lê Nguyên Cẩn, Nguyễn Linh Chi (2012), *Giáo trình văn học phương Tây*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Nguyễn Thị Mai Chanh, Nguyễn Thị Mai Liên (đồng chủ biên), Trần Lê Bảo, Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Diệu Linh (2022), *Giáo trình thể loại và tác gia tiêu biểu văn học phương Đông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5] Sách giáo khoa *Ngữ văn* (từ lớp 6 đến lớp 12) hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Kiến thức về tiến trình phát triển, đặc điểm, tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học phương Đông, văn học Nga và văn học phương Tây.	Tự luận	30%	3,0	x	
CLO2	Phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của tác giả, tác phẩm và hiện tượng văn học nước ngoài	Tự luận	50%	5,0	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức văn học nước ngoài vào dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.	Tự luận	20%	2,0	x	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.106.3

1.2. Tên học phần: Hán Nôm cơ sở

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, sinemar: 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 30 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Giang	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Thu Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trình bày có hệ thống về văn tự Hán bao gồm lịch sử hình thành, "Lục thư", bộ thủ, một số đặc điểm chung và quy tắc để viết chữ Hán theo quy tắc bút thuận; văn bản được minh giải nhằm làm rõ đặc điểm của Hán văn Việt Nam trên ba loại thể là vận văn, biền văn và tản văn; nghiên cứu các văn bản Hán văn Việt Nam nhằm làm sáng tỏ đặc điểm chữ Hán được sử dụng ở Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Có kiến thức về văn tự Hán được sử dụng ở Việt Nam và vận dụng kiến thức này vào nghiên cứu văn học, ngôn ngữ học.
- CO2: Vận dụng tốt các chữ Hán được phân tích trên cơ sở hình, âm, nghĩa và mở rộng nghĩa của chúng trong tiếng Việt hiện đại.
- CO3: Áp dụng được kiến thức tổng hợp văn hóa - ngôn ngữ góp phần làm trong sáng tiếng Việt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày và giải thích được quá trình hình thành, cấu tạo, cách viết và những đặc điểm nhận diện, ngữ pháp trong văn bản chữ Hán và chữ Nôm.	x		
CLO2	Vận dụng kiến thức chữ Hán và chữ Nôm để phiên âm, dịch nghĩa các bài thơ ca, biền văn được sáng tác bằng chữ Hán và phân tích cấu tạo chữ Nôm, phiên Nôm các tác phẩm chữ Nôm của các tác giả văn học Việt Nam.	x		
CLO3	Vận dụng kiến thức chữ Hán để mở rộng vốn từ Hán Việt, mở rộng nghĩa trong tiếng Việt hiện đại. Vận dụng kiến thức chữ Nôm để phân hiểu về nguồn gốc của tiếng Việt.		x	
CLO4	Thực hiện tự học, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn để thích ứng với môi trường làm việc và bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 4	**PLO5**
CLO 1	I	
CLO 2	R	
CLO 3	R	I
CLO 4	R	I
Học phần: Hán Nôm cơ sở	**R**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4			
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	40%		
			CLO2	60%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1	30%	CLO1	
			CLO2	50%	CLO2	
			CLO3	200%	CLO3	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-4	**Chương 1: Khái quát về văn tự Hán** 1.1. Lịch sử ra đời chữ Hán (văn tự Hán). 1.2. Quá trình hình thành âm đọc Hán Việt 1.3. Phép cấu tạo chữ Hán. Lục thư 1.4. Cách viết chữ Hán- Quy tắc viết bút thuận của chữ Hán 1.5. Tìm hiểu bộ thủ và phân tích bộ thủ 1.6 **Từ và câu trong Hán văn cổ**	12	10			20	- Trình bày và giải thích được quá trình hình thành, cấu tạo, cách viết và những đặc điểm nhận diện, ngữ pháp trong văn bản chữ Hán và chữ Nôm. - Thực hiện tự học, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn để thích ứng với môi trường làm việc và bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-9	**Chương 2: Nghiên cứu đọc, minh giải và tìm hiểu các văn bản thơ ca chữ Hán Việt Nam trung đại** **I. Các văn bản thơ ca** - Nam Quốc sơn hà - Cáo tật thị chúng - Cô Sơn ca III. Các tác phẩm biền văn. - Thiên đô chiếu - Bình ngô đại cáo - Dụ chư tì tướng hịch văn III. Thơ ca Hồ Chí Minh. - Nhật kí trong tù - Báo tiệp - Tin thắng trận	0	20			40	-Vận dụng kiến thức chữ Hán và chữ Nôm để phiên âm, dịch nghĩa các bài thơ ca, biền văn được sáng tác bằng chữ Hán và phân tích cấu tạo chữ Nôm, phiên Nôm các tác phẩm chữ Nôm của các tác giả văn học Việt Nam. - Vận dụng kiến thức chữ Hán để mở rộng vốn từ Hán Việt, mở rộng nghĩa trong tiếng Việt hiện đại. Vận dụng kiến thức chữ Nôm để phân hiểu về nguồn gốc của tiếng Việt	CLO2 CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
10-15	**Chương 3: Chữ Nôm - Quá trình hình thành và phát triển chữ Nôm - Hình thức cấu tạo và diễn biến** 3.1. Chữ Nôm – vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn học và văn hóa của dân tộc. 3.2. Điều kiện hình thành (các thuyết về nguồn gốc chữ Nôm) 3.3. Quá trình hình thành và phát triển 3.4. Hình thức cấu tạo chữ Nôm 3.5 Hướng dẫn cách đọc một số tác phẩm chữ Nôm	10,5	15			22,5	-Vận dụng kiến thức chữ Hán và chữ Nôm để phiên âm, dịch nghĩa các bài thơ ca, biền văn được sáng tác bằng chữ Hán và phân tích cấu tạo chữ Nôm, phiên Nôm các tác phẩm chữ Nôm của các tác giả văn học Việt Nam. - Vận dụng kiến thức chữ Hán để mở rộng vốn từ Hán Việt, mở rộng nghĩa trong tiếng Việt hiện đại. Vận dụng kiến thức chữ Nôm để phân hiểu về nguồn gốc của tiếng Việt	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**22,5**	**45**			**82,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hà Minh (Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Chung, Nguyễn Tú Mai, Phùng Diệu Linh, Nguyễn Thanh Tùng, Hà Đăng Việt; *Văn bản tác phẩm Hán Nôm trong nhà Trường*. NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.

[2] Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San (Chủ biên) (2008), *Ngữ văn Hán Nôm, Tập 1,2*, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Thiều Chửu (2009), *Hán - Việt tự điển*, Nxb Văn hóa – Thông tin.

[4] Phạm Văn Khoái (2004), *Giáo trình Hán Nôm cơ sở*, Trường Đại học KHXH & NV Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày và giải thích được quá trình hình thành, cấu tạo, cách viết và những đặc điểm nhận diện, ngữ pháp trong văn bản chữ Hán và chữ Nôm.	Tự luận	30%	3,0		
CLO2	Vận dụng kiến thức chữ Hán và chữ Nôm để phiên âm, dịch nghĩa các bài thơ ca, biền văn được sáng tác bằng chữ Hán và phân tích cấu tạo chữ Nôm, phiên Nôm các tác phẩm chữ Nôm của các tác giả văn học Việt Nam.	Tự luận	50%	5,0		
CLO3	Vận dụng kiến thức chữ Hán để mở rộng vốn từ Hán Việt, mở rộng nghĩa trong tiếng Việt hiện đại. Vận dụng kiến thức chữ Nôm để phân hiểu về nguồn gốc của tiếng Việt.	Tự luận	20%	2,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.108.2

1.2. Tên học phần: Tác giả văn học Việt Nam trung đại

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức thức chuyên sâu và có hệ thống về các đỉnh cao của văn học Việt Nam thời kỳ trung đại (từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX). Thông qua việc nghiên cứu tiểu sử, tư tưởng và phân tích các tác phẩm tiêu biểu, sinh viên sẽ hiểu rõ sự hình thành phong cách nghệ thuật của từng tác gia, từ đó thấy được sự vận động và những thành tựu rực rỡ của nền văn học dân tộc qua các bình diện: chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo và văn học trào phúng.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Hệ thống hóa được bối cảnh lịch sử - xã hội, tiểu sử, con người và những nền tảng tư tưởng cốt lõi (Nho, Phật, Đạo, nhân dân...) chi phối sự nghiệp sáng tác của các tác gia văn học trung đại tiêu biểu.

CO2. Phân tích và đánh giá sâu sắc những thành tựu về mặt nội dung (chủ nghĩa yêu nước, nhân đạo, trào phúng) và nghệ thuật (thể loại, thi pháp, ngôn ngữ Nôm/Hán) qua các kiệt tác của từng tác gia.

CO3. Thể hiện năng lực tự học, làm việc nhóm độc lập trong việc tìm kiếm, tổng hợp các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về văn học trung đại.Hình thành thái độ trân trọng di sản, bồi đắp tình yêu tiếng Việt và có ý thức tôn vinh, lan tỏa các giá trị văn hóa - văn học dân tộc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Hệ thống hóa được bối cảnh lịch sử - xã hội, tiểu sử, con người và những nền tảng tư tưởng cốt lõi (Nho, Phật, Đạo, nhân dân...) chi phối sự nghiệp sáng tác của các tác gia văn học trung đại tiêu biểu.	x		
CLO2	Phân tích và đánh giá sâu sắc những thành tựu về mặt nội dung (chủ nghĩa yêu nước, nhân đạo, trào phúng) và nghệ thuật (thể loại, thi pháp, ngôn ngữ Nôm/Hán) qua các kiệt tác của từng tác gia.	x	x	
CLO3	Vận dụng phương pháp nghiên cứu tác gia để so sánh, đối chiếu phong cách nghệ thuật giữa các cá nhân; qua đó khái quát được những bước chuyển biến và quy luật vận động của văn học sử Việt Nam từ thế kỷ XV đến cuốithế kỷ XIX		x	x
CLO4	Phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ, bồi đắp lòng tự hào dân tộc, tình yêu tiếng Việt và có ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ, phát huy các di sản văn hóa - văn học truyền thống của dân tộc.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 5
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	I
Học phần Tác giả văn học Việt Nam trung đại (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1: Nguyễn Trãi** 1.1. Tác giả 1.2. Tác phẩm	2	5			21	- Trình bày được những nét chính về bối cảnh thời đại, cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng cốt lõi (nhân nghĩa, yêu nước) của Nguyễn Trãi. - Phân tích và chứng minh được Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất (qua *Bình Ngô đại cáo*, *Quân trung từ mệnh tập*) và là người đặt nền móng cho thơ ca tiếng Việt (qua *Quốc âm thi tập*). - Đánh giá được vị trí tiên phong của Nguyễn Trãi trong việc kết tinh những giá trị văn hóa, văn học dân tộc ở thế kỷ XV.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-6	**Chương 2: Nguyễn Bỉnh Khiêm** 2.1. Tác giả 2.2. Tác phẩm	2	5			21	- Giải thích được sự tác động của bối cảnh lịch sử thế kỷ XVI đến lối sống, nhân sinh quan và tư tưởng triết lý (đặc biệt là triết lý chữ "Nhàn") của Nguyễn Bỉnh Khiêm. - Phân tích được nội dung thế sự, chất triết lý và nghệ thuật thơ Nôm mang đậm tính giáo huấn nhưng thâm trầm, sâu sắc của ông.	CLO1, CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7-9	**Chương 3: Hồ Xuân**	2	2			21	Lý giải được hiện tượng độc	CLO2,	Thuyết	Đọc	Bài tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Hương 3.1. Tác giả 3.2. Tác phẩm						đáo mang tên Hồ Xuân Hương trong lịch sử văn học trung đại. Đánh giá được chiều sâu của chủ nghĩa nhân đạo mang đậm tính trần thế và nữ quyền trong sáng tác của Bà chúa thơ Nôm	CLO3	trình, giải quyết vấn đề	Chương 3, Tài liệu bắt buộc	trên lớp, bài tập về nhà
10-11	**Chương 4: Nguyễn Du** 4.1. Tác giả 4.2. Tác phẩm	2	5			15	Phân tích được những thành tựu rực rỡ về nội dung (tiếng kêu thương, bản cáo trạng xã hội) và đỉnh cao nghệ thuật (nghệ thuật miêu tả tâm lý, nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ, thể thơ lục bát) qua kiệt tác *Truyện Kiều* và các tác phẩm chữ Hán tiêu biểu.	CLO2, CLO3	Trao đổi, sơ đồ tư duy	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
12-13	**Chương 5: Nguyễn Đình Chiểu** 5.1. Tác giả 5.2. Tác phẩm	2	3			15	- Phân tích được vẻ đẹp bi tráng của hình tượng người nông dân - nghĩa sĩ và tinh thần yêu nước bất khuất qua *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* cùng một số tác phẩm tiêu biểu khác (*Lục Vân Tiên*). - Cảm thụ được chất trữ tình đạo đức và màu sắc văn hóa Nam Bộ đậm đà trong ngôn ngữ thơ văn của ông.	CLO2, CLO3	Trao đổi, sơ đồ tư duy	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
14	**Chương 6: Nguyễn Khuyến** 6.1. Tác giả 6.2. Tác phẩm	2	5			6	- Hiểu và đồng cảm với bi kịch tinh thần của một nhà nho tài năng, cốt cách thanh cao nhưng bất lực trước thời cuộc. - Đánh giá được nghệ thuật	CLO1, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 6, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							sử dụng ngôn ngữ tinh tế, giản dị, mang đậm hơi thở làng quê đồng bằng Bắc Bộ				
15	**Chương 7: Tú Xương** 7.1. Tác giả 7.2. Tác phẩm	3	5			6	- Phân tích được sự kết hợp độc đáo, hài hòa giữa hai nguồn cảm hứng: trào phúng sắc sảo, cay độc và trữ tình thiết tha	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 7, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**15**	**45**			**105**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Đinh Gia Khánh (chủ biên), Bùi Duy Tân, Mai Cao Chương (2015), *Văn học Việt Nam (thế kỉ X – nửa đầu thế kì XVIII),* NXB Giáo dục Việt Nam.

[2]. Nguyễn Lộc (2016), *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỉ XVIII- hết thế kỉ XIX*. nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Đăng Na chủ biên (2014), *Văn học trung đại Việt Nam (Tập 1),* Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[4]. Nguyễn Đăng Na chủ biên (2013), *Văn học trung đại Việt Nam (Tập 2*), nhà xuất bản Đại học sư phạm.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về bối cảnh lịch sử, tiểu sử, con người và hệ tư tưởng chi phối sáng tác của 7 tác gia trọng điểm	Tự luận (Lý thuyết)	10%	1,0		
CLO3	Vận dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (nghiên cứu tác gia, văn bản học) để bình giảng, phân tích tác phẩm.		20%	2,0	x	
CLO2	Phân tích và đánh giá được những giá trị cốt lõi về nội dung (yêu nước, nhân đạo, thế sự) và đặc sắc nghệ thuật (thi pháp, thể loại, ngôn ngữ Hán -	Tự luận (Bài tập)	30%	3,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Nôm) trong các kiệt tác văn học trung đại.					
CLO3	Vận dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (nghiên cứu tác gia, văn bản học) để bình giảng và giải mã các hiện tượng văn học sử	Tự luận (Bài tập)	40%	4,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.109.2

1.2. Tên học phần: Tác gia văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến 1945

1.3. Loại học phần: tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tác gia văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam trong thời kì hiện đại hóa văn học dân tộc. Nội dung học phần tập trung tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, quan điểm nghệ thuật và những đóng góp nổi bật của các tác gia thuộc nhiều khuynh hướng văn học khác nhau. Qua đó, người học có khả năng phân tích, đánh giá đặc điểm phong cách nghệ thuật và vị trí của các tác gia trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trình bày và phân tích được những đặc điểm cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, quan điểm nghệ thuật, phong cách nghệ thuật và những đóng góp của các tác gia tiêu biểu trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945; giải thích được vị trí, vai trò của các tác gia trong tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc.

CO2. Vận dụng kiến thức về tác gia văn học để phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học, tác phẩm văn học gắn với đặc trưng phong cách của từng tác gia; thực hiện được các hoạt động thảo luận, thuyết trình, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề học tập liên quan đến văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.

CO3. Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, chủ động cập nhật tri thức chuyên ngành; có ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn học dân tộc, đồng thời chịu trách nhiệm đối với các nhận định, đánh giá khoa học trong học tập và nghiên cứu về các tác gia văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những nét cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, tư tưởng nghệ thuật, phong cách nghệ thuật và đóng góp của các tác gia tiêu biểu trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.	x		
CLO2	Phân tích, so sánh và đánh giá được đặc điểm nội dung tư tưởng, giá trị nghệ thuật và phong cách sáng tác của các tác gia thuộc các khuynh hướng, trào lưu văn học khác nhau trong giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.	x		
CLO3	Vận dụng kiến thức về tác gia văn học để phân tích tác phẩm, giải thích các hiện tượng văn học và thực hiện các hoạt động học tập, nghiên cứu, thảo luận, thuyết trình liên quan đến văn học Việt Nam hiện đại.		x	
CLO4	Chủ động trong học tập và nghiên cứu; hình thành thái độ trân trọng các giá trị văn học dân tộc, có trách nhiệm trong việc đưa ra các nhận định, đánh giá khoa học về tác gia và tác phẩm văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO5
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	I
Học phần Tác gia văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1: Tác gia văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945** 1.1. Phan Bội Châu 1.2. Tản Đà 1.3. Hoàng Ngọc Phách	3	6			10	Trình bày được cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp của Phan Bội Châu, Tản Đà, Hoàng Ngọc Phách trong tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam.	CLO1	Thuyết trình, thảo luận, nhóm	Đọc Tài liệu bắt buộc 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-7	**Chương 2: Tác gia trào lưu văn học lãng mạn 1932-1945** 2.1. Xuân Diệu 2.2. Hàn Mặc Tử 2.3. Thạch Lam 2.4. Nguyễn Tuân	4	8			15	Trình bày được những nét chính về cuộc đời, sự nghiệp và phong cách nghệ thuật của Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Thạch Lam, Nguyễn Tuân.	CLO1, CLO 2	Đàm thoại, hoạt động nhóm,	Đọc, Tài liệu bắt buộc 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
8-11	**Chương 3: Tác gia trào lưu văn học hiện thực phê phán 1930- 1945** 3.1. Vũ Trọng Phụng 3.2. Ngô Tất Tố 3.3. Nam Cao	4	8			15	Trình bày được những đặc điểm cơ bản về sự nghiệp sáng tác của Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố và Nam Cao.	CLO1, CLO2, CLO 3	Thuyết trình, t Thuyết trình cá nhân	Đọc Tài liệu bắt buộc 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
12-15	**Chương 4: Tác gia khuynh hướng văn học yêu nước và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến 1945** 4.1. Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh	4	8			15	-Trình bày được sự nghiệp văn học, tư tưởng nghệ thuật và đóng góp của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đối với văn học dân tộc.	CLO1, CLO2	Trao đổi, thảo luận nhóm Thuyết trình nhóm, cá nhân	Đọc, Tài liệu bắt buộc 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**15**	**30**			**55**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Đăng Xuyền, Lê Quang Hưng (đồng chủ biên), Trịnh Thu Tuyết, Trần Thị Việt Trung, Trần Văn Toàn, Lê Hồng My, Lê Hà Anh, Nguyễn Thị Minh Thương. (2020), Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX – 1945, nhà xuất bản ĐH Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Long (2009), Phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Trình bày được những nét cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, tư tưởng nghệ thuật, phong cách nghệ thuật và đóng góp của các tác gia tiêu biểu trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.	Tự luận	20%	2,0	**x**	
CLO2	Phân tích, so sánh và đánh giá được đặc điểm nội dung tư tưởng, giá trị nghệ thuật và phong cách sáng tác của các tác gia thuộc các khuynh hướng, trào lưu văn	Tự luận	30%	3,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	học khác nhau trong giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.					
CLO3	Vận dụng kiến thức về tác gia văn học để phân tích tác phẩm, giải thích các hiện tượng văn học và thực hiện các hoạt động học tập, nghiên cứu, thảo luận, thuyết trình liên quan đến văn học Việt Nam hiện đại.	Tự luận	50%	5,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.110.2

1.2. Tên học phần: Tác gia văn học Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay

1.3. Loại học phần: tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tác gia văn học Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các tác gia tiêu biểu và những thành tựu nổi bật của văn học Việt Nam hiện đại. Thông qua học phần, người học có khả năng phân tích, đánh giá đặc điểm nội dung, nghệ thuật, phong cách sáng tác của các tác gia, đồng thời vận dụng kiến thức vào học tập, nghiên cứu và dạy học Ngữ văn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về tiến trình văn học Việt Nam từ 1945 đến nay để phân tích đặc điểm nội dung tư tưởng, giá trị nghệ thuật và phong cách sáng tác của các tác gia tiêu biểu thuộc các giai đoạn văn học đã học.

CO2. Phân tích, đánh giá được các tác giả, tác phẩm và hiện tượng văn học Việt Nam hiện đại; vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nghiên cứu, thuyết trình, thảo luận và dạy học Ngữ văn.

CO3. Chủ động, tự giác trong học tập và nghiên cứu văn học; có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác, chịu trách nhiệm đối với kết quả học tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ 1945 đến nay, các giai đoạn phát triển và những thành tựu tiêu biểu của thơ và văn xuôi hiện đại.	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm nội dung tư tưởng, giá trị nghệ thuật và phong cách sáng tác của các tác gia tiêu biểu như Tố Hữu, Chế Lan Viên, Tô Hoài, Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu và Xuân Quỳnh trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại.	x		
CLO3	Vận dụng kiến thức về tác gia và tác phẩm để phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học; thực hiện được các hoạt động nghiên cứu, thảo luận, thuyết trình và dạy học Ngữ văn liên quan đến nội dung học phần.		x	
CLO4	Chủ động, tự giác trong học tập và nghiên cứu; có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác, chịu trách nhiệm đối với kết quả học tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức văn học vào thực tiễn nghề nghiệp.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO5
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	I
Học phần Tác gia văn học Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay (**)	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1: Thơ 1945 – 1975** 1.1. Tố Hữu 1.2. Chế Lan Viên 1.3. Thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mĩ cứu nước	3	6			10	Phân tích được đặc điểm nội dung tư tưởng, nghệ thuật và phong cách sáng tác của các tác giả thơ tiêu biểu giai đoạn 1945–1975; đánh giá được những đóng góp của thơ ca cách mạng trong tiến trình văn học dân tộc.	CLO1, CLO 2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, cá nhân	Đọc Tài liệu bắt buộc 1	- Thảo luận nhóm, trình bày kết quả học tập. - Viết bài phân tích một tác phẩm hoặc đoạn thơ tiêu biểu.
4-7	**Chương 2: Văn xuôi (truyện và kí) 1945 - 1975** 2.1. Tô Hoài 2.2. Nguyễn Khải	4	8			15	Phân tích được những đặc điểm cơ bản của văn xuôi Việt Nam 1945–1975 qua sáng tác của Tô Hoài và Nguyễn Khải; đánh giá được giá trị hiện thực, nhân đạo và nghệ thuật của các tác phẩm tiêu biểu.	CLO1, CLO 2	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc, Tài liệu bắt buộc 1	- Bài tập cá nhân phân tích tác phẩm. - Thuyết trình nhóm về tác giả hoặc tác phẩm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
8-11	**Chương 3: Văn xuôi từ sau 1975** 3.1. Khái quát chung 3.2. Nguyễn Minh Châu	4	8			15	Trình bày được những chuyển biến của văn xuôi Việt Nam sau 1975; phân tích được những đổi mới trong tư duy nghệ thuật và phong cách sáng tác của Nguyễn Minh Châu.	CLO1, CLO2, CLO 3	Thuyết trình, Thuyết trình cá nhân	Đọc Tài liệu bắt buộc 1	tự học, nghiên cứu tài liệu.
12-15	**Chương 4: Thơ từ sau 1975** 4.1. Khái quát chung 4.2. Xuân Quỳnh	4	8			15	Phân tích được những đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam sau 1975; tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật và phong cách thơ Xuân Quỳnh; vận dụng kiến thức để nhận diện xu hướng đổi mới của thơ đương đại..	CLO1, CLO2	Trao đổi, thảo luận nhóm Thuyết trình nhóm, cá nhân	Đọc, Tài liệu bắt buộc 1	- Bài tập nghiên cứu cá nhân.
Tổng		**15**	**30**			**55**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Long (chủ biên), Nguyễn Thị Bình, Lê Quang Hưng, Trần Hạnh Mai, Mai Thị Nhung, Chu Văn Sơn, Trần Đăng Xuyền (2020), Văn học Việt Nam từ sau cách mạng Tháng 8 năm 1945, nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Long (2009), Phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ 1945 đến nay, các giai đoạn phát triển và những thành tựu tiêu biểu của thơ và văn xuôi hiện đại.	Tự luận (Lý thuyết)	20%	2,0		
CLO2	Phân tích được đặc điểm nội dung tư tưởng, giá trị nghệ thuật và phong cách sáng tác của các tác gia tiêu biểu như Tố Hữu, Chế Lan Viên, Tô Hoài, Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu và Xuân Quỳnh trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại	Tự luận	30%	3,0	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức về tác gia và tác phẩm để phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học; thực hiện được các hoạt động nghiên cứu, thảo luận, thuyết trình và dạy học Ngữ văn liên quan đến nội dung học phần.	Tự luận	50%	5,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.112.2

1.2. Tên học phần: Trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 4,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 76.5 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 19 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam mang tính thực tiễn rất cao, các mục tiêu được xây dựng không chỉ hướng tới kỹ năng nghiên cứu điền dã cơ bản mà còn chú trọng vào khả năng ứng dụng tư liệu để phát triển các sản phẩm văn hóa, du lịch cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Cung cấp cho sinh viên nền tảng lý thuyết và phương pháp luận về công tác tổ chức trải nghiệm, điền dã văn hóa và ngôn ngữ tộc người. Sinh viên nắm vững các nội dung, hình thức trải nghiệm, hiểu rõ quy trình chuẩn bị chuyên môn (thiết kế lịch trình, chọn địa điểm) và các nguyên tắc thu thập, ghi chép thông tin khi thâm nhập vào không gian sinh sống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

CO2. Rèn luyện thành thạo các nghiệp vụ thực địa: kỹ năng quan sát, tiếp cận cộng đồng, phỏng vấn, thu thập và ghi chép dữ liệu ngôn ngữ - văn hóa trực tiếp từ các bản làng. Phát triển năng lực xử lý tư liệu thô để viết các bài báo cáo khoa học, thu hoạch thực tế

chuẩn mực. Đồng thời, sinh viên có khả năng vận dụng những chất liệu văn hóa bản địa này để xây dựng, thiết kế các mô hình phát triển du lịch trải nghiệm hoặc tích hợp vào công tác chuyên môn khá.

CO3. Hình thành ý thức kỷ luật, tác phong nghiên cứu khoa học nghiêm túc và tinh thần hợp tác làm việc nhóm trong suốt quá trình đi thực tế. Bồi đắp thái độ tôn trọng sự đa dạng văn hóa, trân quý ngôn ngữ và di sản của các cộng đồng dân tộc thiểu số; tuân thủ nghiêm ngặt đạo đức nghiên cứu dân tộc học và có ý thức sâu sắc trong việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa bản địa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được các nguyên tắc, quy trình tổ chức và phương pháp nghiệp vụ trong điền dã văn học; giải thích được sự gắn kết hữu cơ giữa tác phẩm, hiện tượng văn học với không gian văn hóa, lịch sử bản địa	x		
CLO2	Vận dụng thành thạo các kỹ năng làm việc thực tế (lập kế hoạch, quan sát, phỏng vấn nghệ nhân/người dân, ghi chép, ghi âm, quay phim) để sưu tầm và khai thác tư liệu văn học dân gian, văn hóa địa phương.	x	x	
CLO3	Phân tích, hệ thống hóa được các tư liệu thô thu thập từ chuyến đi và viết báo cáo khoa học/bài thu hoạch thực tế đáp ứng đúng quy chuẩn học thuật và tính ứng dụng (vào giảng dạy hoặc phát triển du lịch trải nghiệm).		x	x
CLO4	Thể hiện ý thức kỷ luật, khả năng làm việc nhóm hiệu quả; tuân thủ đạo đức nghiên cứu khoa học (trung thực, tôn trọng bản quyền) và có thái độ ứng xử chuẩn mực, trân trọng các di sản văn hóa của cộng đồng.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 4	**PLO 9**
CLO 1	R	
CLO 2	R	
CLO 3	I	I
CLO 4		R
Học phần Trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (**)	**R**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài tập lớn	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Phần 1. Một số vấn đề về trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam** 1.1. Nội dung trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam 1.2. Hình thức trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam 1.3. Cách ghi chép, thu thập thông tin khi đi thực tế văn học 1.4. Thời gian, địa điểm, lịch trình thực tế văn học 1.5. Chuẩn bị thực tế văn học 1.6. Viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học	4.5	0			4	- Hiểu rõ các phương pháp, Nội dung trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. -Xây dựng được bản kế hoạch và lịch trình đi trải nghiêm chi tiết, logic, dự phòng được các rủi ro phát sinh.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3	**Phần 2. Trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam**	0	76,5			15	- Mở rộng vốn sống, đối chiếu và kiểm chứng được những kiến thức lịch sử, lý luận văn học đã học với thực tiễn đời sống văn hóa, phong tục tập quán tại địa bàn khảo sát. Thực hành thành	CLO3, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm		Bái báo cáo thực tế

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							thạo các nghiệp vụ điền dã tại thực địa: tiếp cận người dân/nghệ nhân, linh hoạt đặt câu hỏi phỏng vấn sâu, ghi chép nhanh, quay phim, chụp ảnh tư liệu.				
Tổng		**4.5**	**76,5**			**19**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Hữu Hoành (chủ biên), Nguyễn Văn Lợi, Tạ Văn Thông (2013), *Ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số ở Việt Nam,* Nxb Từ điển Bách khoa.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hà Thị Chuyên (chủ biên) (2022), *Văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam*. NXB Đại học Thái Nguyên

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Vận dụng dữ liệu thu thập được để phân tích, tổng hợp và hoàn thành xuất sắc một bài báo cáo khoa học/bài thu hoạch thực tế có hàm lượng thực tiễn cao.	Bài tập lớn	40%	4,0	x	
CLO3	Vận dụng thành thạo các công cụ (sổ tay, máy ghi âm, máy ảnh) và phương pháp (phỏng vấn sâu, ghi chép nhanh, vẽ sơ đồ không gian diễn xướng) để thu thập thông tin văn học, văn hóa tại thực địa.		60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.068.2

1.2. Tên học phần: Thực tế Văn học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 4,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 76.5 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 19 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Thực tế văn học là học phần mang tính thực hành và ứng dụng cao, giữ vai trò làm cầu nối giữa hệ thống lý luận trên giảng đường với đời sống văn học, văn hóa sinh động ngoài thực tiễn. Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng về nghiệp vụ điền dã, bao gồm xác định nội dung, hình thức, phương pháp thu thập – ghi chép tư liệu, kỹ năng lập kế hoạch (thời gian, địa điểm, nhân lực) và quy trình chuẩn hóa dữ liệu để viết báo cáo khoa học. Thông qua học phần, sinh viên không chỉ củng cố năng lực cảm thụ, nghiên cứu văn học, trau dồi kỹ năng mềm mà còn tích lũy được vốn sống phong phú để phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu, hoặc thiết kế các sản phẩm văn hóa, du lịch trải nghiệm sau này

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức phương pháp luận về công tác điền dã, sưu tầm và nghiên cứu văn học tại thực địa. Qua đó, giúp sinh viên hiểu rõ và đánh giá được mối liên hệ hữu cơ, sinh động giữa văn bản văn học (đặc biệt là văn học dân gian, văn học địa phương) với không gian văn hóa, lịch sử và đời sống cộng đồng.

CO2. Hình thành và phát triển năng lực thiết kế, tổ chức một chuyến đi thực tế; rèn luyện thành thạo các nghiệp vụ thu thập tư liệu (quan sát, phỏng vấn, ghi âm, ghi hình) và kỹ năng xử lý dữ liệu thô. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng tư liệu thực tiễn vào việc viết báo cáo khoa học, phục vụ trực tiếp cho đổi mới phương pháp giảng dạy Ngữ văn hoặc làm chất liệu xây dựng các sản phẩm trải nghiệm văn hóa.

CO3. Bồi dưỡng ý thức kỷ luật, tinh thần hợp tác nhóm trong môi trường làm việc thực địa; rèn luyện tác phong nghiên cứu khoa học nghiêm túc, trung thực. Đồng thời, bồi đắp tình yêu, thái độ trân trọng đối với các di sản văn hóa, văn học bản địa và có ý thức bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được các nguyên tắc, quy trình tổ chức và phương pháp nghiệp vụ trong điền dã văn học; giải thích được sự gắn kết hữu cơ giữa tác phẩm, hiện tượng văn học với không gian văn hóa, lịch sử bản địa	x		
CLO2	Vận dụng thành thạo các kỹ năng làm việc thực tế (lập kế hoạch, quan sát, phỏng vấn nghệ nhân/người dân, ghi chép, ghi âm, quay phim) để sưu tầm và khai thác tư liệu văn học dân gian, văn hóa địa phương.	x	x	
CLO3	Phân tích, hệ thống hóa được các tư liệu thô thu thập từ chuyến đi và viết báo cáo khoa học/bài thu hoạch thực tế đáp ứng đúng quy chuẩn học thuật và tính ứng dụng (vào giảng dạy hoặc phát triển du lịch trải nghiệm).		x	x
CLO4	Thể hiện ý thức kỷ luật, khả năng làm việc nhóm hiệu quả; tuân thủ đạo đức nghiên cứu khoa học (trung thực, tôn trọng bản quyền) và có thái độ ứng xử chuẩn mực, trân trọng các di sản văn hóa của cộng đồng.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 3	**PLO 8**
CLO 1	I	
CLO 2	I	
CLO 3	I	I
CLO 4		I
Học phần Thực tế văn học (**)	**I**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài tập lớn	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Phần 1. Một số vấn đề về thực tế văn học** 1.1. Nội dung thực tế văn học 1.2. Hình thức thực tế văn học 1.3. Cách ghi chép, thu thập thông tin khi đi thực tế văn học 1.4. Thời gian, địa điểm, lịch trình thực tế văn học 1.5. Chuẩn bị thực tế văn học 1.6. Viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học	4.5	0			4	- Hiểu rõ các phương pháp, Nội dung, thực tế văn học. -Xây dựng được bản kế hoạch và lịch trình đi thực tế chi tiết, logic, dự phòng được các rủi ro phát sinh.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3	**Phần 2. Thực tế văn học**	0	76,5			15	- Mở rộng vốn sống, đối chiếu và kiểm chứng được những kiến thức lịch sử, lý luận văn học đã học với thực tiễn đời sống văn hóa, phong tục tập quán tại địa bàn khảo sát. Thực hành thành thạo các nghiệp vụ điền dã tại thực địa: tiếp cận người dân/nghệ nhân, linh hoạt đặt câu hỏi phỏng vấn sâu, ghi chép nhanh, quay phim, chụp ảnh tư liệu.	CLO3, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm		Bái báo cáo thực tế
Tổng		**4,5**	**76,5**			**19**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Phương Lựu (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2].Lê Lưu Oanh (2016), Văn học và các loại hình nghệ thuật, nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng dữ liệu thu thập được để phân tích, tổng hợp và hoàn thành xuất sắc một bài báo cáo khoa học/bài thu hoạch thực tế có hàm lượng thực tiễn cao.	Tự luận (Báo cáo)	40%	4,0	x	
CLO3	Vận dụng thành thạo các công cụ (sổ tay, máy ghi âm, máy ảnh) và phương pháp (phỏng vấn sâu, ghi chép nhanh, vẽ sơ đồ không gian diễn xướng) để thu thập thông tin văn học, văn hóa tại thực địa.	Tự luận (Báo cáo)	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.070.2

1.2. Tên học phần: Điền dã, sưu tầm văn học dân gian

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 4,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 51 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 44,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Phương pháp điền dã sưu tầm Văn học dân gian là học phần chuyên sâu của ngành. Học phần trang bị cho người học những hệ thống khái niệm công cụ và xác định môi trường văn hóa cốt lõi của di sản văn học dân gian chính là không gian "làng bản"; hướng dẫn chi tiết quy trình thực địa qua hai giai đoạn: Giai đoạn chuẩn bị: Hướng dẫn kỹ năng lập kế hoạch, bao gồm việc lựa chọn không gian, thời gian khảo sát, cách thức đi tiền trạm và công tác tổ chức nhân lực; Giai đoạn triển khai: Cung cấp các thao tác nghề nghiệp cụ thể tại hiện trường như kỹ năng phỏng vấn, tiếp cận nghệ nhân/người cung cấp thông tin, phương pháp ghi chép và sử dụng thiết bị kỹ thuật. Đồng thời, học phần cũng đào sâu vào công tác xử lý tư liệu hậu kỳ bao gồm: chỉnh lý, phân loại, biên soạn tác phẩm hoàn chỉnh và cách ghi chép nhật ký điền dã khoa học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng về công tác điền dã sưu tầm văn học dân gian; hiểu rõ các khái niệm công cụ và nhận thức sâu sắc vai trò của không gian làng bản trong việc lưu giữ di sản văn hóa cổ truyền. Nắm vững toàn bộ quy trình lý thuyết của một chuyến khảo sát: từ khâu chuẩn bị, tiền trạm cho đến các phương pháp triển khai thu thập và xử lý tư liệu chuyên sâu.

CO2. Rèn luyện kỹ năng tổ chức và lập kế hoạch khảo sát thực địa; vận dụng thành thạo các nghiệp vụ tác nghiệp tại hiện trường như: lựa chọn đối tượng tiếp xúc, phỏng vấn, ghi chép và sử dụng thiết bị kỹ thuật hỗ trợ. Phát triển năng lực xử lý tư liệu hậu kỳ độc lập, bao gồm chỉnh lý văn bản, phân loại, biên soạn tác phẩm văn học dân gian thành công trình hoàn chỉnh và kỹ năng viết nhật ký điền dã chuẩn học thuật.

CO3. Bồi dưỡng tác phong nghiên cứu khoa học nghiêm túc, ý thức kỷ luật và tinh thần làm việc nhóm chặt chẽ. Hình thành thái độ tôn trọng, ứng xử văn minh với văn hóa bản địa, cộng đồng dân cư và các nghệ nhân; qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn học, văn hóa dân gian.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Khái quát được hệ thống các khái niệm công cụ, hiểu rõ tầm quan trọng của không gian làng bản và nắm vững quy trình lý thuyết để tổ chức một chuyến điền dã sưu tầm văn học dân gian.	x		
CLO2	Vận dụng thành thạo các kỹ năng lập kế hoạch, đi tiền trạm và trực tiếp thực hành các phương pháp tác nghiệp tại hiện trường (chọn đối tượng tiếp xúc, phỏng vấn, ghi chép và sử dụng thiết bị ghi hình/âm thanh).	x	x	
CLO3	Phân tích, chỉnh lý, phân loại các tư liệu thô thu thập được từ thực địa để biên soạn thành các tác phẩm văn học dân gian hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học hoàn chỉnh.		x	x
CLO4	Thể hiện tác phong nghiên cứu khoa học trung thực, tuân thủ đạo đức điền dã, có tinh thần làm việc nhóm và thái độ trân trọng, ứng xử chuẩn mực với không gian văn hóa bản địa.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 3	PLO 9
CLO 1	I	
CLO 2	I	
CLO 3	I	I
CLO 4		I
Học phần Điền dã, sưu tầm văn học dân gian (**)	**I**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG** 1.1.Một số khái niệm công cụ, khái niệm liên quan 1.2.Làng bản là nơi lưu giữ VHDG cổ truyền, là địa bàn tiến hành công tác điền dã sưu tầm VHDG.	2				5	- Trình bày và giải thích chính xác các khái niệm công cụ, khái niệm nền tảng liên quan đến văn học dân gian và nghiệp vụ điền dã sưu tầm. - Phân tích và chứng minh được vai trò thiết yếu của không gian "làng bản" – xem đây không chỉ là môi trường sinh thái nhân văn trực tiếp sản sinh và lưu giữ di sản văn hóa cổ truyền, mà còn là địa bàn trọng tâm, bắt buộc phải hướng tới khi tiến hành công tác điền dã sưu tầm.	CLO1	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2	**Chương II. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀN DÃ SƯU TẦM VĂN HỌC DÂN GIAN** 2.1. Bước chuẩn bị 2.1. Phương pháp chọn địa bàn, chọn thời điểm điền dã sưu tầm 2.3. Phương pháp tiền trạm sưu tầm VHDG 2.4. Phương pháp chuẩn bị lực lượng sưu tầm . 2.4.1.Bước triển khai 2.4.2. Phương pháp sưu tầm bằng phỏng vấn 2.4.3. Phương pháp sưu	2.5	76,5			14	- Vận dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp để lựa chọn đúng đối tượng tiếp xúc (nghệ nhân, già làng, người am hiểu văn hóa bản địa) và thực hiện thành thạo phương pháp phỏng vấn sâu. - Phân biệt và áp dụng linh hoạt phương pháp sưu tầm tổng hợp (diện rộng) và phương pháp sưu tầm chuyên biệt cho từng thể loại văn học dân gian cụ thể (truyện cổ, dân ca, ca dao, tục ngữ...).	CLO2, CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	tầm thông qua việc lựa chọn đối tượng tiếp xúc 2.4.4.Phương pháp thu thập tư liệu sưu tầm: phương pháp ghi chép và sử dụng phương tiện kĩ thuật hỗ trợ 2.4.5.Phương pháp sưu tầm tổng hợp và phương pháp sưu tầm chuyên biệt từng thể loại VHDG 2.4.6. Phương pháp chỉnh lí văn bản tác phẩm sưu tầm 2.4.7.Phương pháp phân loại và biên soạn tác phẩm VHDG sưu tầm được 2.4.8.Phương pháp ghi chép sổ tư liệu, nhật kí điền dã						- Phân loại, hệ thống hóa và biên soạn được các tác phẩm văn học dân gian sưu tầm thành các tập tư liệu có giá trị học thuật.				
Tổng		**4,5**	**76,5**			**19**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Xuân Toàn (2011), Một số phương pháp điền dã sưu tầm văn học dân gian, NXB Đại học Quốc gia.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phương Lựu (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng dữ liệu thu thập được để phân tích, tổng hợp và hoàn thành xuất sắc một bài báo cáo khoa học/bài thu hoạch thực tế có hàm lượng thực tiễn cao.	Tự luận (Báo cáo)	40%	4,0	x	
CLO3	Vận dụng thành thạo các công cụ (sổ tay, máy ghi âm, máy ảnh) và phương pháp (phỏng vấn sâu, ghi chép nhanh, vẽ sơ đồ không gian diễn xướng) để thu thập thông tin văn học, văn hóa tại thực địa.	Tự luận (Báo cáo)	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN TÂM LÝ – GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học; Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.008.2

1.2. Tên học phần: Giao tiếp sư phạm

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, bài tập trên lớp: 15
- Thực hành ngoài trường: 15
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đoàn Thị Cúc	TS	Tâm lý – giáo dục
2	Hà Mỹ Hạnh	ThS	Tâm lý – giáo dục
3	Chu Thị Mỹ Nga	ThS	Tâm lý – giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp sư phạm, bao gồm bản chất, đặc điểm, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng giao tiếp trong dạy học và giáo dục ở trường phổ thông. Học phần giúp người học phát triển năng lực giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục; rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, ứng xử và xử lý tình huống sư phạm trong dạy học Ngữ văn, xây dựng môi trường giao tiếp tích cực, ứng dụng công nghệ số trong giao tiếp và vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp giáo viên Ngữ văn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp sư phạm, bao gồm bản chất, đặc điểm, chức năng, nguyên tắc, phong cách, phương tiện, kỹ năng giao tiếp sư phạm và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp trong dạy học Ngữ văn và giáo dục ở trường phổ thông.

- CO2: Hình thành cho người học khả năng vận dụng các nguyên tắc, kỹ năng giao tiếp sư phạm trong giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục tích cực và hiệu quả.

- CO3: Phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm, xử lý tình huống sư phạm, sử dụng ngôn ngữ trong dạy học Ngữ văn, phối hợp giáo dục, làm việc nhóm, tự học và ứng dụng công nghệ số thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm nghề nghiệp.

- CO4: Hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ý thức trách nhiệm, đạo đức và văn hóa giao tiếp của giáo viên Ngữ văn; chủ động rèn luyện và phát triển năng lực giao tiếp sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được các khái niệm, bản chất, đặc điểm, chức năng, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng giao tiếp sư phạm; cấu trúc năng lực giao tiếp sư phạm và vai trò của giao tiếp sư phạm trong hoạt động dạy học Ngữ văn và giáo dục ở trường phổ thông.	x		
CLO2	Phân tích được các thành phần của năng lực giao tiếp sư phạm; mối quan hệ giữa giao tiếp sư hạm với việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực và phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên Ngữ văn.	x	x	
CLO3	Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sư phạm trong giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục; xử lý được các tình huống sư phạm và tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học Ngữ văn và giáo dục.	x	x	
CLO4	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm trong dạy học, công tác chủ nhiệm và phối hợp giáo dục học sinh; sử dụng được công nghệ số để nâng cao hiệu quả giao tiếp và phối hợp với cha mẹ học sinh, đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục.		x	x
CLO5	Thể hiện được tinh thần tự học, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp và thái độ tích cực trong rèn luyện, phát triển năng lực giao tiếp sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và phát triển nghề nghiệp.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO7	PL10
CLO1	I	I
CLO2	I	R
CLO3	I	R
CLO4	I	R
CLO5	I	R
Học phần Giao tiếp sư phạm	**I**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; đánh giá ý thức học tập; mức độ chuẩn bị bài; tham gia thảo luận, làm việc nhóm, thực hành và thực hiện nhiệm vụ học tập.	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra tự luận ngắn, trắc nghiệm kết hợp tự luận hoặc bài tập cá nhân.	CLO1	50%	X	
			CLO2	50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài tập lớn cá nhân; đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm vào dạy học và giáo dục ở trường phổ thông; sử dụng Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).	CLO2	35%	X	
			CLO3	30%	X	
			CLO4	35%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Giới thiệu học phần. Chương 1. Những vấn đề chung về giao tiếp sư phạm**. 1.1. Giao tiếp và giao tiếp sư phạm. 1.2. Các giai đoạn của quá trình giao tiếp sư phạm.	2	1	0	0	3	Giải thích được khái niệm, bản chất và các giai đoạn của giao tiếp sư phạm; liên hệ với hoạt động dạy học Ngữ văn.	CLO1	Thuyết trình; vấn đáp; thảo luận nhóm	Đọc tài liệu; xác định đặc trưng của giao tiếp sư phạm; thảo luận vai trò của giao tiếp đối với giáo viên Ngữ văn.	Điểm danh; hỏi đáp; đánh giá mức độ tham gia thảo luận.
2	**Chương 1 (tiếp)**. 1.3. Mục đích, nội dung và chức năng của giao tiếp sư phạm. 1.4. Phong cách, phương tiện và nguyên tắc giao tiếp sư phạm.	2	1	0	0	3	Phân tích được mục đích, chức năng, phong cách, phương tiện và nguyên tắc giao tiếp sư phạm.	CLO1	Thuyết trình; nêu vấn đề; phân tích tình huống	Phân tích tình huống giao tiếp trong giờ học Ngữ văn; nhận diện phong cách và nguyên tắc giao tiếp được sử dụng.	Hỏi đáp; đánh giá kết quả phân tích tình huống.
3	**Chương 1 (tiếp)**. 1.5. Kỹ năng giao tiếp sư phạm. 1.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp sư phạm.	2	1	0	0	3	Phân tích được các kỹ năng giao tiếp sư phạm và những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp của giáo viên.	CLO1, CLO2	Thuyết trình; thực hành; nghiên cứu tình huống	Thực hành kỹ năng lắng nghe, đặt câu hỏi, phản hồi và sử dụng ngôn ngữ sư phạm; phân tích tình huống lớp học.	Quan sát; nhận xét và đánh giá sản phẩm thực hành.
4	**Chương 2. Phát triển năng lực giao tiếp sư phạm**. 2.1. Khái niệm và cấu trúc năng lực giao tiếp sư phạm. 2.2. Hệ thống kỹ năng giao tiếp sư phạm.	1	1	0	0	3	Giải thích được cấu trúc, các thành phần và hệ thống kỹ năng của năng lực giao tiếp sư phạm.	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm; nghiên cứu tình huống	Phân tích tình huống giao tiếp giữa giáo viên và học sinh; xác định các năng lực và kỹ năng cần vận dụng.	Đánh giá kết quả thảo luận và bài tập nhóm.
5	**Chương 2 (tiếp)**. 2.3. Phát triển năng lực nhận thức trong giao tiếp sư phạm. 2.4. Phát triển năng lực làm chủ bản thân.	1	1	0	0	3	Vận dụng được các biện pháp phát triển năng lực nhận thức đối tượng giao tiếp và làm chủ bản thân trong tình huống sư phạm.	CLO2, CLO3	Nghiên cứu tình huống; đóng vai; thực hành	Nhận diện đặc điểm tâm lý của đối tượng giao tiếp; thực hành kiểm soát cảm xúc và ứng xử trong tình huống dạy học.	Quan sát; đánh giá kết quả xử lý tình huống.
6	**Chương 2 (tiếp)**. 2.5. Phát triển năng lực điều	1	1	0	0	3	Vận dụng được các kỹ năng tổ chức, điều khiển quá trình giao tiếp	CLO3	Thuyết trình; nghiên cứu	Đóng vai xử lý tình huống giao tiếp với các	Đánh giá thực hành theo tiêu chí;

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	khiển quá trình giao tiếp sư phạm. 2.6. Giao tiếp liên văn hóa và giao tiếp với học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt.						phù hợp với đặc điểm và sự đa dạng của người học.		tình huống; đóng vai	nhóm học sinh có đặc điểm và nhu cầu khác nhau.	nhận xét đồng đẳng.
7	**Chương 2 (tiếp)**. 2.7. Đạo đức và văn hóa trong giao tiếp sư phạm. 2.8. Quy trình và nguyên tắc giải quyết tình huống sư phạm.	1	1	0	0	3	Vận dụng được chuẩn mực đạo đức, văn hóa giao tiếp và quy trình giải quyết tình huống sư phạm.	CLO3, CLO4	Thuyết trình; thảo luận; thực hành tình huống	Phân tích và xử lý các tình huống giao tiếp trong dạy học Ngữ văn và công tác giáo dục học sinh.	Đánh giá bài tập tình huống và kết quả thảo luận.
8	**Ôn tập Chương 1 và Chương 2.** **Kiểm tra giữa học phần.** Thực hành tổng hợp kỹ năng xử lý tình huống giao tiếp sư phạm.	1	2	0	0	4	Hệ thống hóa và vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để phân tích và giải quyết tình huống giao tiếp sư phạm.	CLO1, CLO2, CLO3	Ôn tập; thực hành; giải quyết tình huống	Hệ thống hóa kiến thức; thực hành xử lý tình huống; thực hiện bài kiểm tra theo yêu cầu.	Kiểm tra giữa học phần; đánh giá kết quả thực hành.
9	**Chương 3. Phát triển môi trường giao tiếp sư phạm**. 3.1. Khái niệm và yêu cầu phát triển môi trường giao tiếp sư phạm. 3.2. Cấu trúc và thành phần của môi trường giao tiếp sư phạm.	1	1	0	0	4	Phân tích được cấu trúc, các thành phần và yêu cầu xây dựng môi trường giao tiếp sư phạm tích cực.	CLO3	Thuyết trình; phân tích trường hợp; thảo luận nhóm	Phân tích đặc điểm môi trường giao tiếp tại trường phổ thông; đề xuất tiêu chí của môi trường giao tiếp tích cực.	Đánh giá bài tập và kết quả thảo luận.
10	**Chương 3 (tiếp)**. 3.3. Giao tiếp giữa giáo viên với học sinh, đồng nghiệp, cán bộ quản lý và cha mẹ học sinh.	1	1	0	0	4	Thực hiện được các hình thức giao tiếp phù hợp với các chủ thể và lực lượng giáo dục trong nhà trường.	CLO3, CLO4	Đóng vai; mô phỏng; dạy học tình huống	Thực hành giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, cán bộ quản lý và cha mẹ học sinh qua các tình huống giả định.	Quan sát; đánh giá thực hành cá nhân và nhóm.
11	**Chương 3 (tiếp)**. 3.4. Phát triển năng lực tham gia và kiến tạo môi trường giao tiếp sư phạm. 3.5. Điều chỉnh hành vi và cảm xúc trong bối cảnh sư phạm.	1	1	0	0	4	Vận dụng được kỹ năng điều chỉnh hành vi, cảm xúc và tham gia kiến tạo môi trường giao tiếp sư phạm tích cực.	CLO3, CLO4	Nghiên cứu tình huống; thực hành; phản hồi đồng đẳng	Phân tích tình huống; thực hành điều chỉnh cảm xúc, hành vi và lựa chọn cách thức giao tiếp phù hợp.	Đánh giá bài tập vận dụng và kết quả thực hành.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
12	**Chương 3 (tiếp)**. 3.6. Ứng dụng công nghệ số trong giao tiếp sư phạm. 3.7. Phát triển bản sắc nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo.	1	1	0	0	4	Vận dụng được công nghệ số trong giao tiếp sư phạm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp của giáo viên.	CLO4	Thuyết trình; thực hành; trải nghiệm	Thực hành xây dựng thông điệp, phản hồi và tình huống giao tiếp trên môi trường số; phân tích các vấn đề đạo đức trong giao tiếp trực tuyến.	Đánh giá sản phẩm thực hành; nhận xét và phản hồi.
13	**Thực hành tổng hợp và chuẩn bị thực hành ngoài trường.** Mô phỏng tình huống giao tiếp trong dạy học Ngữ văn và hoạt động giáo dục; hướng dẫn nhiệm vụ thực hành ngoài trường.	0	2	0	0	4	Thực hành tổng hợp các kỹ năng giao tiếp sư phạm; xây dựng được kế hoạch và công cụ thu thập thông tin phục vụ thực hành ngoài trường.	CLO3, CLO4	Mô phỏng; thực hành; hướng dẫn nhiệm vụ	Mô phỏng tình huống giao tiếp; xây dựng kế hoạch thực hành, phiếu quan sát, nhật ký và nội dung phỏng vấn giáo viên.	Đánh giá kỹ năng thực hành; đánh giá kế hoạch và công cụ thực hành ngoài trường.
14	**Thực hành ngoài trường tại trường THCS hoặc THPT.** Quan sát và tìm hiểu hoạt động giao tiếp sư phạm trong dạy học Ngữ văn và hoạt động giáo dục.	0	0	8	0	5	Quan sát, nhận diện và phân tích được các biểu hiện của giao tiếp sư phạm trong môi trường giáo dục thực tế.	CLO3, CLO4	Học tập trải nghiệm; quan sát thực tế; nghiên cứu trường hợp	Quan sát giờ dạy Ngữ văn và hoạt động giáo dục; ghi chép theo phiếu quan sát; trao đổi với giáo viên; ghi nhật ký thực hành và thu thập minh chứng phù hợp.	Đánh giá phiếu quan sát, nhật ký thực hành; nhận xét của giảng viên hoặc giáo viên hướng dẫn.
15	**Thực hành ngoài trường và hoàn thiện sản phẩm thực hành.** Phân tích tình huống giao tiếp sư phạm; tổng hợp kết quả thực hành.	0	0	7	0	5	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm để phân tích, đánh giá và đề xuất cách xử lý các tình huống thực tế trong dạy học và giáo dục.	CLO4, CLO5	Học tập trải nghiệm; nghiên cứu trường hợp; hướng dẫn báo cáo	Tiếp tục thực hành; phân tích tình huống thực tế; hoàn thiện nhật ký, báo cáo và hồ sơ minh chứng; tự đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra.	Đánh giá quá trình thực hành; báo cáo thực hành, sản phẩm minh chứng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
Tổng		**15**	**15**	**15**	**0**	**55**					

.

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đoàn Thị Cúc (chủ biên), Giáo trình Giao tiếp sư phạm, Giáo trình nghiệm thu lưu hành nội bộ, 2026.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Lũy, Lê Quang Sơn (2014), Giáo trình giao tiếp sư phạm, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

[3] Hoàng Anh, Đỗ Thị Châu (2012), 300 tình huống giao tiếp sư phạm, NXB Giáo dục, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Phân tích được các thành phần của năng lực giao tiếp sư phạm; mối quan hệ giữa giao tiếp sư phạm với việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực, an toàn, thân thiện và sự phát triển của học sinh phổ thông.	Bài tập lớn cá nhân; đánh giá theo Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).	35%	3,5 điểm	x	
CLO3	Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sư phạm trong giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục; xử lý các tình huống sư phạm trong dạy học và giáo dục.	Bài tập lớn cá nhân; đánh giá theo Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).	30%	3,0 điểm	x	
CLO4	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm trong dạy học, công tác chủ nhiệm lớp và phối hợp giáo dục học sinh; ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả giao tiếp sư phạm.	Bài tập lớn cá nhân; đánh giá theo Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric).	35%	3,5 điểm	x	
Tổng cộng			**100%**	**10 điểm**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.061.4

1.2. Tên học phần: Phương pháp dạy học Ngữ văn

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 04

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 19.5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 81 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 99.5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Giáo dục học
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học hệ thống cơ sở lí luận và thực tiễn của việc dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nội dung tập trung vào phương pháp, hình thức tổ chức và kiểm tra đánh giá các mạch nội dung: Đọc hiểu, Thực hành Tiếng Việt, Viết, Nói và nghe đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Nắm vững cơ sở lí luận, đối tượng, nhiệm vụ và các nguyên tắc dạy học Ngữ văn hiện đại

CO2. Biết vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực vào thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học các phân môn

CO3. Hình thành tư duy phản biện, tư duy sư phạm và năng lực thiết kế bài giảng theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được đối tượng, nhiệm vụ và các cơ sở khoa học, nguyên tắc, phương pháp và quy trình dạy học các mạch nội dung của phương pháp dạy học Ngữ văn	x		
CLO2	Thiết kế và thực hành bài dạy Ngữ văn bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình phổ thông hiện hành	x	x	
CLO3	Vận dụng tri thức về kiểm tra – đánh giá để xây dựng các công cụ đánh giá năng lực học sinh		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực làm việc nhóm, tư duy phản biện và vận dụng CNTT trong thiết kế hoạt động học tập			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 2	**PLO 6**
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	R
CLO 4		R
Học phần Phương pháp dạy học Ngữ văn(**)	**M**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Phần 1. Những vấn đề chung của PPDH Ngữ văn** 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của PPDH Ngữ văn 1.2. Cơ sở khoa học của PPDH Ngữ văn 1.3. Phương pháp nghiên cứu trong PPDH Ngữ văn 1.4. Những điểm lưu ý khi dạy học Ngữ văn ở phổ thông 1.5. Các nguyên tắc dạy học Ngữ văn ở phổ thông 1.6. Các phương pháp dạy học Ngữ văn ở phổ thông 1.7. Các bước cơ bản của chương trình dạy học Ngữ văn	2	4			7	- Xác định được đối tượng, nhiệm vụ và các cơ sở khoa học, phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành. - Trình bày được các nguyên tắc, phương pháp dạy học chung và quy trình phát triển chương trình.	CLO1 CLO4	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
	Phần 2 - Chương 1. PPDH Đọc hiểu văn bản 1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của dạy học đọc hiểu văn bản	2				2					
2	**Chương 1. PPDH Đọc hiểu văn bản** 1.2. Cơ sở khoa học của dạy học đọc hiểu văn bản 1.3. Nguyên tắc và phương pháp dạy học đọc hiểu 1.4. Quy trình dạy học đọc hiểu văn bản 1.5. Nội dung dạy học đọc hiểu văn bản 1.6. Thiết kế và thực hành dạy học bài đọc hiểu	2	14			12	- Phân tích được mục tiêu và các cơ sở lí luận cốt lõi của dạy học đọc hiểu văn bản. - Xây dựng quy trình và thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy đọc hiểu theo đặc trưng thể loại.	CLO1, CLO2,	Diễn giảng, phân tích ngữ liệu, thuyết trình, đàm thoại, thực hành thiết kế, đóng vai.	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
3	**Chương 1. PPDH Đọc hiểu văn bản** 1.6. Thiết kế và thực hành dạy học bài đọc hiểu		4			8					
	Chương 2. PPDH bài Thực hành Tiếng Việt 2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ; 2.2. Cơ sở khoa học 2.3. Nguyên tắc, phương pháp dạy học Tiếng Việt 2.4. Quy trình dạy học; 2.5. Nội dung dạy học 2.6. Thiết kế và thực hành dạy học bài Tiếng Việt	4				5	- Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh. - Vận dụng được quy trình để thiết kế và tổ chức dạy học bài Thực hành Tiếng Việt tích hợp.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, đàm thoại, thực hành thiết kế, đóng vai.	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-5	**Chương 2. PPDH bài Thực hành Tiếng Việt** 2.6. Thiết kế và thực hành dạy học bài Tiếng Việt		16			10					
6	**Chương 2. PPDH bài Thực hành Tiếng Việt** 2.6. Thiết kế và thực hành dạy học bài Tiếng Việt		2			5					
	Chương 3. PPDH Viết 3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ; 3.2. Cơ sở khoa học 3.3. Nguyên tắc, phương pháp dạy học bài viết 3.4. Quy trình; 3.5. Nội dung dạy học 3.6. Thiết kế và thực hành dạy học bài viết	4	2			22	- Phân tích cơ sở khoa học và các phương pháp rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản. - Thực hành thiết kế bài dạy viết theo quy trình 4 bước (chuẩn bị, tìm ý, viết, chỉnh sửa).	CLO1, CLO2	Thuyết trình, đàm thoại, thực hành thiết kế, đóng vai.	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7-8	**Chương 3. PPDH Viết** 3.6. Thiết kế và thực hành dạy		16								

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	học bài viết										
9	**Chương 4. PPDH Nói và Nghe** 4.1. Mục tiêu, nhiệm vụ; 4.2. Cơ sở khoa học 4.3. Nguyên tắc, phương pháp dạy học nói và nghe 4.4. Quy trình; 4.5. Nội dung dạy học 4.6. Thiết kế và thực hành dạy học bài nói và nghe	3	5			7	- Xác định được các nguyên tắc giao tiếp và phương pháp rèn luyện kỹ năng nói - nghe. - Tổ chức được hoạt động thảo luận, thuyết trình và nghe có phê phán trong giờ học.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, đàm thoại, thực hành thiết kế, đóng vai.	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
10	**Chương 4. PPDH Nói và Nghe** 4.6. Thiết kế và thực hành dạy học bài nói và nghe		6			8					
	Chương 5. PP Kiểm tra – Đánh giá trong dạy học 5.1. Mục đích; 5.2. Các nội dung kiểm tra – đánh giá 5.3. Các hình thức kiểm tra – đánh giá 5.4. Các dạng bài kiểm tra	2				2	- Phân biệt các hình thức và nội dung đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. - Xây dựng được ma trận, đề minh họa và bảng tiêu chí (Rubric) đổi mới kiểm tra đánh giá.	CLO1, CLO3	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, thực hành.	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
11-14	**Chương 5. PP Kiểm tra – Đánh giá trong dạy học** 5.5. Vấn đề đổi mới trong kiểm tra – đánh giá	0.5	10			11.5					
Tổng		**19.5**	**81**			**99.5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Thị Hương, Chu Thị Thùy Phương, Dương Thị Ngữ (2026), *Giáo trình Phương pháp dạy học Ngữ văn*, NXB Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn trung học cơ sở, trung học phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam**.**

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Thiết kế và thực hành bài dạy Ngữ văn bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình phổ thông hiện hành	Tự luận	40%	4,0	x	
CLO3	Vận dụng tri thức về kiểm tra – đánh giá để xây dựng các công cụ đánh giá năng lực học sinh	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.113.2

1.2. Tên học phần: Thực hành Sư phạm 1

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 4.5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 24.5 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 26.5 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 44.5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần tập trung vào việc hình thành cho sinh viên năng lực quan sát sư phạm, tìm hiểu thực tế giáo dục tại trường phổ thông và phân tích các nhân tố trong môi trường nhà trường. Sinh viên không tham gia giảng dạy mà tập trung vào việc tìm hiểu hồ sơ sổ sách, quan sát các hoạt động giáo dục, nề nếp học sinh và dự giờ để học hỏi cách xử lý tình huống thực tế của giáo viên phổ thông.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Hiểu rõ cơ cấu tổ chức, chức năng và các hoạt động giáo dục của trường phổ thông. CO2. Hình thành kỹ năng quan sát, ghi chép và phân tích các tình huống sư phạm trong thực tế lớp học.

CO3. Vận dụng tri thức về Giao tiếp sư phạm để tìm hiểu đặc điểm tâm lý và hành vi của học sinh phổ thông

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được các loại hồ sơ, sổ sách giáo vụ và quy định nề nếp tại trường phổ thông.	x		
CLO2	Thực hiện được việc quan sát, ghi nhật ký thực hành và phân tích một tiết dạy Ngữ văn ở góc độ sư phạm (không tập trung vào phương pháp giảng dạy).	x	x	
CLO3	Vận dụng tri thức về giao tiếp sư phạm và giáo dục học để nhận diện, phân tích các tình huống sư phạm và tương tác thầy - trò trong thực tế tiết dạy		x	x
CLO4	Thể hiện thái độ nghiêm túc, tác phong sư phạm chuẩn mực khi tiếp xúc với môi trường phổ thông.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 6	PLO 10
CLO 1	I	
CLO 2	I	
CLO 3	I	I
CLO 4		I
Học phần: Thực hành Sư phạm 1 (**)	I	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài tập lớn	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-4	**Chương 1: Tìm hiểu môi trường sư phạm** 1.1. Mục tiêu, ý nghĩa và quy định thực hành sư phạm 1.2. Cơ cấu tổ chức và chức năng các bộ phận trong trường phổ thông 1.3. Hồ sơ chuyên môn của giáo viên 1.4. Hồ sơ công tác chủ nhiệm 1.5. Văn hóa nhà trường và đạo đức nghề nghiệp	1	7			5.5	Giải thích được cơ cấu tổ chức và các quy định nề nếp, tác phong tại trường phổ thông.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận n	Đọc tài liệu số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-9	**Chương 2: Kỹ năng quan sát và tìm hiểu học sinh** 2.1. Quan sát sư phạm 2.2. Nhật ký sư phạm 2.3. Kỹ năng tìm hiểu đặc điểm tâm lý học sinh 2.4. Tìm hiểu học sinh cá biệt 2.5. Quan sát tương tác giáo viên - học sinh 2.6. Xử lí và báo cáo kết quả quan sát	1	9			15	Nhận diện được hệ thống hồ sơ giáo vụ; Thực hiện thành thạo kỹ thuật ghi nhật ký quan sát sư phạm.	CLO1, CLO2	Phân tích mẫu hồ sơ, làm mẫu (Demonstration).	Đọc tài liệu số 2	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
10 -14	**Chương 3: Tìm hiểu hoạt động dạy học ngữ văn ở trường phổ thông** 3.1. Tìm hiểu về môn học Ngữ văn 3.2. Tìm hiểu về người giáo viên Ngữ văn 3.3. Tìm hiểu về học sinh	2.5	7.5			15	- Phân tích được thực tế triển khai môn học và phong cách sư phạm của giáo viên tại cơ sở. -Nhận diện đặc điểm tâm lý học sinh và cách bố trí không gian học tập đặc thù bộ môn.	CLO2, CLO3, CLO4	Quan sát, thảo luận đóng vai, giải quyết vấn đề.	Đọc Môddun1, Tài liệu số 3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trong hoạt động học môn Ngữ văn 3.4. Tìm hiểu về góc học Ngữ văn										
15	**Chương 4. Thực hành ngoài trường** 4.1. **N**ghe báo cáo thực tế từ BGH nhà trường phổ thông. 4.2. Quan sát nề nếp và dự giờ quan sát sư phạm thực địa.	0	27.5			10	Trải nghiệm thực tế môi trường phổ thông; hoàn thành báo cáo thu hoạch.	CLO4	Tham quan thực tế, dự giờ quan sát.	Đọc tài liệu số 1,2,3	Bài tập lớn
Tổng		**4.5**	**51**			**44.5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), ***Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học***.

[2] Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên) (2019), *Tâm lí học phát triển*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

[3] Phạm Thị Thu Hương (2017), *Giáo trình Thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), ***Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT*** ban hành ***Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông***

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Thực hiện được việc quan sát, ghi nhật ký thực hành và phân tích một tiết dạy Ngữ văn ở góc độ sư phạm (không tập trung vào phương pháp giảng dạy).	Bài tập lớn	40%	4,0	x	
CLO3	Vận dụng tri thức về giao tiếp sư phạm và giáo dục học để nhận diện, phân tích các tình huống sư phạm và tương tác thầy - trò trong thực tế tiết dạy		60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.114.3

1.2. Tên học phần: Thực hành Sư phạm 2

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 4.5 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 43.5 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 37.5 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 64.5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần tập trung vào việc rèn luyện năng lực thiết kế bài dạy và thực hành dạy học bám sát Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn. Sinh viên chuyển từ vai trò quan sát (ở THSP 1) sang vai trò trợ giảng và tập giảng. Nội dung trọng tâm bao gồm: phân tích chương trình và sách giáo khoa mới; thiết kế tiến trình hoạt động học tập tích cực; xây dựng bộ học liệu số đa phương tiện và thực hành dạy học vi mô để chuẩn bị cho đợt Thực tập sư phạm 2

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Phân tích sâu sắc mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn và các bộ sách giáo khoa hiện hành

CO2. Làm chủ kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án) và xây dựng học liệu số hỗ trợ dạy học Ngữ văn

CO3. Thực hiện thành thạo các hoạt động dạy học trên lớp thông qua tập giảng và trợ giảng, thể hiện được phong cách sư phạm chuẩn mực

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được cấu trúc và đặc điểm của các loại văn bản trong chương trình phổ thông và cách thức tích hợp các mạch nội dung (Đọc, Viết, Nói, Nghe)	x		
CLO2	Thiết kế được kế hoạch bài dạy bám sát yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, bao gồm cả các công cụ kiểm tra - đánh giá hiện đại	x	x	
CLO3	Vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức thành công các hoạt động tập giảng tại trường đại học		x	x
CLO4	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp và năng lực giải quyết tình huống sư phạm thực tế thông qua nhật ký trợ giảng và báo cáo thu hoạch.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 2	PLO 7
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	R
CLO 4		R
Học phần: Thực hành Sư phạm 2 (**)	**M,A**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài tập lớn	CLO2	40%	x	PLO2
			CLO3	60%	x	PLO2

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Thực hành sử dụng phương tiện dạy học trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông** 1.1. Tìm hiểu về phương tiện dạy học và việc sử dụng 1.2. Sử dụng sách giáo khoa 1.3. Sử dụng một số phương tiện trực quan trong dạy học	0.5	2.5			4	Sử dụng thành thạo SGK và các phương tiện trực quan trong dạy học Ngữ văn.	CLO1	Thuyết trình, làm mẫu, thực hành.	Đọc môđun 2 tài liệu số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-5	**Chương 2: Thực hành thiết kế bài học Ngữ văn** 2.1. Tìm hiểu chung về thiết kế bài học Ngữ văn 2.2. Xác định vị trí, đặc điểm, mục tiêu bài học Ngữ văn 2.3. Xác định cấu trúc nội dung bài học Ngữ văn 2.4. Thiết kế hoạt động khởi động bài học Ngữ văn 2.5. Thiết kế hoạt động chiến lĩnh các đơn vị nội dung bài học Ngữ văn	1	11			12.5	Thiết kế được tiến trình hoạt động học tập tích cực (khởi động, chiếm lĩnh nội dung).	CLO2	Thảo luận nhóm, hướng dẫn thiết kế.	Đọc môđun 3 tài liệu số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6-8	**Chương 3: Thực hành dạy học Ngữ văn** 3.1. Thực hành kĩ năng thuyết	1	8			12	Thực hiện thành thạo kỹ năng thuyết trình, đọc diễn cảm và tổ chức dạy học vi	CLO3	Dạy học vi mô, phản hồi tích	Đọc môđun 4 tài liệu số	Bài tập trên lớp, bài tập về

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trình 3.2. Thực hành kĩ năng đọc diễn cảm 3.3. Thực hành kĩ năng quan sát, phản hồi 3.4. Thực hành thực hiện các hoạt động dạy học Ngữ văn						mô.		cực.	1	nhà
9-12	**Chương 4. Thực hành đánh giá trong dạy học Ngữ văn** 4.1 Tìm hiểu những vấn đề cơ bản trong đánh giá. 4.2. Biên soạn câu hỏi, bài tập kiểm tra đánh giá kết quả học tập các chủ đề trong chương trình Ngữ văn ở THPT theo định hướng năng lực 4.3. Xây dựng đề kiểm tra	1	11			10	Biên soạn được câu hỏi, bài tập và xây dựng đề kiểm tra theo định hướng năng lực.	CLO2	Hướng dẫn thực hành, thảo luận.	Đọc môđun 5 tài liệu số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
13-16	**Chương 5. Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo** 5.1. Tìm hiểu về hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn 5.2. Thực hành lập kế hoạch hoạt trải nghiệm sáng tạo 5.3. Thực hành tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo	1	11			11	Lập kế hoạch và thực hành tổ chức, đánh giá các hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Văn.	CLO2, CLO3, CLO4	Đóng vai, thực hành dự án	Đọc môđun 6 tài liệu số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	5.4. Thực hành đánh giá việc tổ chức hoạt động trải nghiệm										
17	**Chương 6. Thực hành ngoài trường** 6.1. Tìm hiểu thực tế dạy học Ngữ văn tại trường phổ thông 6.2. Thực hành dự giờ và phân tích tiết dạy 6.3. Thực hành trợ giảng và xử lý tình huống sư phạm	0	37.5			15	Tổng kết, đánh giá được quá trình thực hành sư phạm; hoàn thiện hồ sơ thực hành bao gồm nhật ký trợ giảng và báo cáo thu hoạch đạt yêu cầu.	CLO2, CLO3, CLO4	Hướng dẫn viết báo cáo, thảo luận nhóm, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng, báo cáo tổng kết.	Đọc tài liệu số 1	Trường phổ thông
Tổng		**4.5**	**81**			**64.5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Thị Thu Hương (2017), *Giáo trình Thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), ***Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT*** ban hành ***Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông***

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Thiết kế được kế hoạch bài dạy bám sát yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, bao gồm cả các công cụ kiểm tra - đánh giá hiện đại	Bài tập lớn	40%	4,0	x	PLO2
CLO3	Vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức thành công các hoạt động tập giảng tại trường đại học		60%	6,0	x	PLO2
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.077.2

1.2. Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 7,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar : 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 47,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- Học phần học trước: không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Thu Huyền	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vị trí, mục tiêu, đặc điểm, ý nghĩa; quy trình tổ chức; thao tác cụ thể cần tiến hành khi tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông nói chung và ở môn Ngữ văn nói riêng. Thông qua học phần, người học biết vận dụng sáng tạo các quy trình, biện pháp tổ chức dạy học, lập kế hoạch và định hướng tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực cho học sinh.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về vị trí, mục tiêu, đặc điểm, ý nghĩa; quy trình tổ chức; thao tác cụ thể cần tiến hành khi tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Ngữ văn.

CO2. Khái quát được quy trình tổ chức dạy học, phân tích các thao tác cụ thể cần tiến hành khi thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tìm kiếm tổng hợp tài liệu. Vận dụng sáng tạo các hình thức và phương pháp, biện pháp tổ chức dạy học trong môn Ngữ Văn ở trường phổ thông.

CO3. Biết thiết kế kế hoạch; tổ chức, thực hiện và đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn nhằm triển năng lực cho học sinh.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày vị trí, mục tiêu, đặc điểm, ý nghĩa; quy trình tổ chức; thao tác cụ thể cần tiến hành khi tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Ngữ văn.	x		
CLO2	Khái quát được quy trình tổ chức dạy học, phân tích các thao tác cụ thể, thiết kế, tìm kiếm tổng hợp tài liệu, chọn biện pháp tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trong môn Ngữ Văn ở trường phổ thông	x	x	
CLO3	Xây dựng kế hoạch; tổ chức, thực hiện và đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn nhằm triển năng lực cho học sinh phổ thông.		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và trách nhiệm nghề nghiệp trong học tập, xây dựng, triển khai kế hoạch, giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn cho học sinh phổ thông.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO6	PLO7
CLO 1	I	
CLO 2	R	
CLO 3	R	M
CLO 4		M
Học phần Tổ chức HĐTN trong dạy học Ngữ văn ở Phổ thông (**)	**R**	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO 1	60%	x	
			CLO3	40%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi thực hành	CLO2	40%,	x	
			CLO3.	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1. Tìm hiểu về hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông** 1.1. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông 1.2. Quan niệm về hoạt động trải nghiệm sáng tạo 1.3. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. 1.4. Đặc điểm của của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông 1.5. Ý nghĩa của việc thực hiện của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông	2	10	0	0	11,5	- Trình bày được quan niệm, mục tiêu, đặc điểm của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông - Giải thích được của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông	CLO1, CLO2, CLO4	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-7	**Chương 2. Lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo** 2.1. Các bước lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo 2.2. Tham khảo một số kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn	2	14	0	0	13	- Trình bày được các bước hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. - Biết lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.	CLO2, CLO3, CLO4.	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
8-11	**Chương 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo** 1. Chia nhóm để tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo. 2. Thực hành kế hoạch đã lập	2	14	0	0	13	- Lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. - Thực hành kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.	CLO2, CLO3, CLO4	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
12-15	**Chương 4. Đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo.** 4.1. Mục đích của việc đánh giá 4.2. Nội dung và hình thức đánh giá 4.3. Xây dựng tiêu chí đánh giá và thang đánh giá hoạt động. Thiết kế phiếu đánh giá	1,5	7	0	0	10	- Trình bày được mục đích, nội dung, hình thức việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo. - Xây dựng tiêu chí và thang đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo. - Biết thiết kế phiếu đánh giá	CLO2, CLO3, CLO4.	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**7,5**	**45**	**0**	**0**	**47,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Thị Thu Hương (2017), *Giáo trình Thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ giáo dục và Đào tạo (2014) *Giáo dục kĩ năng sống trong môn Ngữ văn ở trường THSC (Tài liệu giành cho giáo viên)*, nhà xuất bản Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Khái quát được quy trình tổ chức dạy học, phân tích các thao tác cụ thể, tìm kiếm tổng hợp tài liệu, thiết kế, chọn biện pháp tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình Ngữ Văn ở trường phổ thông	Thực hành (chia theo nhóm)	40%	4,0	x	
CLO3	Xây dựng kế hoạch; tổ chức, thực hiện và đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn nhằm triển năng lực cho học sinh phổ thông.		60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.074.2

1.2. Tên học phần: Xây dựng kế hoạch dạy học Ngữ văn

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phương pháp dạy học Ngữ văn

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Giang	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần bao gồm các kiến thức về kế hoạch dạy học và nội dung cơ bản của kế hoạch dạy học, khái quát về chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn, kế hoạch dạy học các mạch nội dung trong chủ đề môn Ngữ văn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Nắm vững kế hoạch dạy học và nội dung cơ bản của kế hoạch dạy học, khái quát về chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề, kế hoạch dạy học các mạch nội dung trong chủ đề môn Ngữ văn.

CO2. Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch dạy trong năm, kế hoạch dạy học theo chủ đề, kế hoạch dạy học các mạch nội dung trong chủ đề môn Ngữ văn.

CO3. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề trong kế hoạch dạy học và nội dung cơ bản của kế hoạch dạy học, khái quát về chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.	x		
CLO2	Vận dụng được nội dung cơ bản về kế hoạch dạy học và cách xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn	x	x	
CLO3	Phân tích, sử dụng được kiến thức xây dựng kế hoạch dạy học vào xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn		x	x
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 2	PLO 6
CLO 1	R	
CLO 2	R	
CLO 3	R	R
CLO 4		R
Học phần Xây dựng Kế hoạch dạy học Ngữ văn (**)	**R**	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	30%	x	
			CLO3	70%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1:** Kế hoạch dạy học và xây dựng kế hoạch dạy học 1.1. Kế hoạch dạy học và nội dung cơ bản của kế hoạch dạy học 1.2. Xây dựng kế hoạch dạy học	4	2			7	- Trình bày được những vấn đề trong kế hoạch dạy học và nội dung cơ bản của kế hoạch dạy học, khái quát về chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-4	**Chương 2:** Khái quát về chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 2.1. Quan niệm về chương trình gióa dục và chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2.2.Các nội dung cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 2.3. Sự đổi mới và kế thừa và phát triển của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 so với Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2006 2.4. Vai trò và ý nghĩa của	4	2			8	- Trình bày được những vấn đề trong kế hoạch dạy học và nội dung cơ bản của kế hoạch dạy học, khái quát về chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. - Vận dụng được nội dung cơ bản về kế hoạch dạy học và cách xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn	CLO1, CLO2	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đối với việc triển khai kế hoạch dạy học										
5-7	**Chương 3:** Xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học 3.1. Quan niệm về kế hoạch dạy học môn Ngữ văn 3.2. Các yêu cầu đối với vệc xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn của tổ chuyên môn 3.3. Cấu trúc kế hoạch dạy học môn Ngữ văn của tổ chuyên môn 3.4. Quy trình xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn kế hoạch dạy học môn Ngữ văn của tổ chuyên môn	4	5			10	- Vận dụng được nội dung cơ bản về kế hoạch dạy học và cách xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn - Phân tích, sử dụng được kiến thức xây dựng kế hoạch dạy học vào xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
8-11	**Chương 4:** Xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn – Những vấn đề lí luận 4.1. Chủ đề và dạy học theo chủ đề 4.2. Những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề trong sách giáo khoa Ngữ văn trung học 4.3. Hoạt động xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề trong sách giáo khoa Ngữ văn trung học	2	10			15	- Vận dụng được nội dung cơ bản về kế hoạch dạy học và cách xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn - Phân tích, sử dụng được kiến thức xây dựng kế hoạch dạy học vào xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
12-15	**Chương 5** Xây dựng kế hoạch dạy học các mạch nội dung trong chủ đề môn Ngữ văn 5.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các mạch đọc hiểu của chủ đề trong sách giáo khoa Ngữ văn trung học 5.2. Xây dựng kế hoạch dạy học các mạch viết của chủ đề trong sách giáo khoa Ngữ văn trung học 5.3. Xây dựng kế hoạch dạy học các mạch nói và nghe của chủ đề trong sách giáo khoa Ngữ văn trung học	1	11			15	- Vận dụng được nội dung cơ bản về kế hoạch dạy học và cách xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn - Phân tích, sử dụng được kiến thức xây dựng kế hoạch dạy học vào xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**15**	**30**			**55**					

.

8. Học liệu

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Thị Thu Hương, Đoàn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Trịnh Thị Lan, Lê thị Minh Nguyệt, Trần Hoài Phương, Phan Thị Hồng Xuân (2023), Giáo trình Xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn, nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2.Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Thị Thu Hương (2017), Giáo trình Thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông, nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[3] Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thi Thu Hiền, Lê Thị minh Nguyệt (2020) Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, NXB ĐHSP Hà Nội.

[4] Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thi Thu Hiền, Lê Thị minh Nguyệt (2020) Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, NXB ĐHSP Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng được nội dung cơ bản về kế hoạch dạy học và cách xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn	Tự luận (Lý thuyết)	10%	1,0		
CLO3	Phân tích, sử dụng được kiến thức xây dựng kế hoạch dạy học vào xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn		20%	2,0	x	
CLO2	Vận dụng được nội dung cơ bản về kế hoạch dạy học và cách xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn	Tự luận (Bài tập)	30%	3,0	x	
CLO3	Phân tích, sử dụng được kiến thức xây	Tự luận (Bài tập)	40%	4,0	x	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	dựng kế hoạch dạy học vào xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn trong năm học, xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn					
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.115.2

1.2. Tên học phần: Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Giang	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Học phần tập trung vào các nội dung: yêu cầu của đánh giá năng lực, các hình thức và phương pháp đánh giá, xây dựng công cụ đánh giá như câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, hồ sơ học tập, bảng kiểm, thang đánh giá và rubric. Đồng thời, sinh viên được thực hành thiết kế và sử dụng các công cụ đánh giá trong các chủ đề dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Nắm vững được cơ sở lí luận và yêu cầu của kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn; hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

CO2. Vận dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

CO3. Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được cơ sở lí luận và yêu cầu của kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn; hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	x		
CLO2	Vận dụng được các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; cách xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	x	x	
CLO3	Biết Phân tích, sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.		x	x
CLO4	Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 10
CLO 1	R
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	R
Học phần Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn (**)	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	PLO10
			CLO3	60%	x	PLO10

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1:** **Yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo Chương trình phổ thông 2018.** 1.1. Đánh giá năng lực trong dạy học Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. 1.2. Yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học Ngữ văn	6	2			15	Trình bày được cơ sở lí luận và yêu cầu của kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn; hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-6	**Chương 2: Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018**. 21. Phân loại (hình thức) kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn	5	11			15	- Vận dụng được các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; cách xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 .- Phân tích, sử dụng các hình thức, phương pháp	CLO1 CLO2	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. 2.2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.						kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.				
7-11	**Chương 3: Hướng dẫn xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018** 3.1. Giới thiệu các công cụ và hướng dẫn xây dựng các công cụ kiểm tra, đánh giá. 3.2. Minh hoạ công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	4	17			25	- Vận dụng được các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; cách xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 .- Phân tích, sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**15**	**30**			**55**					

.

8. Học liệu

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đoàn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Minh Nguyệt, Phan Thị Hồng Xuân (2022), Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn, nhà xuất bản Đại học Sư phạm

8.2.Tài liệu tham khảo

[2] Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc (2017), Giáo trình kiểm tra đánh giá trong dạy học, nhà xuất bản Đại hịc Quốc gia Hà Nội

[3] Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thi Thu Hiền, Lê Thị minh Nguyệt (2020) Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, NXB ĐHSP Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng được các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; cách xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Tự luận	40%	4,0	x	PLO10
CLO3	Phân tích, sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.		60%	6,0	x	PLO10
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.078.3

1.2. Tên học phần: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm môn Ngữ văn

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 10.5 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 69 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 70.5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp hệ thống lý thuyết và kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cốt lõi cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, bao gồm: kỹ năng trình bày bảng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích cực. Trên cơ sở đó, người học hình thành năng lực thực hành sư phạm vững vàng, đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực tại các trường phổ thông

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị kiến thức lý luận cơ bản về rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên Ngữ văn

CO2. Hình thành và hoàn thiện các kỹ năng kỹ thuật (trình bày bảng, sử dụng thiết bị) và kỹ năng sư phạm (thuyết trình, ứng dụng CNTT) trong dạy học Ngữ văn.

CO3. Phát triển ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực tự học và khả năng xử lý tình huống sư phạm linh hoạt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được cơ sở khoa học và quy trình rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm	x		
CLO2	Thực hiện thành thạo kỹ thuật trình bày bảng và kỹ năng thuyết trình trước tập thể sư phạm	x	x	
CLO3	Vận dụng hiệu quả các thiết bị dạy học và ứng dụng các phần mềm (PowerPoint, Video, iSpring Suite) để thiết kế bài giảng tích cực		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực làm việc độc lập, quản lý không gian học tập trực tuyến và tư duy phản biện trong thực hành nghề nghiệp			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 7	PLO 10
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	M
CLO 4		M
Học phần: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm môn Ngữ văn (**)	M	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài tập	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	PLO10
			CLO3	60%	x	PLO10

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề chung về RLKN NVSP** 1.1. Cơ sở khoa học và khái niệm 1.2. Nội dung và quy trình rèn luyện	2	5			5.5	Giải thích được bản chất và quy trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận tình huống giao tiếp.	Đọc Chương 1, Tài liệu	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-3	**Chương 2: Kỹ năng trình bày bảng** 2.1. Vai trò và ý nghĩa 2.2. Kỹ thuật hình thể bảng 2.3. Các bước trình bày 2.4. Kỹ năng thực hành	2	14			15	- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật và vai trò của bảng trong dạy học Ngữ văn. - Thực hiện được các bước trình bày bảng đúng kỹ thuật và thẩm mỹ.	CLO2, CLO3	Diễn giảng, phân tích ngữ liệu, đóng vai.	Đọc Chương 2, Tài liệu	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-5	**Chương 3: Kỹ năng thuyết trình** 2.1. Yêu cầu và các tình huống cần thuyết trình 2.2. Tiêu chí đánh giá 2.3. Các bước xây dựng bài thuyết trình 4. Kỹ năng thuyết trình thực tế	2	14			15	- Xác định được các tiêu chí và yêu cầu của một bài thuyết trình sư phạm. - Xây dựng và thực hiện được bài thuyết trình thuyết phục, đúng phong cách sư phạm	CLO2, CLO4	Thảo luận nhóm, phân tích hội thoại.	Đọc Chương 3, Tài liệu	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-7	**Chương 4: Kỹ năng sử dụng thiết bị dạy học** 4.1. Hệ thống thiết bị dùng chung 4. 2. Kỹ thuật kết nối và xử lý tình huống	2	14			15	Sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học và xử lý được các tình huống phát sinh.	CLO3, CLO4	Diễn giảng, thực hành mẫu, hướng dẫn kỹ thuật.	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7-10	**Chương : Ứng dụng CNTT trong dạy học tích cực** 5.1. Khai thác các công cụ xây dựng học liệu 5.2. Quản lí không gian học tập kết hợp	2.5	23			20	- Thiết kế được bài giảng điện tử và tài liệu dạy học môn Ngữ văn khoa học. - Tổ chức và quản lý được lớp học ảo trên các nền tảng trực tuyến	CLO1, CLO2	Giải quyết vấn đề, bài tập thực hành phân tích.	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**10.5**	**69**			**70.5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thế Bình, Vũ Thị Mai Hường, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Phương Thuỳ (2020), *Rèn luyện Kĩ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên*, Nxb ĐHSP.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Thị Thu Hương, Đoàn Thị Thanh Huyền, Trịnh Thị Lan, Lê Thị Minh Nguyệt, Trần Hoài Phương, Phan Thị Hồng Xuân (2020). *Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, Nxb ĐHSP.

[3] Đỗ Ngọc Thống, Bùi Minh Đức, Nguyễn Thành Thi (2019), *Hướng dẫn dạy học Ngữ văn THPT theo Chương trình GDPT mới* , nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Thực hiện thành thạo kỹ thuật trình bày bảng và kỹ năng thuyết trình trước tập thể sư phạm	Tự luận	40%	4,0	x	PLO10
CLO3	Vận dụng hiệu quả các thiết bị dạy học và ứng dụng các phần mềm (PowerPoint, Video, iSpring Suite) để thiết kế bài giảng tích cực		60%	6,0	x	PLO10
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.124.2

1.2. Tên học phần: Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn theo chương trình GDPT mới

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Giang	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm những kiến thức cơ về bối cảnh, quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc điểm xây dựng, quan điểm xây dựng, phẩm chất, năng lực cần đạt nội dung, mục tiêu, phương pháp dạy học môn Ngữ văn trung học cơ sở và trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Nắm vững được những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông 2018

CO2. Biết vận dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; xây dựng công cụ đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

CO3. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được cơ sở lí luận và yêu cầu của kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn; hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	x		
CLO2	Vận dụng được đặc điểm và quan niệm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn THCS, THPT theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	x	x	
CLO3	Phân tích, sử dụng các kiến thức đặc điểm, quan niệm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả giáo dục để thực hiện có hiệu quả trong dạy học môn Ngữ văn THCS, THPT theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.		x	x
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PL02	**PLO 6**
CLO 1	R	
CLO 2	R	
CLO 3	M	M
CLO 4		M
Học phần Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn theo chương trình GDPT mới (**)	**M**	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 60 phút)	CLO2	30%	x	PLO6
			CLO3	70%	x	PLO6

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1:** Những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông 2018 1.1. Bối cảnh, quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông 2018 1.2. Những điểm mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018	2	2			5	-Trình bày được cơ sở lí luận và yêu cầu của kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn; hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong đổi mới đánh giá giáo dục phổ thông hiện nay	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-5	**Chương 2:** Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 2.1. Đặc điểm môn học 2.2, Quan điểm xây dựng chương trình 2.3. Mục tiêu chương trình 2.4. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực 2.5. Nội dung giáo dục 2.6. Phương pháp giáo dục Ngữ văn 2.7. Đánh giá kết quả giáo dục .	5	11			20	- Vận dụng được đặc điểm và quan niệm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn THCS, THPT theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phân tích, sử dụng các kiến thức đặc điểm, quan niệm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt về	CLO2 CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							phẩm chất và năng lực, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả giáo dục để thực hiện có hiệu quả trong dạy học môn Ngữ văn				
6-10	**Chương 3:** Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 3.1. Đặc điểm môn học 3.2. Quan điểm xây dựng chương trình 3.3. Mục tiêu chương trình 3.4. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực 3.5. Nội dung cần đạt 3.6. Phương pháp giáo dục	6	14			25	- Vận dụng được đặc điểm và quan niệm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn THCS, THPT theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phân tích, sử dụng các kiến thức đặc điểm, quan niệm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học,	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
11	3.7. Đánh giá kết quả giáo dục.	2	3			5	Đánh giá kết quả giáo dục để thực hiện có hiệu quả trong dạy học môn Ngữ văn	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**15**	**30**			**55**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Ngọc Thống, Bùi minh Đức, Nguyễn Thành Thi (2020) Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, NXB ĐHSP Hà Nội.

[2] Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thi Thu Hiền, Lê Thị minh Nguyệt (2020) Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, NXB ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phạm Thị Thu Hương (2017), Giáo trình Thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông, nhà xuất bản Đại học Sư phạm. [4] Đỗ Ngọc Thống (tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền, Lê Thị Minh Nguyệt (2020), Dạy học phát triển năng lực Ngữ văn THPT, NXB Đại Học Sư Phạm.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng được đặc điểm và quan niệm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn THCS, THPT theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Tự luận	40%	4,0	x	PLO6
CLO3	Phân tích, sử dụng các kiến thức đặc điểm, quan niệm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học, đánh		60%	6,0	x	PLO6

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	giá kết quả giáo dục để thực hiện có hiệu quả trong dạy học môn Ngữ văn THCS, THPT theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.					
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TN2.1.660.2

1.2. Tên học phần: Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, seminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tin học đại cương

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ma Thị Hồng Thu	Thạc sĩ	Bộ môn Tin học
2	Trần Thị Hồng Dung	Thạc sĩ	Bộ môn Tin học
3	Tống Văn Trường	Thạc sĩ	Bộ môn Tin học
4	Nguyễn Thị Hà Phương	Thạc sĩ	Bộ môn Tin học
5	Vũ Thanh Bình	Thạc sĩ	Bộ môn Tin học

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của công nghệ giáo dục, công nghệ dạy học và cơ sở lý luận của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Người học được trang bị kỹ năng khai thác, sử dụng một số phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, các ứng dụng và công cụ hỗ trợ giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trực tuyến; đồng thời vận dụng để xây dựng quy trình, thiết kế bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động dạy học.

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu CO)

CO1: Trang bị cho người học kiến thức về công nghệ giáo dục, công nghệ dạy học; phân tích được vai trò, cơ sở lý luận và nguyên tắc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn; nhận biết được chức năng, đặc điểm và khả năng khai thác các phần mềm, công cụ công nghệ và môi trường học tập phục vụ thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá.

CO2: Phát triển năng lực vận dụng các phần mềm và công cụ công nghệ để thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số và các hoạt động dạy học Ngữ văn; khai thác các ứng dụng hỗ trợ tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; xây dựng quy trình và thiết kế bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Ngữ văn.

CO3: Hình thành ý thức tự học, tinh thần sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và phối hợp nhóm trong khai thác, sử dụng công nghệ thông tin phục vụ dạy học Ngữ văn; có trách nhiệm trong sử dụng, chia sẻ và phát triển học liệu, ứng dụng công nghệ đúng quy định, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được quá trình hình thành và phát triển của công nghệ giáo dục, công nghệ dạy học; phân tích được vai trò, cơ sở lý luận và nguyên tắc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn; trình bày được chức năng của một số phần mềm và công cụ hỗ trợ thiết kế bài giảng, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.	x		
CLO2	Thiết kế được bài giảng điện tử, học liệu và các hoạt động dạy học; khai thác hiệu quả các phần mềm và công cụ công nghệ thông tin để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn.		x	
CLO3	Thể hiện khả năng tự học, sáng tạo, làm việc độc lập và phối hợp nhóm trong thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin; có trách nhiệm trong khai thác và sử dụng công nghệ phục vụ nghề nghiệp giáo viên Ngữ văn.			x

4. **Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)**

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO8
CLO1	R
CLO2	M
CLO3	M
Học phần Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	Điểm danh; quan sát thái độ học tập; mức độ tham gia thảo luận; thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm; ý thức khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong học tập.	CLO1	50%	CLO1	
			CLO3	50%	CLO3	
A2. Đánh giá quá trình	30%	Kiểm tra thực hành trên máy tính: thiết kế một học liệu hoặc một hoạt động dạy học Ngữ văn có ứng dụng công nghệ thông tin (bài giảng điện tử, sơ đồ tư duy, phiếu học tập điện tử, bài kiểm tra trực tuyến hoặc sản phẩm tương đương).	CLO1	50%	CLO1	PLO8
			CLO2	20%	CLO2	
			CLO3	30%	CLO3	
A3. Thi cuối kỳ	60%	Thi thực hành trên máy tính: thiết kế hoàn chỉnh một bài dạy Ngữ văn có ứng dụng công nghệ thông tin theo chủ đề hoặc yêu cầu cho trước; sản phẩm gồm kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, học liệu số và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với nội dung bài học.	CLO2	90%	CLO2	PLO8
			CLO3	10%	CLO3	
Tổng	100%			**100%**		

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra, đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Chương 1. Công nghệ giáo dục và công nghệ dạy học 1.1. Sự hình thành và phát triển của công nghệ dạy học. 1.2. Công nghệ giáo dục (Educational Technology). 1.3. Công nghệ dạy học (Instructional Technology). 1.4. Cơ sở lý luận và yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy học Ngữ văn. Chương 2. Một số phần mềm thiết kế bài giảng điện tử 2.1. Phần mềm trình chiếu PowerPoint với các tính năng nâng cao.	2	2	0	0	4	Trình bày được quá trình hình thành, phát triển của công nghệ giáo dục và công nghệ dạy học; phân tích được cơ sở lý luận và yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy học Ngữ văn. Trình bày được các chức năng của PowerPoint; vận dụng được các tính năng nâng cao để thiết kế bài giảng điện tử.	CLO1 CLO2	Thuyết trình; gợi mở; thảo luận; phân tích tình huống Minh họa; hướng dẫn thực hành; dạy học trực quan	Đọc học liệu trước khi lên lớp; nghiên cứu tài liệu; thảo luận về vai trò của CNTT trong dạy học Ngữ văn; phân tích các tình huống ứng dụng trong thực tiễn. Quan sát giảng viên thao tác; thực hành tạo bài trình chiếu, định dạng, hiệu ứng, liên kết và các thành phần tương tác.	Hỏi đáp; đánh giá mức độ tham gia; giao nhiệm vụ tự học. Quan sát quá trình thực hành; đánh giá bài thực hành.
2	Chương 2 (tiếp) 2.2. Phần mềm sơ đồ tư duy iMindMap và ứng dụng trong dạy học Ngữ văn. 2.3. Khai thác và ứng dụng phần mềm thiết kế bài giảng điện tử trong dạy học Ngữ văn.	2	2	0	0	4	Sử dụng được phần mềm sơ đồ tư duy để xây dựng nội dung bài học và hệ thống hóa kiến thức môn Ngữ văn. Lựa chọn và khai thác được các phần mềm phù hợp để xây dựng bài giảng điện tử và học liệu phục vụ dạy học Ngữ văn.	CLO2	Giảng giải; minh họa; hướng dẫn thực hành	Thực hành xây dựng sơ đồ tư duy cho một tác phẩm hoặc chủ đề Ngữ văn; trao đổi và hoàn thiện sản phẩm. Thiết kế cấu trúc bài giảng; lựa chọn hình ảnh, âm thanh, video và các thành phần hỗ trợ bài học.	Đánh giá sản phẩm thực hành; nhận xét trên lớp.
3	Thực hành Chương 2 Thiết kế bài giảng điện tử bằng	0	4	0	0	4	Thiết kế được bài giảng điện tử đáp ứng mục tiêu, nội	CLO2	Hướng dẫn thực hành;	Xây dựng bài giảng điện tử theo chủ đề được giao;	Chấm sản phẩm thực

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra, đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	PowerPoint cho một bài học Ngữ văn.						dung và phương pháp dạy học Ngữ văn.		dạy học theo dự án	hoàn thiện các nội dung và hình thức trình bày.	hành; nhận xét, góp ý trực tiếp.
4	Thực hành Chương 2 Thiết kế học liệu và phương tiện hỗ trợ bài giảng Ngữ văn; xây dựng sơ đồ tư duy và các hoạt động tương tác.	0	4	0	0	4	Thiết kế được học liệu phục vụ dạy học Ngữ văn; tích hợp các thành phần hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động học tập.	CLO2	Hướng dẫn thực hành; làm việc nhóm	Hoàn thiện học liệu; trao đổi nhóm; chỉnh sửa sản phẩm theo góp ý của giảng viên.	Đánh giá sản phẩm; đánh giá quá trình làm việc nhóm.
5	Thực hành Chương 2 Hoàn thiện bài giảng điện tử và học liệu; tích hợp các thành phần hỗ trợ; trình bày và chỉnh sửa sản phẩm.	0	4	0	0	4	Hoàn thiện được bài giảng điện tử và học liệu phục vụ dạy học Ngữ văn; vận dụng tổng hợp các phần mềm và công cụ đã học.	CLO2, CLO3	Thực hành; hướng dẫn cá nhân; đánh giá sản phẩm	Hoàn thiện sản phẩm cá nhân; tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng v	
6	Chương 3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn 3.1. Một số yêu cầu cơ bản về ứng dụng CNTT trong dạy học Ngữ văn 3.2. Khai thác các ứng dụng hỗ trợ dạy học và môi trường học tập trực tuyến	2	2	0	0	4	Phân tích được yêu cầu, nguyên tắc và điều kiện ứng dụng CNTT trong dạy học Ngữ văn. Khai thác được các ứng dụng hỗ trợ tổ chức hoạt động dạy học và giao nhiệm vụ học tập.	CLO1, CLO2	Thuyết trình; nêu vấn đề; thảo luận; Minh họa; hướng dẫn thực hành	Đọc tài liệu; phân tích tình huống; trao đổi về việc lựa chọn công cụ phù hợp với từng hoạt động dạy học. Thực hành sử dụng một số công cụ hỗ trợ tổ chức lớp học, giao nhiệm vụ và chia sẻ học liệu.	Hỏi đáp; đánh giá mức độ tham gia. Đánh giá bài thực hành.
7	3.3. Các công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn 3.4. Ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng Ngữ văn	2	2	0	0	4	Xây dựng được công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu và nội dung bài học Ngữ văn. Thiết kế được các hoạt động dạy học Ngữ văn có ứng dụng CNTT phù hợp với yêu cầu bài học.	CLO2	Giảng giải; hướng dẫn thực hành. Minh họa; dạy học theo nhiệm vụ	Thiết kế câu hỏi, phiếu học tập, bài kiểm tra và hoạt động đánh giá trực tuyến. Thiết kế hoạt động đọc hiểu, viết, nói và nghe có sử dụng học liệu điện tử và phương tiện hỗ trợ.	Đánh giá, nhận xét trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra, đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
8	3.5. Tổ chức hoạt động dạy học và khai thác học liệu điện tử trong dạy học Ngữ văn	2	2	0	0	4	Lựa chọn và sử dụng được học liệu, phương tiện và công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học Ngữ văn.	CLO2	Thảo luận; hướng dẫn thực hành	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học và chuẩn bị học liệu cho bài giảng điện tử.	Đánh giá sản phẩm bước đầu.
9	Thực hành Chương 3 Thiết kế kế hoạch bài dạy Ngữ văn có ứng dụng CNTT; xây dựng hoạt động học tập và công cụ kiểm tra, đánh giá.	2	2	0	0	4	Thiết kế được kế hoạch bài dạy hoàn chỉnh có ứng dụng CNTT.	CLO2	Hướng dẫn thực hành; dạy học theo dự án	Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy; hoàn thiện hệ thống hoạt động học tập và đánh giá.	Đánh giá sản phẩm thực hành.
10	Thực hành Chương 3 Hoàn thiện bài giảng điện tử, học liệu và công cụ hỗ trợ dạy học Ngữ văn.	2	2	0	0	4	Hoàn thiện được bài giảng điện tử và học liệu phục vụ dạy học Ngữ văn.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn cá nhân; thực hành	Chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện sản phẩm theo góp ý của giảng viên.	Chấm sản phẩm; đánh giá quá trình.
11	Ôn tập và thực hành tổng hợp Rà soát toàn bộ nội dung học phần; thực hành tổng hợp, hoàn thiện bài giảng điện tử, học liệu và công cụ kiểm tra, đánh giá; củng cố kỹ năng khai thác các phần mềm và công cụ hỗ trợ dạy học Ngữ văn.	1	4	0	0	4	Vận dụng tổng hợp kiến thức và kỹ năng đã học để hoàn thiện sản phẩm ứng dụng CNTT trong dạy học Ngữ văn.	CLO2, CLO3	Thực hành; hướng dẫn; trao đổi, giải đáp	Hoàn thiện sản phẩm cá nhân; tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; chuẩn bị cho đánh giá kết thúc học phần.	Đánh giá quá trình; nhận xét, góp ý hoàn thiện sản phẩm.
Tổng		**15**	**30**			**55**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Mạnh Cường (2019), *Giáo trình Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Trần Hoài Phương, Phan Thị Hồng Xuân (2016), *Giáo trình Thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Ngô Anh Tuấn (2020), *Giáo trình Công nghệ dạy học*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Microsoft PowerPoint, Tài liệu hướng dẫn sử dụng phiên bản Microsoft 365.

[5] XMind, Tài liệu hướng dẫn xây dựng sơ đồ tư duy và tổ chức ý tưởng trong dạy học.

[6] Microsoft Learn.

[7] Microsoft Support – PowerPoint.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Thiết kế được bài giảng điện tử, học liệu và các hoạt động dạy học; khai thác hiệu quả các phần mềm và công cụ công nghệ thông tin để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn.	Thi thực hành trên máy tính**:** Thiết kế hoàn chỉnh một bài giảng điện tử hoặc một chủ đề dạy học Ngữ văn theo yêu cầu; sản phẩm gồm bài giảng điện tử, học liệu, các hoạt động học tập và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học.	**90%**	**9,0**	X	PLO8

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO3	Thể hiện khả năng tự học, sáng tạo, làm việc độc lập và có trách nhiệm trong khai thác, sử dụng công nghệ thông tin phục vụ dạy học Ngữ văn.	Đánh giá mức độ hoàn thiện của sản phẩm; tính khoa học, tính sáng tạo, bố cục trình bày, khả năng lựa chọn và sử dụng công cụ phù hợp; ý thức, tác phong thực hiện trong quá trình làm bài thực hành.	**10%**	**1,0**	X	PLO8
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.116.3

1.2. Tên học phần: Dạy học văn học địa phương

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar : 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về văn học địa phương, trọng tâm là văn học các tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc, trong mối quan hệ với đặc điểm lịch sử, văn hóa và đời sống xã hội của từng địa phương. Học phần giúp sinh viên nhận diện đặc điểm của văn học dân gian và văn học hiện đại địa phương; các tác giả, tác phẩm tiêu biểu; vai trò của văn học địa phương trong việc giáo dục bản sắc văn hóa, tình yêu quê hương và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đồng thời, học phần tập trung phát triển năng lực vận dụng tri thức văn học địa phương vào thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng học liệu, tổ chức hoạt động đọc hiểu, hoạt động trải nghiệm và giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Qua đó, góp phần hình thành năng lực nghề nghiệp, khả năng tự học, tự nghiên cứu và phát triển chuyên môn cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về văn học địa phương, đặc biệt là văn học các tỉnh miền núi phía Bắc; hiểu được đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển, các thể loại, tác giả, tác phẩm tiêu biểu và giá trị văn hóa của văn học địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông.

- CO2: Phát triển năng lực vận dụng kiến thức về văn học địa phương để lựa chọn nội dung, thiết kế kế hoạch bài dạy, học liệu, hoạt động đọc hiểu, hoạt động trải nghiệm và tổ chức dạy học văn học địa phương theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- CO3: Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện, hợp tác chuyên môn và ý thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, văn học địa phương trong hoạt động nghiên cứu và dạy học Ngữ văn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản về văn học địa phương; đặc điểm, quá trình phát triển, các thể loại, tác giả, tác phẩm tiêu biểu và giá trị của văn học địa phương, đặc biệt là khu vực miền núi phía Bắc.	x		
CLO2	Vận dụng được kiến thức về văn học địa phương để lựa chọn nội dung, thiết kế kế hoạch bài dạy, học liệu, hoạt động đọc hiểu và hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.		x	
CLO3	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học văn học địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác chuyên môn và ý thức bảo tồn, phát huy giá trị văn học địa phương trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 6	**PLO 9**
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	M
CLO 4		M
Học phần Dạy học văn học địa phương (**)	**M**	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, học tập trên lớp.	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi tự luận ngắn, bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm.	CLO1	40%	x	
			CLO2	60%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian làm bài 90 phút).	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Giới thiệu chung** 1.1. Văn học địa phương 1.2. Vai trò của văn học địa phương trong giáo dục phổ thông	1,5	3	0	0	5	Trình bày được vị trí, ý nghĩa của văn học địa phương trong chương trình GDPT	CLO1	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm	Đọc học liệu số 1, tham khảo tài liệu số 2,3,4	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-3	**Chương 2: Điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội của vùng Việt Bắc** 2.1. Điều kiện tự nhiên, xã hội của vùng Việt Bắc 2.2. Khái niệm "vùng Văn hoá" và đặc trưng của vùng văn hoá Việt Bắc 2.3. Văn học địa phương thuộc vùng văn hoá Việt Bắc 2.4. Những điểm tương đồng và khác biệt	3	6	0	0	10	- Phân tích được bối cảnh hình thành văn học địa phương. - Nhận diện được đặc điểm văn học địa phương.	CLO1	Thuyết trình, hoạt động nhóm	Đọc học liệu số 1, tham khảo tài liệu số 2,3,4	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-6	**Chương 3: Văn học dân gian vùng Việt Bắc** 3.1. Khái quát về văn học dân gian vùng Việt Bắc 3.2. Một số thể loại đặc sắc trong văn học dân gian vùng Việt Bắc	4,5	9	0	0	15	- Phân tích được giá trị của văn học dân gian địa phương. - Vận dụng tri thức để phân tích thể loại.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc học liệu số 1, tham khảo tài liệu số 2,3,4	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7-10	**Chương 4. Văn học hiện đại vùng Việt Bắc** 4.1. Khái quát về văn học hiện đại vùng Việt Bắc 4.2. Tác phẩm thơ của các tỉnh nằm trong vùng Văn hoá Việt Bắc 4.3. Truyện ngắn và ký văn học của các tỉnh nằm trong vùng Văn hoá Việt Bắc	6	12	0	0	20	- Phân tích được quá trình phát triển văn học hiện đại địa phương. - Đánh giá được giá trị của tác phẩm thơ địa phương. - Phân tích được tác phẩm tiêu biểu.	CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc học liệu số 1, tham khảo tài liệu số 2,3,4	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
11-16	**Chương 5. Gợi ý thiết kế bài giảng văn học địa phương vùng Việt Bắc** 5.1. Gợi ý thiết kế bài giảng phần văn học dân gian vùng Việt Bắc 5.2. Gợi ý thiết kế bài giảng văn học hiện đại vùng Việt Bắc 5.3. Gợi ý thiết kế bài giảng tập làm văn 5.4. Đọc thêm	7,5	15	0	0	32,5	- Xác định được yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục địa phương. - Thiết kế được kế hoạch bài dạy.	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc học liệu số 1, tham khảo tài liệu số 2,3,4	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
TỔNG		**22.5**	**45**			**82.5**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Đức Hạnh (2015), *Văn học địa phương miền núi phía Bắc*, NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nông Quốc Chấn (1998), *Tuyển tập văn học dân tộc và miền núi*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Lâm Tiến (2002), *Văn học và miền núi - phê bình tiểu luận*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

[4] Tài liệu *Giáo dục địa phương tỉnh Tuyên Quang* (từ lớp 6 đến lớp 12) hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Kiến thức về văn học địa phương, đặc điểm, tác giả, tác phẩm tiêu biểu.	Tự luận	20%	2,0	x	
CLO2	Khai thác và vận dụng tri thức văn học địa phương trong dạy học.	Tự luận	30%	3,0	x	
CLO3	Thiết kế kế hoạch bài dạy, học liệu và hoạt động trải nghiệm.	Tự luận	50%	5,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.117.3

1.2. Tên học phần: Dạy học văn học dân gian ở trường phổ thông

1.3. Loại học phần: tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành: 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Thu Huyền	Thạc sỹ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phân tích và Dạy học văn học dân gian ở trường phổ thông: khái quát về văn học dân gian Việt Nam và thuộc tính của nó; Khoa nghiên cứu, tác gia và công trình sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian; Lịch sử văn học dân gian; Thể loại và tác phẩm văn học dân gian; Vùng và tiểu vùng văn học dân gian; Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết. Thông qua học phần, người học có kĩ năng tìm hiểu, phân tích, đánh giá, thực hành tác phẩm văn học dân gian trong chương trình Ngữ Văn phổ thông. Vận dụng kiến thức văn học dân gian vào hoạt động dạy học Ngữ văn, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông, hoạt động nghiên cứu văn học, văn hóa dân gian.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về văn học dân gian Việt Nam và thuộc tính của nó; Khoa nghiên cứu, tác gia và công trình sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian; Lịch sử văn học dân gian; Thể loại và tác phẩm văn học dân gian; Vùng và tiểu vùng văn học dân gian; Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết.

CO2. Phát triển năng lực phân tích, đánh giá văn học dân gian. Vận dụng kiến thức văn học dân gian vào hoạt động dạy học Ngữ văn, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông, nghiên cứu văn hóa dân gian.

CO3. Có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của Văn học dân gian Việt Nam; Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn học, văn hóa dân gian Việt Nam

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được kiến thức cơ bản về Dạy học văn học dân gian ở trường phổ thông: khái quát về văn học dân gian Việt Nam và thuộc tính của nó; Khoa nghiên cứu, tác gia và công trình sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian; Lịch sử văn học dân gian; Thể loại và tác phẩm văn học dân gian; Vùng và tiểu vùng văn học dân gian; Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết	x		
CLO2	Phân tích, đánh giá đặc trưng, nội dung, ý nghĩa của tác phẩm Văn học dân gian trong chương trình Ngữ văn phổ thông	x	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức văn học dân gian vào hoạt động dạy học Ngữ văn, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và trách nhiệm nghề nghiệp trong học tập, sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO6	**PLO9**
CLO 1	R	
CLO 2		
CLO 3	M	R
CLO 4		M
Học phần Dạy học Văn học dân gian ở trường phổ thông (**)	**M**	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1, CLO3	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2, CLO3.	50%, 50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1: Khái quát về văn học dân gian Việt Nam và thuộc tính của nó** 1.1. Văn học dân gian Việt Nam 1.2.Thuộc tính của văn học dân gian	3	7			10	- Trình bày được khái quát về Văn học dân gian Việt Nam và các thuộc tính của văn học dân gian	CLO1, CLO4	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-4	**Chương 2: Khoa nghiên cứu tác gia và công trình sưu tầm nghiên cứu văn học dân gian** 2.1. Khoa nghiên cứu văn học dân gian 2.2. Về việc biên soạn tổng tập văn học dân gian người Việt 2.3. Về Bộ Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam	3	7			15	- Nhớ đươc Khoa nghiên cứu văn học dân gian - Giải thích được việc biên soạn tổng tập văn học dân gian người Việt - Hiểu về Bộ Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-6	**Chương 3** **Lịch sử văn học dân gian** 3.1. Về việc phân kỳ và nghiên cứu lịch sử văn học dân gian 3.2.Văn học dân gian thời kỳ Đại Việt	3	7			15	- Trình bày được việc phân kỳ và nghiên cứu lịch sử văn học dân gian - Phân tích được Văn học dân gian thời kỳ Đại Việt	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7-9	**Chương 4** **Thể loại và tác phẩm văn học dân gian** 4.1. Về việc phân loại văn học dân gian	5	10			15	- Nắm được việc phân loại văn học dân gian - Hiểu được Quá trình sưu tầm nghiên cứu sử thi	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.2. Quá trình sưu tầm nghiên cứu sử thi						- Vận dụng vào nghiên cứu và tổ chức dạy học Ngữ Văn ở phổ thông.				
10-12	**Chương 5** **Vùng và tiểu vùng văn học dân gian** 5.1. Về việc phân vùng văn học dân gian 5.2. Tục ngữ ca dao được lưu truyền trên đất Thăng Long - Hà Nội **Chương 6** **Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết** 6.1. Nét riêng của Nguyễn Công Trứ trong việc sử dụng thi liệu dân gian	5	10			15	- Trình bày được việc phân vùng văn học dân gian - Giải thích, phân tích được Tục ngữ ca dao được lưu truyền trên đất Thăng Long - Hà Nội. - Sưu tầm tục ngữ, cao dao ở địa phương. -Trình bày được Nét riêng của Nguyễn Công Trứ trong việc sử dụng thi liệu dân gian	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
13-16	**Chương 6** **Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết** 6.2. Sự khác nhau giữa dân gian và bác học trong ý nghĩa của một số biểu tượng động vật 6.3. Thơ Bút Tre và văn học dân gian	3,5	4			12,5	-Trình bày được Nét riêng của Nguyễn Công Trứ trong việc sử dụng thi liệu dân gian - Phân biệt Sự khác nhau giữa dân gian và bác học trong ý nghĩa của một số biểu tượng động vật - Phân tích được Thơ Bút Tre và văn học dân gian	CLO2, CLO3	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**22,5**	**45**	**0**	**0**	**82,5**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Xuân Kính (2021). Văn học dân gian Việt Nam, NXB Hồng Đức.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Xuân Đức, Nguyễn Xuân Lạc (2012). Văn học dân gian trong nhà trường, NXB Văn hóa dân tộc

[3] Lê Đức Luận (2017). Giáo trình văn học dân gian Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được đặc trưng, nội dung, ý nghĩa của tác phẩm truyện cổ dân gian Việt Nam	Tự luận (Lý thuyết)	50%	5,0	**x**	
CLO3	Vận dụng kiến thức văn học dân gian vào phân tích, đánh giá tác phẩm văn vần dân gian ở trường phổ thông.		50%	5,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.118.3

1.2. Tên học phần: Dạy học tác phẩm văn học Việt Nam trung đại ở trường phổ thông

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22.5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 45 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82.5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học nền tảng kiến thức toàn diện về tiến trình lịch sử và những đặc điểm thi pháp đặc thù của văn học trung đại Việt Nam (từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX). Trọng tâm của học phần hướng đến việc trang bị cơ sở lý luận, các nguyên tắc và hệ thống phương pháp sư phạm chuyên biệt để giảng dạy mảng văn học này. Thông qua các nội dung thực hành bám sát chương trình phổ thông, sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích, cảm thụ và năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động dạy học các tác gia, thể loại và tác phẩm văn học trung đại tiêu biểu (Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, thơ Nôm Đường luật, truyền kì, tiểu thuyết chương hồi, truyện thơ Nôm), đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn hiện nay.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ: Củng cố kiến thức về tiến trình phát triển của văn học trung đại Việt Nam; cung cấp hệ thống cơ sở lý luận, các nguyên tắc và phương pháp dạy học đặc thù đối với tác phẩm văn học trung đại.

CO2. Phát triển kỹ năng cảm thụ và thực hành sư phạm: Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học trung đại; rèn luyện năng lực thiết kế giáo án và tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học văn học trung đại trong môi trường phổ thông.

CO3. Bồi dưỡng thái độ, phẩm chất nghề nghiệp: Nuôi dưỡng niềm tự hào, ý thức giữ gìn di sản văn học truyền thống của dân tộc; bồi dưỡng thái độ học tập nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm, độc lập và sáng tạo trong nghiên cứu cũng như thực hành giảng dạy.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Hệ thống hóa kiến thức văn học sử và lý luận dạy học: Phân tích được tiến trình, đặc điểm của các giai đoạn văn học trung đại (từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX) và trình bày được cơ sở lí luận, nguyên tắc, phương pháp dạy học tác phẩm văn học trung đại.	x		
CLO2	Phân tích, đánh giá tác phẩm: Cảm thụ, phân tích và giải mã được những giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc của các tác giả, tác phẩm, thể loại văn học trung đại tiêu biểu.		x	
CLO3	Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để thiết kế Kế hoạch bài dạy và tổ chức, điều hành hiệu quả giờ dạy học các tác phẩm văn học trung đại theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh phổ thông.		x	
CLO4	Tự chủ trong nghiên cứu tài liệu đánh giá khách quan năng lực học sinh; thể hiện sự trân trọng giá trị văn hóa dân tộc và tác phong sư phạm chuẩn mực trong quá trình thực hành.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 4	**PLO 9**
CLO 1	I	
CLO 2	I	
CLO 3	I	I
CLO 4		I
Học phần Dạy học tác phẩm văn học trung đại ở trường phổ thông (**)	**I**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1: Khái quát văn học trung đại Việt Nam** 1.1. Văn học trung đại Việt Nam thế kỉ X- XIV 1.2. Văn học trung đại Việt Nam thế kỉ XV 1.3. Văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XVI- nửa đầu thế kỉ XVIII 1.4. Văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XVIII- nửa đầu thế kỉ XIX 1.5. Văn học nửa sau thế kỉ XIX	5	10			32	- Hệ thống hóa và vẽ được sơ đồ tiến trình phát triển, quy luật vận động tổng thể của văn học trung đại Việt Nam suốt 10 thế kỷ. - Thể hiện lòng tự hào dân tộc, ý thức trân trọng và bảo tồn các giá trị di sản tinh thần của cha ông.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-15	**Chương 2**: **Dạy học tác phẩm văn học trung đại ở trường phổ thông** 2.1. Cơ sở lí luận dạy học văn học trung đại 2.2. Nguyên tắc dạy học văn học trung đại 2.3.Phương pháp dạy học văn học trung đại 2.4. Dạy học các tác phẩm văn học trung đại trong trường phổ thông 2.4.1.Nguyễn Trãi. 2.4.2. Thơ Nôm Đường luật và Hồng Đức quốc âm thi	17.5	35			50.5	- Phân tích được những đặc thù của văn học trung đại (tính quy phạm, tính ước lệ, rào cản ngôn ngữ Hán Nôm) tác động đến việc dạy và học. - Cảm thụ, giải mã và đánh giá được những giá trị tư tưởng, nghệ thuật đặc sắc của các tác gia lớn và các thể loại tiêu biểu - Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp dạy	CLO2, CLO3, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	tập 2.4.3. Nguyễn Bỉnh Khiêm 2.4.4.Thể loại truyền kì và Truyền kì mạn lục. 2.4.5.Tiểu thuyết chương hồi và Hoàng lê Nhất Thống Chí 2.4.6.Truyện thơ Nôm						học chuyên biệt để tiếp cận văn bản trung đại một cách hiệu quả. - Thiết kế được Kế hoạch bài dạy (giáo án) chi tiết cho các tác phẩm cụ thể được liệt kê (từ mục 2.4.1 đến 2.4.6) bám sát Chương trình GDPT mới.				
Tổng		**22.5**	**45**			**82,5**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lã Nhâm Thìn (2020), *Giáo trình văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm.

[2] Đỗ Ngọc Thống (2011), *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

8.2. Ti liệu tham khảo

[3] Lê Trí Viễn (2017), Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Phan Trọng Luận (2017), Văn học, nhà trường, nhận diện, tiếp nhận, đổi mới, Nxb Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp dạy học chuyên biệt để tiếp cận văn bản trung đại một cách hiệu quả.	Tự luận (Lý thuyết)	10%	1,0		
CLO2	hiểu, phân tích và so sánh được sự khác biệt giữa các giai đoạn này		20%	2,0	x	
CLO2	Hiểu và phân tích được tác phẩm.	Tự luận (Bài tập)	30%	3,0	x	
CLO3	Thiết kế được Kế hoạch bài dạy (giáo án) chi tiết cho các tác phẩm cụ thể.	Tự luận (Bài tập)	40%	4,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.119.3

1.2. Tên học phần: Dạy học tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông

1.3. Loại học phần: tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Dạy học tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại ở phổ thông trang bị cho sinh viên kiến thức về vị trí, đặc điểm và nội dung của văn học Việt Nam sau năm 1975 trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở và trung học phổ thông. Học phần tập trung phân tích yêu cầu, định hướng dạy học các tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại trong nhà trường; đồng thời hướng dẫn người học vận dụng kiến thức văn học, lí luận dạy học và phương pháp giảng dạy Ngữ văn để tổ chức các hoạt động đọc hiểu, phân tích và đánh giá tác phẩm. Qua việc nghiên cứu một số văn bản tiêu biểu trong chương trình phổ thông, sinh viên phát triển năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá quá trình dạy học văn học ở trường phổ thông.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trình bày được vị trí, đặc điểm của văn học Việt Nam sau năm 1975; phân tích được nội dung, yêu cầu cần đạt và định hướng dạy học các tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở và trung học phổ thông.

CO2. Vận dụng kiến thức văn học, lí luận dạy học Ngữ văn và phương pháp dạy học hiện đại để phân tích tác phẩm, thiết kế kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động đọc hiểu và đánh giá kết quả học tập đối với các tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại ở phổ thông.học.

CO3. Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, chủ động cập nhật chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn; có ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác trong hoạt động dạy học văn học Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày và phân tích được đặc điểm, giá trị nội dung và nghệ thuật của văn học Việt Nam sau năm 1975; xác định được vị trí, yêu cầu cần đạt của các tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở và trung học phổ thông.	x		
CLO2	Vận dụng kiến thức văn học, lí luận văn học và lí luận dạy học Ngữ văn để phân tích, đánh giá các tác phẩm văn học Việt Nam sau năm 1975 được giảng dạy trong nhà trường phổ thông.	x	x	
CLO3	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học đọc hiểu tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại; xây dựng kế hoạch bài dạy và lựa chọn phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu dạy học ở phổ thông.		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, chủ động cập nhật chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn; có trách nhiệm nghề nghiệp, khả năng hợp tác và đổi mới trong hoạt động dạy học văn học Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PL06	**PLO9**
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	R
CLO 4		M
Học phần Dạy học tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông (**)	**M**	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1, CLO 2	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-5	**Chương 1: Văn học Việt Nam sau 1975 trong chương trình sách giáo khoa trung học cơ sở và trung học phổ thông** 1.1.Chương trình sách giáo Ngữ văn trung học cơ sở 1.2. Chương trình sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông	12	8			20	Trình bày và phân tích được vị trí, nội dung, yêu cầu cần đạt của các tác phẩm văn học Việt Nam sau 1975 trong chương trình Ngữ văn THCS và THPT.	CLO1	Thuyết trình, thảo luận, nhóm, cá nhân	- Đọc trước chương trình, SGK và tài liệu tham khảo. - Thảo luận nhóm về cấu trúc, nội dung các văn bản văn học sau 1975 trong chương trình phổ thông. - Lập sơ đồ hệ thống các tác phẩm theo cấp học.	- Bài tập cá nhân phân tích chương trình, SGK. - Đánh giá bài thuyết trình nhóm.
6-10	**Chương 2: Một số lưu ý chung trong dạy và học văn học Việt Nam sau 1975 ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông** 2.1. Ở cấp trung học cơ sở 2.2. Với những tác phẩm trong chương trình sách giáo khoa Ngữ văn lớp 12	8	12			20	Phân tích được những đặc điểm, yêu cầu và nguyên tắc dạy học các tác phẩm văn học Việt Nam sau 1975; vận dụng được các định hướng dạy học phù hợp với từng cấp học.	CLO 2	Thuyết trình; đọc tài liệu; phân tích chương trình, sách giáo khoa; thảo luận nhóm.	- Nghiên cứu tài liệu, văn bản chương trình. - Tham khảo các kế hoạch bài dạy.	Bài tập trên lớp/ở nhà
11-14	**Chương 3: Phân tích một số tác phẩm văn học Việt**	2,5	13,5			25	Vận dụng kiến thức văn học và phương	CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo	- Thảo và định hướng	- Thiết kế kế hoạch

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Nam sau 1975 trong nhà trường 3.1. Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Vỹ Dạ) 3.2. Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải) 3.3. Tiếng Việt (Lưu Quang Vũ) 3.4. Xuân tóc đỏ cứu quốc (Vũ Trọng Phụng)						pháp dạy học để phân tích tác phẩm, thiết kế hoạt động đọc hiểu và xây dựng kế hoạch dạy học các tác phẩm văn học Việt Nam sau 1975 trong chương trình phổ thông.,		luận nhóm, thực hành thiết kế bài dạy	dạy học tác phẩm. - Thiết kế kế hoạch bài dạy và học liệu. - Thực hành giảng dạy.	bài dạy/giáo án.
14-16	3.3. Tiếng Việt (Lưu Quang Vũ) 3.4. Xuân tóc đỏ cứu quốc (Vũ Trọng Phụng)		11,5			17,5	Vận dụng kiến thức văn học và phương pháp dạy học để phân tích tác phẩm, thiết kế hoạt động đọc hiểu và xây dựng kế hoạch dạy học các tác phẩm văn học Việt Nam sau 1975 trong chương trình phổ thông.,	CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thực hành thiết kế bài dạy	- Thảo và định hướng dạy học tác phẩm. - Thiết kế kế hoạch bài dạy và học liệu. - Thực hành giảng dạy.	- Thiết kế kế hoạch bài dạy/giáo án.
Tổng		**22,5**	**45**			**82,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Long (2020), Văn học Việt Nam hiện đại – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Văn Long (2009), Văn học Việt Nam sau 1975 và việc giảng dạy trong nhà trường, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng kiến thức văn học, lí luận văn học và lí luận dạy học Ngữ văn để phân tích, đánh giá các tác phẩm văn học Việt Nam sau năm 1975 được giảng dạy trong nhà trường phổ thông.	Tự luận	40%	4,0	x	
CLO3	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học đọc hiểu tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại; xây dựng kế hoạch bài dạy và lựa chọn phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu dạy học ở phổ thông.	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.120.3

1.2. Tên học phần: Dạy học Tiếng Việt ở trường phổ thông

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22.5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 45 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82.5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của hệ thống các nguyên tắc đặc thù trong dạy học Tiếng Việt; các phương pháp dạy học nền tảng (phương pháp thông báo - giải thích, phân tích ngôn ngữ, rèn luyện theo mẫu, giao tiếp); các thủ pháp sư phạm thiết thực và các hình thức tổ chức dạy học đa dạng (bao gồm thiết kế bài học trên lớp và tổ chức hoạt động ngoại khóa). Thông qua đó, học phần rèn luyện cho người học kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án), tổ chức, điều hành hoạt động dạy học và xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá và phương pháp giáo dục phổ thông hiện nay.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị nền tảng lý luận về phương pháp dạy học: Cung cấp hệ thống kiến thức lý thuyết cơ bản và chuyên sâu về các nguyên tắc, phương pháp, thủ pháp và các hình thức tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt ở trường THCS và THPT.

CO2. Phát triển năng lực nghiệp vụ sư phạm: Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp, thủ pháp vào thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án); kỹ năng tổ chức, điều hành hiệu quả các giờ học Tiếng Việt chính khóa và ngoại khóa.

CO3. Bồi dưỡng phẩm chất và tác phong nghề nghiệp: Bồi dưỡng ý thức tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện tác phong sư phạm chuẩn mực, tinh thần trách nhiệm cao và thái độ nghiêm túc, khách quan của người giáo viên trong quá trình giảng dạy và đánh giá học sinh.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Hệ thống hóa và phân tích được nền tảng lý luận chung: Bao gồm các khái niệm, hệ thống các nguyên tắc (nguyên tắc giao tiếp, rèn luyện tư duy...), phương pháp (phân tích, rèn luyện theo mẫu...), thủ pháp và các hình thức dạy học môn Tiếng Việt ở THCS và THPT.	x		
CLO2	Vận dụng các phương pháp và thủ pháp sư phạm: Thực hành thiết kế được cấu trúc các kiểu bài học Tiếng Việt; biết cách tạo tình huống có vấn đề và chuẩn bị kế hoạch bài dạy (giáo án) phù hợp với trình độ của học sinh.		x	
CLO3	Tổ chức thực hiện hoạt động dạy học: Điều hành hiệu quả các dạng bài học Tiếng Việt trên lớp cũng như thiết kế, tổ chức các hoạt động ngoại khóa Tiếng Việt nhằm rèn luyện cả kỹ năng nói và viết cho học sinh.		x	
CLO4	Thể hiện tác phong sư phạm và trách nhiệm nghề nghiệp: Tự chủ trong việc nghiên cứu chuyên môn, đánh giá khách quan năng lực học sinh; thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong quá trình thực hành giảng dạy.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO6	**PLO9**
CLO 1	**R**	
CLO 2	**M**	
CLO 3	**M**	M
CLO 4		R
Học phần Dạy học Tiếng Việt ở trường phổ thông (**)	**M**	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-5	**Chương 1: Các nguyên tắc dạy Tiếng Việt ở THCS và THPT** 1.1. Nguyên tắc dạy học Tiếng Việt 1.1.1. Khái niệm về nguyên tắc dạy học tiếng Việt. 1.2. Các nguyên tắc đặc thù cho viêc dạy học tiếng Việt 1.2.1. Nguyên tắc rèn luyện ngôn ngữ gắn liền với rèn luyện tư duy 1.2.2. Nguyên tắc giao tiếp 1.2.3. Nguyên tắc chú ý đến trình độ tiếng Việt vốn có của học sinh 1.2.4. Nguyên tắc so sánh và hướng tới cả dạng nói lẫn dạng viết	5	15			20	- Trình bày và giải thích được một cách chính xác khái niệm về nguyên tắc dạy học tiếng Việt. - Phân tích được nội dung, bản chất và ý nghĩa sư phạm của 4 nguyên tắc đặc thù trong dạy học tiếng Việt (Gắn liền tư duy, Giao tiếp, Chú ý trình độ học sinh, So sánh và hướng tới nói/viết). - Phân biệt được sự khác nhau và mối liên hệ qua lại giữa các nguyên tắc này. - Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc sư phạm này khi chuẩn bị bài và lên lớp thực tế.	CLO1, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6-10	**Chương 2: Phương pháp dạy học tiếng Việt ở THCS và THPT**	6	15			20	- Trình bày được khái niệm và bản chất của phương pháp dạy học tiếng Việt.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.1. Khái niệm 2.2. Hệ thống phương pháp dạy học tiếng Việt 2.2.1. Phương pháp thông báo - giải thích. 2.2.2. Phương pháp phân tích ngôn ngữ. 2.2.3. Phương pháp rèn luyện theo mẫu. 2.2.4. Phương pháp giao tiếp.						Phân tích được đặc điểm, quy trình tiến hành, ưu điểm và hạn chế của 4 phương pháp cốt lõi: (1) Thông báo - giải thích, (2) Phân tích ngôn ngữ, (3) Rèn luyện theo mẫu, (4) Giao tiếp. - Lựa chọn và phối hợp linh hoạt các phương pháp này để thiết kế các hoạt động học tập cụ thể trong kế hoạch bài dạy (giáo án) Tiếng Việt, phù hợp với từng kiểu bài (lý thuyết hay thực hành).				
11-13	**Chương 3: Thủ pháp dạy học Tiếng Việt ở THCS và THPT** 3.2. Hệ thống thủ pháp dạy học tiếng Việt 3.2.1.Phân tích và tổng hợp. 3.2.2. So sánh đối chiếu. 3.2.3. Khái quát hóa. 3.2.4. Quy loại và phân loại. 3.2.5. Tạo tình huống có vấn đề.	6.5	10			20	- Nắm vững và phân biệt được bản chất của 5 thủ pháp sư phạm cơ bản: phân tích - tổng hợp, so sánh đối chiếu, khái quát hóa, quy loại - phân loại, tạo tình huống có vấn đề. - Vận dụng linh hoạt và tích hợp các thủ pháp này vào thiết kế các hoạt động học tập cụ thể.	CLO1, CLO2	Trao đổi, sơ đồ tư duy	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
12-15	**Chương 4** **Các hình thức dạy học Tiếng Việt ở THCS và THPT** 4.1. Các dạng bài học tiếng Việt ở THCS 4.1.1. Khái niệm về bài học tiếng Việt 4.1.2. Cấu trúc của các kiểu bài học tiếng Việt 4.1.3 Công việc chuẩn bị của giáo viên cho bài học tiếng Việt 4.2. Các dạng bài học tiếng Việt ở phổ thông 4.2.1. Khái niệm về bài học tiếng Việt 4.2.2. Cấu trúc của các kiểu bài học tiếng Việt 4.2.3. Công việc chuẩn bị của giáo viên cho bài học tiếng Việt 4.3. Ngoại khóa tiếng Việt	5	5			22.5	- Thực hành thiết kế được một Kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Tiếng Việt hoàn chỉnh, chuẩn bị đầy đủ thiết bị, học liệu phù hợp với đối tượng học sinh. - Thể hiện sự nghiêm túc, tỉ mỉ trong khâu chuẩn bị bài; tự tin làm chủ bục giảng và có tác phong sư phạm chuẩn mực khi tổ chức các hình thức dạy học.	CLO2, CLO3	Trao đổi, sơ đồ tư duy	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**22.5**	**45**			**82.5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán (2023), *Dạy học Tiếng Việt ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên), Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết (2013), *Dạy học Tiếng Việt ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục.

[3] Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2013), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Lựa chọn và phối hợp linh hoạt các phương pháp này để thiết kế các hoạt động học tập cụ thể trong kế hoạch bài dạy (giáo án) Tiếng Việt, phù hợp với từng kiểu bài (lý thuyết hay thực hành).	Tự luận	40%	4,0	x	
CLO3	Thực hành thiết kế được một Kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Tiếng Việt hoàn chỉnh, chuẩn bị đầy đủ thiết bị, học liệu phù hợp với đối tượng học sinh.	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.121.3

1.2. Tên học phần: Dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar : 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những tri thức cơ bản và chuyên sâu về cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn của việc dạy học văn học nước ngoài trong nhà trường phổ thông; nguyên tắc lựa chọn, tiếp nhận và giảng dạy tác phẩm văn học nước ngoài trong bối cảnh giáo dục hiện nay. Học phần hướng dẫn người học vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại để thiết kế kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động đọc hiểu và đánh giá kết quả học tập đối với các văn bản văn học nước ngoài trong chương trình Ngữ văn phổ thông. Đồng thời, học phần góp phần hình thành năng lực nghiên cứu, tự học và phát triển chuyên môn cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức về cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn, nguyên tắc và phương pháp dạy học văn học nước ngoài trong nhà trường phổ thông.

- CO2: Phát triển năng lực phân tích chương trình, lựa chọn ngữ liệu, thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động dạy học văn học nước ngoài theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- CO3: Hình thành năng lực tự học, nghiên cứu, đổi mới hoạt động dạy học văn học nước ngoài và phát triển nghề nghiệp giáo viên Ngữ văn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn và các nguyên tắc dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông.	x		
CLO2	Vận dụng được các nguyên tắc lựa chọn và tiếp cận văn học nước ngoài trong dạy học Ngữ văn.		x	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, học liệu và hoạt động đọc hiểu văn học nước ngoài theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, nghiên cứu, hợp tác chuyên môn và phát triển nghề nghiệp giáo viên Ngữ văn.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 6	**PLO 9**
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	M
CLO 4		M
Học phần Dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông (**)	**M**	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, học tập trên lớp.	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi tự luận ngắn, bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm.	CLO1	40%	x	
			CLO2	60%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1	20%	x	
			CLO2	30%	x	
			CLO3	50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của vấn đề** 1.1. Cơ sở lí luận 1.2. Cơ sở thực tế	3	6	0	0	11	- Phân tích được cơ sở lí luận của dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông. - Phân tích được cơ sở thực tiễn của việc dạy học văn học nước ngoài trong chương trình Ngữ văn hiện nay.	CLO1	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm	Đọc học liệu số 1, tham khảo tài liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3-8	**Chương 2: Nguyên tắc chung của việc chọn lựa và giảng dạy văn học nước ngoài trong nhà trường phổ thông** 2.1. Ý nghĩa và tầm quan trọng tư tưởng của tác phẩm, khả năng của nó trong việc đọc hiện đại 2.2. Hệ thống vấn đề nội dung của tác phẩm và sự cấp thiết của nó với việc	9	18	0	0	33	- Vận dụng được tiêu chí lựa chọn văn bản văn học nước ngoài. - Phân tích được giá trị giáo dục của tác phẩm. - Vận dụng tri thức văn hóa trong dạy học văn học nước ngoài. - Giải thích được vị trí của tác phẩm trong tiến trình văn học thế giới. - Đánh giá được vai trò	CLO2	Thuyết trình, hoạt động nhóm	Đọc học liệu số 1, tham khảo tài liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	giáo dục và hình thành nhân cách người công dân mới của nước nhà 2.3. Đặt tác phẩm trong mối tương quan văn hoá của hai dân tộc 2.4. Đặt tác phẩm trong trào lưu văn hoá thế giới 2.5. Tác phẩm tiêu biểu cho thi pháp tác giả 2.6. Sự có mặt của những bản dịch thích hợp						của bản dịch trong dạy học văn học nước ngoài.				
9-10	**Chương 3: Vận dụng những nguyên tắc trong việc chọn giảng văn học nước ngoài ở nhà trường hiện nay** 3.1. Về công việc lựa chọn 3.2. Vấn đề dạy học văn học nước ngoài trong nhà trường hiện nay	3	6	0	0	11	- Vận dụng được nguyên tắc lựa chọn văn bản vào thực tiễn dạy học. - Đánh giá được thực trạng và đề xuất giải pháp dạy học.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc học liệu số 1, tham khảo tài liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
11-16	**Chương 4. Dạy học tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường** 4.1. Khâu chuẩn bị 4.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy 4.3. Gợi ý phân tích một số tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường	7,5	15	0	0	27,5	- Xác định được các bước chuẩn bị cho giờ dạy học văn học nước ngoài. - Thiết kế được kế hoạch bài dạy theo CTGDPT 2018. - Hoàn thiện kế hoạch bài dạy. - Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc học liệu số 1, tham khảo tài liệu số 2,3	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		22.5	45			82.5					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Viết Chữ, (2016), *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Viết Chữ (Chủ biên), (2015), *Phương pháp nghiên cứu và tiếp nhận Văn chương nước ngoài trong nhà trường*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Lê Nguyên Cẩn (Chủ biên), (2006), *Tác gia tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO1	Phân tích cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn và nguyên tắc dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông.	Tự luận	20%	2,0	x	
CLO2	Vận dụng nguyên tắc lựa chọn và tiếp cận văn học nước ngoài trong dạy học Ngữ văn.	Tự luận	30%	3,0	x	
CLO3	Thiết kế kế hoạch bài dạy, học liệu và hoạt động đọc hiểu văn học nước ngoài.	Tự luận	50%	5,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.122.3

1.2. Tên học phần: Dạy học chuyên đề Ngữ văn ở trường phổ thông

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82.5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần tập trung trang bị cho người học năng lực thiết kế và tổ chức dạy học các chuyên đề học tập Ngữ văn theo Chương trình GDPT 2018. Nội dung bao quát từ các nguyên tắc lí luận đến thực hành thiết kế, tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá cụ thể cho các cụm chuyên đề lớp 10, 11, và 12 nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận cơ bản về vị trí, mục tiêu, yêu cầu cần đạt và cấu trúc của các chuyên đề học tập Ngữ văn trong Chương trình GDPT 2018

CO2. Hình thành và phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng học liệu số đa phương tiện và các bộ công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực đặc thù cho các cụm chuyên đề lớp 10, 11 và 12

CO3. Rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học tích cực, điều phối các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và phát triển năng lực tự nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm với nghề nghiệp trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được vị trí, mục tiêu và nội dung của các chuyên đề học tập Ngữ văn trong Chương trình GDPT 2018.	x		
CLO2	Vận dụng các nguyên tắc thiết kế để xây dựng kế hoạch bài dạy cho các chuyên đề lớp 10, 11, 12.	x	x	
CLO3	Thực hành tổ chức dạy học và ứng dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực đặc thù của chuyên đề học tập		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực sáng tạo và vận dụng CNTT trong thiết kế học liệu số cho các chuyên đề			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 6	PLO 9
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	M
CLO 4		M
Học phần Dạy học chuyên đề Ngữ văn ở trường phổ thông (**)	M	M

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	
			CLO3	60%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Khái quát chuyên đề học tập Ngữ văn (GDPT 2018):** 1.1. Vị trí, vai trò và mục tiêu của cụm chuyên đề. 1.2. Cấu trúc nội dung 3 chuyên đề/khối lớp. 1.3. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực.	3	2			5	Phân tích được sự khác biệt giữa nội dung cốt lõi và chuyên đề học tập.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở.	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-3	**Chương 2: Nguyên tắc thiết kế và tổ chức dạy học chuyên đề** 2.1. Nguyên tắc tích hợp và phân hóa. 2.2. Các mô hình tổ chức: Dạy học dự án, trải nghiệm, nghiên cứu. 2.3. Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy chuyên đề.	4	6			9	Vận dụng được quy trình thiết kế hoạt động học tập tích cực	CLO1, CLO3	Giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-5	**Chương 3: Nội dung chuyên đề học tập lớp 10** 3.1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian. 3.2. Chuyên đề sân khấu hóa tác phẩm văn học. 3.3. Chuyên đề đọc, viết và giới thiệu một tập thơ/truyện.	4	6			12	Thiết kế được giáo án và học liệu số cho các chuyên đề lớp 10	CLO2, CLO4	Thực hành thiết kế, đóng vai.	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
6-7	**Chương 4: Nội dung chuyên đề học tập lớp 11**	4	6			13	Thiết kế được giáo án và học liệu số cho các	CLO2, CLO4	Thực hành thiết kế,	Đọc Chương 4,	Bài tập trên lớp,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.1. Chuyên đề tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại. 4.2. Chuyên đề tìm hiểu ngôn ngữ đời sống xã hội hiện đại. 4.3. Chuyên đề đọc, viết và giới thiệu một tác phẩm văn học.						chuyên đề lớp 11		đóng vai.	Tài liệu bắt buộc số 1	bài tập về nhà
8-9	**Chương 5: Nội dung chuyên đề học tập lớp 12:** 5.1. Chuyên đề tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại. 5.2. Chuyên đề tìm hiểu một thành tựu văn học/Trào lưu văn học 5.3. Chuyên đề đọc, viết và giới thiệu một tác phẩm văn học.	4	6			12	Thiết kế được giáo án và học liệu số cho các chuyên đề lớp 12	CLO2, CLO4	Thực hành thiết kế, đóng vai.		
10-12	**Chương 6: Thực hành tổ chức dạy học chuyên đề** 6.1. Tập giảng các hoạt động khởi động và thảo luận dự án. 6.2. Rèn luyện kỹ năng điều phối các hoạt động trải nghiệm văn học. 6.3. Xử lý tình huống sư phạm trong dạy học chuyên đề.		15			22.5	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật dạy học tích cực trong không gian chuyên đề	CLO3, CLO4	thực hành đóng vai.		Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
13-16	**Chương 7: Kiểm tra, đánh giá trong dạy học chuyên đề** 7.1. Đánh giá quá trình qua nhật ký dự án và sản phẩm học tập 7.2. Xây dựng ma trận và tiêu chí đánh giá (Rubric) cho sản phẩm sáng tạo. 7.3. Tổng kết và hoàn thiện hồ sơ dạy học chuyên đề.	3.5	4			9	Vận dụng tri thức để xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực đặc thù	CLO3, CLO4	Thảo luận, thực hành		Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**22.5**	**45**			**82.5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nhóm tác giả Đại học Tân Trào, *Giáo trình Dạy học chuyên đề Ngữ văn ở trường phổ thông*.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]] Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thi Thu Hiền, Lê Thị minh Nguyệt (2020) *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*, NXB ĐHSP Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Vận dụng các nguyên tắc thiết kế để xây dựng kế hoạch bài dạy cho các chuyên đề lớp 10, 11, 12.	Tự luận	40%	4,0	x	
CLO3	Thực hành tổ chức dạy học và ứng dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực đặc thù của chuyên đề học tập	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ Văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.123.3

1.2. Tên học phần: Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở trường Phổ thông

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Giang	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần giới thiệu những tri thức cơ bản nhất về từ Hán Việt gồm: khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa mà còn hướng dẫn sinh viên những kĩ năng và phương pháp dạy từ Hán Việt theo tinh thần đổi mới giảng dạy đại học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Nắm vững kiến thức cơ bản về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phoɹơng pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở chương trình phổ thông.

CO2. Vận dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.

CO3. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được kiến thức cơ bản về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.	x		
CLO2	Vận dụng được những kiến thức về nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.	x	x	
CLO3	Phân tích, sử dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.		x	x
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 6	**PLO 9**
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	R
CLO 4		M
Học phần: Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở trường Phổ thông (**)	**M**	M

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 60 phút)	CLO2	30%	x	
			CLO3	70%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-4	**Chương 1: Góp phần hình thành một cái nhìn lịch sử về từ Hán Việt** 1.1. Từ Hán Việt là gì 1.2. Từ Hán Việt, sản phẩm độc đáo của quá trình tiếp xúc ngôn ngữ - văn hoá Việt - Hán 1.3. Song ngữ Việt- Hán và vai trò quan trọng của từ Hán Việt.	5	11			20	- Trình bày được kiến thức cơ bản về khái niệm, nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5-8	**Chương 2: Ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt** 2.1. Phân tích hoạt động ngữ nghĩa của các yếu tố Hán Việt trong tiếng Việt 2.2. Giải thích tính khó hiểu, dễ hiểu và các mức độ Việt hóa về nghĩa của từ Hán Việt 2.3. Tìm hiểu phong các từ Hán Việt	5	11			20	- Vận dụng được những kiến thức về nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông. - Phân tích, sử dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để	CLO2, CLO3,	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.				
9-13	**Chương 3: Phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt** 3.1 Phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt 3.1.1.Tìm hiểu phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt bằng các thuyết minh nghĩa yếu tố cấu tạo và quan hệ giữa chúng 3.1.2. Giải nghĩa từ Hán việt dựa vào văn cảnh, ngữ cảnh 3.1.3. Giải nghĩa từ Hán Việt bằng cách đối chiếu với từ thuần Việt đồng nghĩa 3.2. Từ Hán Việt giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt 3.2.1. Thể hiện việc dùng từ Hán Việt đúng âm, đúng nghĩa 3.2.2. Dùng từ Hán Việt đúng phong cách, phù hợp đối tượng 3.2.3. Sử dụng từ Hán Việt theo hướng tích cực, chủ động sáng tạo	8,5	12			20	- Vận dụng được những kiến thức về nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông. - Phân tích, sử dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.	CLO2, CLO3,	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
14-16	Chương 4: Định hướng dạy từ Hán Việt cho học sinh THCS, THPT 4.1.Tìm hiểu từ Hán Việt trong sách Tiếng Việt	4	11			22,5	- Vận dụng được những kiến thức về nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa	CLO2, CLO3,	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 4, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	THCS, THPT 4.2. Định hướng dạy từ Hán Việt cho học sinh THCS, THPT						từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông. - Phân tích, sử dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.				
Tổng		**22,5**	**45**			**82,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đặng Đức Siêu (2006), Dạy và học từ Hán Việt ở trường phổ thông, NXB Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Tài Cẩn (2004), Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt. NXB Đại học Quốc gia.

[3] Nguyễn Quang Ninh (Chủ biên), Đào Ngọc, Đặng Đức Siêu, & Lê Xuân Thại. (1998). *Rèn luyện kĩ năng sử dụng tiếng Việt và mở rộng vốn từ Hán Việt: Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ Cao đẳng Sư phạm*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng được những kiến thức về nhận diện, cấu tạo, ngữ nghĩa và phong cách từ Hán Việt, phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, định hướng giảng dạy từ Hán Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.	Tự luận	40%	4,0	x	
CLO3	Phân tích, sử dụng những kiến thức về từ Hán Việt làm cơ sở để nghiên cứu tiếng Việt và dạy học các môn tiếng Việt ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông.	Tự luận	60%	6,0	x	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ Văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.076.3

1.2. Tên học phần: Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ Văn

1.3. Loại học phần: tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 45 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Thu Huyền	Thạc sỹ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về năng lực, phát triển năng lực, tiếp cận năng lực, phương pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực, kiểm tra đánh giá trong giáo dục nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng. Thông qua học phần, người học biết quy trình tổ chức dạy học một số chủ đề trong môn học Ngữ Văn. Vận dụng tiếp cận phát triển năng lực học sinh trong lựa chọn, triển khai phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, hoạt động dạy học Ngữ văn, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của lí thuyết về năng lực, phát triển năng lực, tiếp cận năng lực, phương pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực, kiểm tra đánh giá trong giáo dục nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng.

CO2. Phát triển kĩ năng phân tích, lí giải những vấn đề chung của quy trình tổ chức

dạy học một số chủ đề trong môn Ngữ văn ở phổ thông với mục đích minh hoạ, cụ thể hoá việc vận dụng tiếp cận phát triển năng lực học sinh trong lựa chọn, triển khai phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Vận dụng kiến thức về năng lực vào hoạt động dạy học Ngữ Văn, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

CO3. Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu một cách chủ động, sáng tạo; rèn luyện tư duy phản biện về các vấn đề liên quan đến dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn để thiết kế kế hoạch và tổ chức dạy học Ngữ văn ở phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của lí thuyết về năng lực, phát triển năng lực, tiếp cận năng lực, phương pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực, kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ văn ở phổ thông.	x		
CLO2	Phân tích, lí giải được những vấn đề chung của quy trình tổ chức dạy học một số chủ đề trong môn Ngữ văn ở phổ thông với mục đích minh hoạ, cụ thể hoá việc vận dụng tiếp cận phát triển năng lực học sinh trong lựa chọn, triển khai phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.	x	x	
CLO3	Vận dụng kiến thức về năng lực vào hoạt động dạy học Ngữ Văn, thiết kế học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.		x	x
CLO4	Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu một cách chủ động, sáng tạo; rèn luyện tư duy phản biện về các vấn đề liên quan đến dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn để thiết kế kế hoạch và tổ chức dạy học Ngữ văn.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO6	PLO9
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	R
CLO 4		M
Học phần (**)	**M**	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1, CLO3	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO2, CLO3	50%, 50%	x	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	**Chương 1. Một số vấn đề dạy học phát triển năng lực** 1.1. Dạy học phát triển năng lực 1.2. Năng lực Ngữ văn 1.3. Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực	5	10	0	0	20	- Trình bày được kiến thức cơ bản về dạy học phát triển năng lực, năng lực Ngữ văn - Thực hành được Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực	CLO1, CLO2	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-9	**Chương 2. Phương pháp dạy học phát triển năng lực trong môn Ngữ văn** 2.1. Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản văn học 2.2. Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản thông tin 2.3. Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản nghị luận 2.4. Phương pháp dạy bài Tiếng Việt 2.5. Phương pháp dạy viết 2.6. Phương pháp dạy nghe - nói	8	20	0	0	35	- Trình bày được các phương pháp dạy học phát triển năng lực trong môn ngữ văn ở phổ thông. - Biết Vận dụng kiến thức về phát triển năng lực vào hoạt động dạy học Ngữ Văn,	CLO2, CLO3 CLO4	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
10-15	**Chương 3. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Ngữ văn** 3.1. Yêu cầu của việc kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Ngữ văn 3.2. Một số đề kiểm tra, đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh ở trường trung học phổ thông 3.3 Thiết kế một số đề minh hoạ kiểm tra, đánh giá năng lực.	9,5	15	0	0	27,5	- Trình bày được Yêu cầu của việc kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Ngữ văn - Thiết kế được một số đề kiểm tra đánh giá năng lực Ngữ văn cho học sinh phổ thông.	CLO2, CLO3, CLO4.	- Sử dụng tài liệu; - Dạy học hợp tác; - Vấn đáp	- Đọc tài liệu; - Làm việc nhóm	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**22,5**	**45**	**0**	**0**	**82,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Ngọc Thống (tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền, Lê Thị Minh Nguyệt (2020), *Dạy học phát triển năng lực Ngữ văn THPT*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thị Thu Hiền, Lê Thị Minh Nguyệt (2020), *Hướng dẫn dạy học phát triển năng lực Ngữ văn THPT*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2020), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương tình phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4] Sách giáo khoa *Ngữ văn* (từ lớp 6 đến lớp 12) hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích, lí giải, Thực hành được Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực	Tự luận (Lý thuyết)	50%	5,0		
CLO3	Vận dụng kiến thức về năng lực vào hoạt động thiết kế đề kiểm tra Ngữ văn cho học sinh phổ thông.		50%	5,0		
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.075.4

1.2. Tên học phần: Thực tập 1

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 04

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 0giờ
- Bài tập thực hành,: Seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 200 giờ
- Tự học: 0 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Thực hành Sư phạm 1
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Giang	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm các kiến thức và kĩ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường phổ thông; thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy môn ngữ văn và các hoạt động chuyên môn khác; viết báo cáo rút kinh nghiệm và thực hiện bài tập về Tâm lí- Giáo dục để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học về các kiến thức liên quan đến văn bản, tài liệu quy định về trường trung học cơ sở và trung học phổ thông và thực tiễn các hoạt động dạy học, giáo dục ở hai cấp học này.

. CO2. Vận dụng kiến thức về chuyên ngành để thực hiện các hoạt động dạy học, chủ nhiệm lớp, và các hoạt động chuyên môn khác ở trung học cơ sở và trung học phổ thông.

CO3. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thôgn; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập.	x		
CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	x	x	
CLO3	Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.		x	x
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	PL02	**PLO 7**	**PLO9**
CLO 1	R		
CLO 2	M	R	R
CLO 3	M	M	M
CLO 4		M	M
Học phần: Thực tập (**)	**M**	**M, A**	**M, A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

6.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

6.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và hệ số điểm thành phần.

Điểm tổng hợp học phần Thực tập1 là điểm trung bình cộng của các nội dung đánh giá sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. TCKL	17%	Ý thức tổ chức kỷ luật, chuyên cần	CLO1 CLO4	30% 70%	CLO 4	
A2. CNL	33%	Công tác chủ nhiệm, Dự giờ, tập giảng, Hồ sơ thực tập	CLO2 CLO3	50% 50%	CLO2 CLO3	PLO7, PLO9
A2. CNL	33%	Công tác giảng dạy, Dự giờ, tập giảng, Hồ sơ thực tập	CLO2 CLO3	50% 50%	CLO2 CLO3	PLO7, PLO9
A3. GD	17%	Các bài báo cáo tổng kết	CLO1 CLO4	40 % 60%	CLO1 CLO4	PLO7, PLO9

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
Tuần 1	Chương 1: Tìm hiểu thực tế giáo dục 1.1.Tìm hiểu thực tế trường phổ thông và phong trào giáo dục ở địa phương, nghe 03 báo cáo: + Báo cáo của Lãnh đạo trường phổ thông về cơ cấu tổ chức, nội dung công tác và tình hình thực tế của nhà trường. + Báo cáo của Lãnh đạo xã, phường về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội và đặc biệt là phong trào giáo dục ở địa phương. + Báo cáo của Ban chấp hành Đoàn về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. 1.2. Tìm hiểu nội dung công việc của người giáo viên phổ thông và				20		- Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thôgn; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập. .- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu các baó cáo	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	tổ bộ môn ở trường phổ thông. 1.3. Tìm hiểu các loại hồ sơ học sinh, sổ sách lớp học, cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của học sinh và các tài liệu hướng dẫn, hồ sơ chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục đối với cấp THCS, THPT.										
Tuần 2-5	**Chương 2:** Thực hành công tác chủ nhiệm. 2.1. Dự các buổi sinh hoạt lớp do giáo viên chủ nhiệm chủ trì, các buổi sinh hoạt Đoàn TNCS HCM, và các buổi sinh hoạt ngoại khoá, văn thể do giáo viên bộ môn chủ trì. Sau mỗi buổi có tổ chức rút kinh nghiệm. 2.2. Trực tiếp tham gia làm chủ nhiệm ở một				60		- Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập - Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.	CLO2 CLO3	Hoạt động nhóm	Nghiên cứu về công tác chủ nhiệm lớp ở phổ thông	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	lớp: xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cho cả đợt và từng tuần; theo dõi tình hình về đạo đức, học tập, sức khỏe, sinh hoạt của lớp, của Đoàn có ghi chép nhận xét và tổ chức rút kinh nghiệm. 2.3. Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, Đoàn, tổ chức các buổi lao động, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, tham quan, cắm trại theo đặc trưng của trường phổ thông. 2.4. Thăm gia đình học sinh.										
	Chương 3 Thực hành giảng dạy 3.1. Dự giờ: 06 tiết/nhóm 3.2. Nghe báo cáo và tìm hiểu quá trình rèn luyện phấn đấu của một giáo viên khá, giỏi ở tổ hay nhóm chuyên môn. 3.3. Tập giảng 04 tiết				100		- Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập - Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.	CLO2, CLO3	Thuyết trình	Tập giảng	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	(nội dung trong chương trình phổ thông và tại thời điểm thực tập)										
Tuần 6	**Chương 4: Viết báo cáo thu hoạc** 4.1. Thu thập minh chứng để viết báo cáo thu hoạch và bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục. 4.2. Viết báo cáo thu hoạch rút kinh nghiệm về 03 nội dung: - Tìm hiểu thực tế - Thực hành chủ nhiệm. - Thực hành giảng dạy. 4.3. Viết bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục				20		- Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thôgn; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO1, CLO4	Thảo luận nhóm	Thuyết trình, thảo luận	
Tổng					**200**						

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thế Bình, Vũ Thị Mai Hường, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Phương Thuỳ (2020), Rèn luyện Kĩ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên, Nxb ĐHSP.

8.2. Tài iệu tham khảo

[2] Phạm Thị Thu Hương, Đoàn Thị Thanh Huyền, Trịnh Thị Lan, Lê Thị Minh Nguyệt, Trần Hoài Phương, Phan Thị Hồng Xuân (2020). Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông, Nxb ĐHSP.

[3] Lê Viết Chữ (2016), Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Sách giáo khoa Ngữ văn 6, 7, 8,9.

[5] Sách giáo viên Ngữ văn 10, 11, 12.

9. Yêu cầu đối với đánh giá nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Nội dung đánh giá	Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ý thức tổ chức kỷ luật	CLO1	Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập.	Phiếu đánh giá	30%	3,0		
	CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.		70%	7,0		
Báo cáo thu hoạch	CLO1	Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập.	Bài thu hoạch	50 %	5,0		

Nội dung đánh giá	Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.		50%	5,0		
Thực hành công tác chủ nhiệm lớp	CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	Phiếu đánh giá	50 %	5,0		PLO7, PLO9
	CLO3	Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập		50%	5,0		PLO7, PLO9
Thực hành giảng dạy	CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	Phiếu đánh giá	50 %	5,0		PLO7, PLO9
	CLO3	Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập		50%	5,0		PLO7, PLO9

Điểm tổng hợp thực tập 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 1, chủ nhiệm lớp (CNL), báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.

$$\text{Điểm TT1} = \frac{[(GD \times 1) + (BCTH \times 2) + (CNL \times 2) + (TCKL \times 1)]}{6}$$

- Rubric chấm báo cáo thu hoạch (BCTH)

Tiêu chí	Trọng số	Tốt (8.5 - 10 điểm)	Khá (7.0 - 8.4 điểm)	Trung bình (5.5 - 6.9 điểm)	Yếu (Dưới 5.5 điểm)
Hình thức và cấu trúc	20%	Cấu trúc rõ ràng, logic, đúng quy định, không lỗi chính tả.	Cấu trúc tương đối rõ, một số lỗi chính tả nhỏ.	Cấu trúc chưa hợp lý, nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc lộn xộn, trình bày cẩu thả.
Nội dung phân tích, đánh giá thực tế	40%	Mô tả chi tiết, chính xác, có phân tích sâu sắc, gắn với lý luận.	Mô tả khá chi tiết, có phân tích nhưng chưa sâu.	Mô tả chung chung, ít phân tích hoặc sai sót.	Mô tả sơ sài, không có phân tích hoặc phân tích sai.
Bài học kinh nghiệm và đề xuất	20%	Bài học đa dạng, sáng tạo, có định hướng phát triển rõ ràng.	Bài học rõ ràng, thiết thực nhưng chưa có hướng phát triển cụ thể.	Bài học còn chung chung, khó áp dụng.	Không nêu được bài học hoặc bài học không liên quan.
Khả năng liên hệ lý thuyết	20%	Vận dụng tốt kiến thức đã học để phân tích các vấn đề thực tiễn.	Có liên hệ với lý thuyết nhưng chưa sâu.	Còn nặng về kể lể, ít liên hệ với lý luận.	Không có sự liên hệ hoặc liên hệ sai lệch.

Bảng quy đổi thang điểm

STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
2	Từ 8,0 đến 8,4	B^+	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
4	Từ 6,5 đến 6,9	C^+	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
6	Từ 5 đến 5,4	D^+	1,5
7	Từ 4 đến 4,9	D	1,0
8	Dưới 4,0	F	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.086.4

1.2. Tên học phần: Thực tập 2

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 04

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 0 giờ
- Bài tập thực hành, Seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 200 giờ
- Tự học: 0 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Thực tập 1
- Học phần học trước: Thực hành Sư phạm 2

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Giang	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Phạm Thị Liên	Thạc sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm các kiến thức và kĩ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường phổ thông; thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy môn ngữ văn và các hoạt động chuyên môn khác; viết báo cáo rút kinh nghiệm và thực hiện bài tập về Tâm lí- Giáo dục để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học về các kiến thức liên quan đến văn bản, tài liệu quy định về trường trung học cơ sở và trung học phổ thông và thực tiễn các hoạt động dạy học, giáo dục ở hai cấp học này.

. CO2. Vận dụng kiến thức về chuyên ngành để thực hiện các hoạt động dạy học, chủ nhiệm lớp, và các hoạt động chuyên môn khác ở trung học cơ sở và trung học phổ thông.

CO3. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập.	x		
CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	x	x	
CLO3	Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.		x	x
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	PL02	**PLO 7**	**PL10**
CLO 1	R		
CLO 2	M		
CLO 3	M	M	M
CLO 4		M	M
Học phần: Thực tập 2 (**)	**M, A**	**M, A**	**M, A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

6.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

6.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và hệ số điểm thành phần.

Điểm tổng hợp học phần Thực tập1 là điểm trung bình cộng của các nội dung đánh giá sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. TCKL	14%	Ý thức tổ chức kỷ luật, chuyên cần	CLO1 CLO4	30% 70%	CLO 4	
A2. CNL	29%	Công tác chủ nhiệm, Dự giờ, tập giảng, Hồ sơ thực tập	CLO2 CLO3	50% 50%	CLO2 CLO3	PLO7, PLO10
A3. GD	43%	Công tác giảng dạy, Dự giờ, tập giảng, Hồ sơ thực tập	CLO2 CLO3	50% 50%	CLO2 CLO3	PLO7, PLO10
A4. BCTH	14 %	Các bài báo cáo tổng kết	CLO1 CLO4	40 % 60%	CLO1 CLO4	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
Tuần 1	**Chương 1: Tìm hiểu thực tế giáo dục** 1.1.Tìm hiểu thực tế trường phổ thông và phong trào giáo dục ở địa phương, nghe 03 báo cáo: + Báo cáo của Lãnh đạo trường phổ thông về cơ cấu tổ chức, nội dung công tác và tình hình thực tế của nhà trường. + Báo cáo của Lãnh đạo xã, phường về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội và đặc biệt là phong trào giáo dục ở địa phương. + Báo cáo của Ban chấp hành Đoàn về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. 1.2. Tìm hiểu nội dung công việc của người giáo viên phổ thông và tổ bộ môn ở trường phổ thông. 1.3. Tìm hiểu các loại hồ sơ học sinh, sổ sách lớp học, cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của học sinh và các tài liệu hướng dẫn, hồ sơ chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục đối với cấp THCS, THPT.				20		- Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thôgn; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập. .- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu các baó cáo	
Tuần 2-5	**Chương 2: Thực hành công tác chủ nhiệm.**				60		- Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công	CLO2 CLO3	Hoạt động nhóm	Nghiên cứu về	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.1. Dự các buổi sinh hoạt lớp do giáo viên chủ nhiệm chủ trì, các buổi sinh hoạt Đoàn TNCS HCM, và các buổi sinh hoạt ngoại khoá, văn thể do giáo viên bộ môn chủ trì. Sau mỗi buổi có tổ chức rút kinh nghiệm. 2.2. Trực tiếp tham gia làm chủ nhiệm ở một lớp: xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cho cả đợt và từng tuần; theo dõi tình hình về đạo đức, học tập, sức khỏe, sinh hoạt của lớp, của Đoàn có ghi chép nhận xét và tổ chức rút kinh nghiệm. 2.3. Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, Đoàn, tổ chức các buổi lao động, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, tham quan, cắm trại theo đặc trưng của trường phổ thông. 2.4. Thăm gia đình học sinh.						tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập - Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.			công tác chủ nhiệm lớp ở phổ thông	
	Chương 3 Thực hành giảng dạy 3.1. Dự giờ: 02 tiết/nhóm 3.2. Nghe báo cáo và tìm hiểu quá trình rèn luyện phấn đấu của một giáo viên khá, giỏi ở tổ hay nhóm chuyên môn. 3.3. Tập giảng 08 tiết (nội dung trong chương trình phổ thông môn Ngữ văn và tại thời điểm thực tập)				100		- Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập - Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.	CLO2, CLO3	Thuyết trình	Tập giảng	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
Tuần 6	**Chương 4: Viết báo cáo thu hoạch** 4.1. Thu thập minh chứng để viết báo cáo thu hoạch và bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục. 4.2. Viết báo cáo thu hoạch.				20		- Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thôgn; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO1, CLO4	Thảo luận nhóm	Thuyết trình, thảo luận	
Tổng					**200**						

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thế Bình, Vũ Thị Mai Hường, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Phương Thuỳ (2020), *Rèn luyện Kĩ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên,* Nxb ĐHSP.

8.2. Tài iệu tham khảo [2] Phạm Thị Thu Hương, Đoàn Thị Thanh Huyền, Trịnh Thị Lan, Lê Thị Minh Nguyệt, Trần Hoài Phương, Phan Thị Hồng Xuân (2020). *Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, Nxb ĐHSP.

[3] Lê Viết Chữ (2016), *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường,* Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Sách giáo khoa Ngữ văn 6, 7, 8,9.

[5] Sách giáo viên Ngữ văn 10, 11, 12.

9. Yêu cầu đối với đánh giá nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Nội dung đánh giá	Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ý thức tổ chức kỷ luật	CLO1	Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập.	Phiếu đánh giá	30%	3,0		
	CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.		70%	7,0		
Báo cáo thu hoạch	CLO1	Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập.	Bài thu hoạch	50 %	5,0		
	CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng		50%	5,0		

Nội dung đánh giá	Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
		lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.					
Thực hành công tác chủ nhiệm lớp	CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	Phiếu đánh giá	50 %	5,0		PLO7, PLO10
	CLO3	Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập		50%	5,0		PLO7, PLO10
Thực hành giảng dạy	CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	Phiếu đánh giá	50 %	5,0		PLO7, PLO10
	CLO3	Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập		50%	5,0		PLO7, PLO10

Điểm tổng hợp thực tập 2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1, Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1, Thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, Thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3.

$$\text{Điểm TT2} = \frac{[(\text{BCTH} \times 1) + (\text{TCKL} \times 1) + (\text{CNL} \times 2) + (\text{GD} \times 3)]}{7}$$

- Rubric chấm báo cáo thu hoạch (BCTH)

Tiêu chí	Trọng số	Tốt (8.5 - 10 điểm)	Khá (7.0 - 8.4 điểm)	Trung bình (5.5 - 6.9 điểm)	Yếu (Dưới 5.5 điểm)
Hình thức và cấu trúc	20%	Cấu trúc rõ ràng, logic, đúng quy định, không lỗi chính tả.	Cấu trúc tương đối rõ, một số lỗi chính tả nhỏ.	Cấu trúc chưa hợp lý, nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc lộn xộn, trình bày cẩu thả.
Nội dung phân tích, đánh giá thực tế	40%	Mô tả chi tiết, chính xác, có phân tích sâu sắc, gắn với lý luận.	Mô tả khá chi tiết, có phân tích nhưng chưa sâu.	Mô tả chung chung, ít phân tích hoặc sai sót.	Mô tả sơ sài, không có phân tích hoặc phân tích sai.
Bài học kinh nghiệm và đề xuất	20%	Bài học đa dạng, sáng tạo, có định hướng phát triển rõ ràng.	Bài học rõ ràng, thiết thực nhưng chưa có hướng phát triển cụ thể.	Bài học còn chung chung, khó áp dụng.	Không nêu được bài học hoặc bài học không liên quan.
Khả năng liên hệ lý thuyết	20%	Vận dụng tốt kiến thức đã học để phân tích các vấn đề thực tiễn.	Có liên hệ với lý thuyết nhưng chưa sâu.	Còn nặng về kể lể, ít liên hệ với lý luận.	Không có sự liên hệ hoặc liên hệ sai lệch.

Bảng quy đổi thang điểm

STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	**Điểm số**
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
2	Từ 8,0 đến 8,4	B^+	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
4	Từ 6,5 đến 6,9	C^+	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
6	Từ 5 đến 5,4	D^+	1,5
7	Từ 4 đến 4,9	D	1,0
8	Dưới 4,0	F	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.125.3

1.2. Tên học phần: Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông

1.3. Loại học phần: Học phần thay thế KLTN

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 7.5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 75 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 67.5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần tập trung trang bị cho người học hệ thống lý luận và kỹ năng thực hành về đọc hiểu văn bản theo định hướng phát triển năng lực của Chương trình GDPT 2018. Nội dung bao quát từ các quan niệm về đọc hiểu, mô hình tiến trình ba giai đoạn, đến việc vận dụng các chiến thuật đọc hiểu cụ thể để thiết kế và tổ chức dạy học văn bản trong nhà trường phổ thông

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị hệ thống lý luận cơ bản về đọc hiểu văn bản, các mô hình dạy học đọc hiểu và vai trò của chiến thuật đọc hiểu trong việc phát triển năng lực đọc cho học sinh.

CO2. Hình thành năng lực vận dụng linh hoạt các chiến thuật đọc hiểu để thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án) và xây dựng học liệu hỗ trợ hoạt động đọc.

CO3. Rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học đọc hiểu tích cực (trước, trong và sau khi đọc) và đánh giá được mức độ đạt chuẩn năng lực đọc của học sinh

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được các lý thuyết về đọc hiểu, mô hình 3 giai đoạn và hệ thống các chiến thuật đọc hiểu văn bản	x		
CLO2	Vận dụng các chiến thuật đọc hiểu để thiết kế các hoạt động Trước - Trong - Sau khi đọc trong kế hoạch bài dạy	x	x	
CLO3	Thực hành tổ chức dạy học và sử dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh phổ thông		x	x
CLO4	Thể hiện năng lực sáng tạo trong việc thiết kế các phiếu học tập và học liệu số hỗ trợ các chiến thuật đọc hiểu			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 5	PLO 9
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	R
CLO 4		M
Học phần Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông (**)	M,A	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	40%	x	PLO5
			CLO3	60%	x	PLO9

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Đọc hiểu văn bản** 1.1.Thành tựu nghiên cứu và quan niệm về đọc hiểu văn bản 1.2. Văn bản trong hoạt động đọc hiểu 1.3. Đọc giá trị cuộc trong quá trình đọc hiểu văn bản 1.4. Tri thức công cụ của học sinh trong dạy học đọc hiểu văn bản 1.5. Dạy đọc hiểu văn bản theo mô hình tiến trình ba giai đoạn 1.6. Tiếp cận hội chứng trải nghiệm của bạn đọc học sinh trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học 1.7. Chiến thuật đọc hiểu văn bản	3	5			6	Trình bày được quan niệm về đọc hiểu và mô hình tiến trình ba giai đoạn.	CLO1	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở.	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
2-4	**Chương 2: Một số chiến thuật đọc hiểu văn bản** 2.1. Đánh dấu và ghi chú bên lề 2.2. Xem trước văn bản 2.3.Công tác ghi chú 2.4.Cuộc giao tiếp văn học	3	21			30	Phân tích và thực hiện thành thạo các chiến thuật: ghi chú, xem trước, câu hỏi kết nối, đọc suy luận...	CLO1, CLO3	Giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, Seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.5. Câu hỏi kết nối tổng hợp 2.6. Mối quan hệ hỏi – đáp 2.7. Mối quan hệ nhận thức và siêu nhận thức 2.8. Đọc suy luận 2.9. Nhận vật mong muốn, nhưng... 2.10. Cuốn phim trí óc 2.11. Tự đặt câu hỏi										
5-11	**Chương 3: Vận dụng chiến thuật đọc hiểu vào thiết kế bài học đọc hiểu văn bản** 3.1. Nguyên tắc vận dụng chiến thuật đọc hiểu trong thiết kế bài học 3.2. Thiết kế hoạt động trước khi đọc (Before Reading) 3.3. Thiết kế hoạt động trong khi đọc (During Reading) 3.4. Thiết kế hoạt động sau khi đọc (After Reading) 3.5. Thiết kế hệ thống câu hỏi và nhiệm vụ đọc hiểu 3.6. Thiết kế giáo án đọc hiểu theo hướng sử dụng chiến thuật đọc hiểu 3.7. Minh họa thiết kế bài học đọc hiểu	1.5	49			31.5	Thiết kế được giáo án đọc hiểu hoàn chỉnh và hệ thống câu hỏi/nhiệm vụ đọc hiểu theo chiến thuật.	CLO2, CLO4	Thực hành thiết kế, đóng vai.	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc số 1	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
Tổng		**7.5**	**75**			**67.5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Thị Thu Hương (2023), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, NXB ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]] Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thi Thu Hiền, Lê Thị minh Nguyệt (2020) *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*, NXB ĐHSP Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Vận dụng các chiến thuật đọc hiểu để thiết kế các hoạt động Trước - Trong - Sau khi đọc trong kế hoạch bài dạy	Thi tự luận	50%	5,0	x	PLO5
CLO3	Thực hành tổ chức dạy học và sử dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh phổ thông		50%	5,0	x	PLO9
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Sư phạm Ngữ văn**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.090.3

1.2. Tên học phần: Ngôn ngữ với văn chương

1.3. Loại học phần: Học phần thay thế KLTN

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 7,5 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 75 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 67,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Ngôn ngữ với văn chương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng của ngôn ngữ và vai trò của ngôn ngữ như chất liệu đặc thù của nghệ thuật văn chương. Học phần giúp người học nhận diện sự khác biệt giữa giao tiếp ngôn ngữ đời thường và giao tiếp trong văn chương; hiểu mối quan hệ giữa tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mĩ trong quá trình sáng tạo và tiếp nhận tác phẩm văn học. Đồng thời, học phần cung cấp các nguyên tắc và thao tác cơ bản để cảm thụ, phân tích tác phẩm văn chương từ góc độ ngôn ngữ học, góp phần phát triển năng lực nghiên cứu, giảng dạy và tiếp nhận văn học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trình bày và giải thích được những vấn đề cơ bản về ngôn ngữ, các chức năng của ngôn ngữ; phân tích được vai trò của ngôn ngữ trong nghệ thuật văn chương, mối quan hệ giữa giao tiếp ngôn ngữ, tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm văn học.

CO2. Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học để nhận diện, cảm thụ và phân tích các yếu

tố ngôn ngữ, tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm văn chương; thực hiện được các thao tác phân tích, đánh giá giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản văn học.

CO3. Chủ động trong học tập, nghiên cứu và khai thác các vấn đề ngôn ngữ gắn với văn chương; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đồng thời chịu trách nhiệm đối với các nhận định, đánh giá và kết quả nghiên cứu về tác phẩm văn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về ngôn ngữ, các chức năng của ngôn ngữ và vai trò của ngôn ngữ với tư cách là chất liệu của nghệ thuật văn chương.	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm của giao tiếp ngôn ngữ đời thường và giao tiếp trong văn chương; giải thích được mối quan hệ giữa tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm văn học.	x		
CLO3	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học để nhận diện, cảm thụ và phân tích các yếu tố ngôn ngữ, tín hiệu thẩm mĩ nhằm làm rõ giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn chương.		x	
CLO4	Chủ động, tự giác trong học tập và nghiên cứu; có khả năng làm việc độc lập, hợp tác nhóm và chịu trách nhiệm đối với các nhận định, đánh giá về các hiện tượng ngôn ngữ và văn chương.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 5	PLO9
CLO 1	R	
CLO 2	M	
CLO 3	M	M
CLO 4		M
Học phần Ngôn ngữ với văn chương (**)	**M,A**	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận (thời gian: 90 phút)	CLO2	40%	x	PLO5
			CLO3	60%	x	PLO9

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-2	**Chương 1: Ngôn ngữ - chất liệu của nghệ thuật văn chương** 1.1. Quan niệm vê ngôn ngữ 1.2. Các chức năng của ngôn ngữ (chức năng giao tiếp, chức năng nhận thức, tư duy, chức năng thẩm mĩ, chức năng giải trí, chức năng siêu ngôn ngữ) 1.3. Văn chương trong hệ thống các loại hình nghệ thuật	2	14			12	Trình bày được bản chất, chức năng của ngôn ngữ và vai trò của ngôn ngữ trong nghệ thuật văn chương.	CLO1	Thuyết trình; dạy học nêu vấn đề	Đọc Tài liệu bắt buộc 1 Nghe giảng; đọc tài liệu; trả lời câu hỏi; thảo luận về vai trò của ngôn ngữ trong tác phẩm văn học	Bài tập trên lớp/ở nhà
3-6	**Chương 2: Giao tiếp ngôn ngữ đời thường và giao tiếp trong văn chương** 2.1. Giao tiếp ngôn ngữ đời thường 2.2. Giao tiếp trong văn chương	2	30			24	Phân tích được đặc điểm và sự khác biệt giữa giao tiếp ngôn ngữ đời thường và giao tiếp trong văn chương.	CLO 2	Thuyết trình kết hợp thảo luận;	Đọc, Tài liệu bắt buộc 1 Phân tích ngữ liệu; thảo luận nhóm; so sánh các hình thức giao tiếp	Bài tập nhóm; bài tập phân tích ngữ liệu;

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7-9	**Chương 3: Tín hiệu ngôn ngữ đến tín hiệu thẩm mĩ trong văn chương** 3.1. Tín hiệu ngôn ngữ 3.2. Tín hiệu thẩm mĩ trong văn chương	2	22			18	Giải thích và phân tích được mối quan hệ giữa tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm văn chương.	CLO2, CLO 3	Thuyết trình cá nhân	Đọc Tài liệu bắt buộc 1 Đọc và phân tích văn bản; nhận diện tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mĩ; trình bày kết quả thảo luận	Bài tập cá nhân; bài tập nhóm; thuyết trình;
10-11	**Chương 4: Cảm thụ và phân tích nghệ thuật văn chương** 4.1. Những nguyên tắc chung 4.2. Một số thao tác cần thiết	1,5	9			13,5	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học để cảm thụ, phân tích và đánh giá giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn chương.	CLO3, CLO 4	Trao đổi, thảo luận nhóm Thuyết trình nhóm,	Đọc, Tài liệu bắt buộc 1	Bài phân tích tác phẩm; thuyết trình học thuật;
Tổng		**7,5**	**75**			**67,5**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán (2020), NXB ĐHSP Hà Nội, nhà xuất bản ĐH Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Kim Ngọc (chủ biên), Hoàng Trọng Phiến (2011), Ngôn ngữ văn chương, nhà xuất bản ĐH Quốc gia Hà Nội

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được đặc điểm của giao tiếp ngôn ngữ đời thường và giao tiếp trong văn chương; giải thích được mối quan hệ giữa tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm văn học.	Tự luận	40%	4,0	x	PLO5
CLO3	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học để nhận diện, cảm thụ và phân tích các yếu tố ngôn ngữ, tín hiệu thẩm mĩ nhằm làm rõ giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn chương.	Tự luận	60%	6,0	x	PLO9
Tổng			100%	10,0		